

Luyện thi học sinh giỏi Văn

Tuyển tập đề và đáp án

LÝ LUẬN VĂN HỌC

(THEO TỪNG CHUYÊN ĐỀ)

Dành cho học sinh giỏi Ngữ Văn

Người thực hiện: Luyện thi học sinh giỏi Văn

Hà Nội, 2023

TỔNG HỢP CÁC ĐỀ LÝ LUẬN VĂN HỌC

THEO TỪNG CHUYÊN ĐỀ

1. ĐẶC TRƯNG VĂN HỌC

1.1. ĐẶC TRƯNG VĂN HỌC NÓI CHUNG

ĐỀ SỐ 1: Có ý kiến cho rằng: “Chân thật trong văn học cơ hồ tương đương với đạo đức, mà là đạo đức tối thượng của văn học nữa”
Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng hiểu biết về văn học của mình, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

1. Giải thích

- “Văn học”: là một loại hình nghệ thuật thuộc kiến trúc thượng tầng lấy con người làm đối tượng nhận thức trung tâm, lấy hình tượng làm phương thức biểu đạt nội dung, lấy ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng.

- "Chân thật": là việc văn học phản ánh hiện thực đúng với bản chất vốn có của nó

- "Chân thật trong văn học": là khái niệm chỉ phẩm chất tạo nên sức hấp dẫn, thuyết phục của văn học, thể hiện ở sự phù hợp sinh động giữa sự phản ánh của văn học với đối tượng phản ánh, sự thống nhất chân lý nghệ thuật với chân lý đời sống. tính chân thật trong văn chương còn là thước đo giá trị chân thật trong cảm xúc, sự đánh giá bày tỏ thái độ của người nghệ sĩ trước hiện thực, sự thể hiện bản lĩnh nhân cách độc đáo, sáng tạo sao cho phù hợp với thời đại.

- "Đạo đức": là hệ thống các quy tắc chuẩn mực của cộng đồng xã hội

- "Tối thượng": là những gì cao nhất, quyền lực nhất không thể không có, có tác dụng chi phối tất cả. "Đạo đức tối thượng" là những chuẩn mực đạo đức cao nhất, quan trọng nhất làm nên giá trị một sự vật hiện tượng nào đó.

=> Ý kiến đã bày tỏ quan điểm về đặc trưng văn học, bản chất của văn chương đích thực phản ánh đúng bản chất của hiện thực khách quan, tôn trọng quy luật của đời sống là nguyên tắc chuẩn mực cao nhất của văn học làm nên giá trị các tác phẩm văn học.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Vì sao chân thật là đạo đức tối thượng của văn học?*

- Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống, như Grandi từng khẳng định: “*Không có nghệ thuật nào là không hiện thực*”. Hiện thực ấy đa chiều, phong phú, phức tạp và chứa đầy mâu thuẫn, nghịch lý. Nếu không đảm bảo tính chân thật, văn học chỉ có thể phản ánh được cái bề ngoài của hiện thực hoặc phản ánh được một nửa của sự thực. Một nửa sự thực lại chính là giả dối, phi đạo đức. Vì vậy chân thật là nguyên tắc cao nhất của văn học

- Văn học phản ánh hiện thực mà trung tâm là con người, con người với tất cả sự phong phú, đa diện với tất cả sự thật về nó: Thiện - ác, đạo đức - bản năng, phần con - phần người, phần cao cả - phần thấp hèn... Văn học cần đảm bảo tính chân thật để có thể phản ánh sự thật về con người như nó vốn có. Khám phá bản chất con người ẩn ở sâu bên trong, có khi bị che đậy bởi vẻ hình tượng bên ngoài khác hẳn.

- Tác phẩm văn học không phải là sự sao chép nguyên si, vô hồn của cuộc sống, tác phẩm văn học chính là cuộc sống được thể hiện qua lăng kính chủ quan, gắn cách nhìn nhận đánh giá của người nghệ sĩ. Nhà văn chân chính phải đối diện với sự thật từ đó là sự thật nhứt nhứt. Nhà văn chân thực sẽ không dùng văn chương như một cách điều chỉnh nhận thức, điều hướng suy nghĩ của người đọc phản nhân văn để phục vụ lợi ích cá nhân. Nhà văn không trung thực trong phản ánh sẽ tạo nên thứ văn chương giả dối, nguy hiểm cho con người.

- Văn học cần có tính trung thực để thực hiện sứ mệnh cao cả của mình. Văn học phải hướng về cuộc đời làm cuộc đời tốt đẹp hơn. Con người cần hiểu rõ bản chất cuộc sống mới có thể cải tạo cuộc sống. Con người cần thấu suốt những mặt trái mặt xấu người có thể chiến thắng nó.

** Luận điểm 2: Phản ánh chân thật đảm bảo nguyên tắc đạo đức tối thượng của văn học được biểu hiện như thế nào?*

- Văn học thể hiện được những vấn đề bản chất nhất của hiện thực, nêu lên được những vấn đề cấp thiết nhứt nhứt của đời sống xã hội, không tô hồng cũng không bôi đen hiện thực, phản ánh hiện thực cả mặt tốt lẫn mặt xấu, thiện - ác, tiến bộ - lạc hậu, phản ánh bằng cái nhìn đa diện nhiều chiều.

- Văn học phản ánh sự thật về con người, đó là sự thật trong tâm hồn con người, trong số phận con người, dù là đau đớn xót xa nhất.

- Văn học không chỉ phản ánh cái đã có nó đang có mà còn cả cái nên có, cần có, sẽ có. Nhà văn nói lên được những yêu cầu, khao khát cháy bỏng của con người, của thời đại phát hiện ra khả năng tiềm tàng trong hiện thực. Đây là phương diện thể hiện tầm nhìn, tính tích cực tư duy sáng tạo của người nghệ sĩ.

- Tính chân thật trong văn học không chỉ là tính chân thật của sự phản ánh, mà còn là sự chân thực một cách nhìn, thái độ thích đánh giá của nhà văn đối với hành

động được phản ánh. Đây là sự thể hiện bản lĩnh, nhân cách của người nghệ sĩ cũng chính là đạo đức của văn học.

** Luận điểm 3: Phản ánh chân thật trong văn chương có ý nghĩa như thế nào?*

- Phản ánh chân thật giúp người đọc tiếp cận và lĩnh hội được chân lý. Nếu không đảm bảo được tính chân thật của cuộc sống, văn học sẽ dẫn con người đến địa của u mê, sai lệch nhận thức, ngày càng xa rời thực tế.

- Phản ánh sự thật về con người chính là cách để hoàn thiện con người. Văn học giúp con người nghiêm khắc soi vào chính mình, nhìn vào cái phần khuất, tối để nghiêm khắc cảnh báo, để con người không ảo tưởng về chính mình. Văn học chính là lời đề nghị về lẽ sống.

- Khi văn học không phản ánh đúng bản chất của hiện thực đồng nghĩa là nó đã khước từ sứ mệnh của mình. Sự thật vốn khó miêu tả, nhất là khi sự thật là cái ác cái xấu. Văn học trang trí không tô vẽ hiện thực, miêu tả sự thật này bằng cái nhìn phê phán, thái độ lên án mạnh mẽ, đây là thái độ giúp con người đấu tranh với cái ác, cái xấu, làm cho cuộc sống xã hội trong sạch hơn

** Luận điểm 4: Làm thế nào để văn học đảm bảo được nguyên tắc chân thật trong phản ánh hiện thực?*

- Nhà văn cần có vốn sống, sống thật sâu sắc với cuộc đời, có tư tưởng lớn để cất lên tiếng nói của sự thật tiếng nói vì con người.

- Nhà văn cần dũng cảm bản lĩnh trung thực không bị chi phối bởi những cảm dỗ, ràng buộc của thể chế để khám phá sự thật, để nói lên những tiếng nói độc lập nhất chân thật nhất của mình.

- Nhà văn cũng cần được sống trong một môi trường dân chủ ở đâu có sự tôn trọng những tiếng nói cá nhân của con người thì mới có thể lên tiếng đấu tranh cho sự thật.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Tác phẩm phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống
- Qua việc phản ánh chân thực, nhà văn đem lại cho người đọc nhận thức đúng đắn về hiện thực, giúp con người nhìn nhận lại cuộc sống và chính mình để có ý thức thay đổi hiện thực tiên bộ hơn, tốt đẹp hơn. Đồng thời khẳng định đạo đức của nhà văn

- Nhà văn đã làm thế nào để phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống
(Ví dụ: Chí Phèo (Nam Cao), Dị hạc (Albert Camus))

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến

- Mở rộng, nâng cao:
 - + Trong xã hội hiện đại cái xấu và cái ác càng được nguy trang tinh vi, ranh giới giữa thiện ác càng trở nên mong manh. Đồng thời sự phát triển ưu điểm của công nghệ thông tin, mạng xã hội về những hiện tượng nhiễu thông tin đến cho sự tiếp nhận chân lý càng trở nên khó khăn hơn. Hơn bao giờ hết, văn học cần đảm bảo nguyên tắc chân thực trong phản ánh về hướng con người đến những giá trị chân - thiện - mỹ.
 - + Phản ánh chân thực không đồng nghĩa với việc nhà văn sao chép, chụp ảnh nguyên si hiện thực mà phải luôn có sự sáng tạo trong cách nhìn nhận, cách phản ánh. Bởi vì như danh họa Tề Bạch Thạch từng nói: *“Nghệ thuật vừa giống vừa không giống với cuộc đời. Nếu hoàn toàn giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật mị đời. Còn nếu hoàn toàn không giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật dối đời”*.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác phải ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình để phản ánh chân thực hiện thực đời sống, đồng thời cũng phải là người có tình cảm sâu sắc, có ý thức sáng tạo để phản ánh hiện thực theo cách riêng, đem đến những điều mới mẻ cho bạn đọc.
 - + Người đọc cần đón nhận tác phẩm bằng tâm thế tích cực, nâng tầm đón đợi của mình, rèn luyện bản lĩnh và luôn khát khao đón nhận sự thật, dám chấp nhận sự thật để có thể tiếp nhận tác phẩm của nhà văn, kích thích sự sáng tạo của những nhà văn chân chính. Đồng thời đây cũng là cách để người đọc có thể đánh giá công tâm về nhà văn và giá trị của tác phẩm.

ĐỀ SỐ 2: Nhà văn Nga Fyodor Dostoevsky (1821-1881) từng nói:

“Trong chủ nghĩa hiện thực đầy đủ phải tìm thấy con người trong con người... Người ta gọi tôi là nhà tâm lý: không đúng, tôi chỉ là nhà hiện thực chủ nghĩa trong ý nghĩa cao nhất, tức là tôi miêu tả tất cả các chiều sâu của tâm hồn người.”

(Dẫn theo Mikhail Bakhtin, Những vấn đề thi pháp Dostoevsky, Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch, NXB Giáo dục 1993, trang 51).

Phát biểu trên của Dostoevsky khiến anh/chị gọi cho anh/chị những nhận thức gì về trách nhiệm của một nhà văn và ý nghĩa của văn chương nói chung?

1. Giải thích

- Chủ nghĩa hiện thực: là một trào lưu, một phương pháp sáng tác văn học nổi lên từ giữa thế kỷ XIX trong văn học phương Tây, sau đó nó lan rộng đến nhiều nền văn học khác.

- Chủ nghĩa hiện thực đầy đủ: là chủ nghĩa hiện thực trong ý nghĩa cao nhất của nó. Theo Dostoevsky, không chỉ dừng lại ở những khái quát về xã hội mà phải hướng vào con người. Mà khi hướng vào con người, thì nó không chỉ dừng lại ở việc phân tích, mô tả bản chất xã hội (bản chất giai cấp, tầng lớp) của con người, nó còn cần phải nhìn ra được “con người bên trong con người”.

- “Con người bên trong con người”: là đi sâu vào khám phá, phản ánh bản chất, đời sống bên trong của con người, bao gồm cả “chiều sâu của tâm hồn”

=> Bằng cách phân biệt mình với các nhà tâm lý, Dostoevsky đã nêu lên đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học và trách nhiệm của một nhà văn chân chính. Đó là văn học phản ánh hiện thực, lấy con người làm trung tâm và nhà văn phải đi sâu vào khám phá chiều sâu trong tâm hồn con người.

2. Bình luận

Đôi nét về chủ nghĩa hiện thực: Chủ nghĩa hiện thực coi văn chương, đặc biệt là nghệ thuật tiểu thuyết, như là công cụ để mô tả, phân tích, lý giải đời sống xã hội cũng như bản chất xã hội của con người. Chẳng hạn, Ăng-ghe-n ca ngợi tiểu thuyết hiện thực của Balzac đem đến những hiểu biết về xã hội nước Pháp thế kỷ XIX nhiều hơn cả các tài liệu kinh tế chính trị học đương thời. Còn bản thân Balzac định nghĩa về nhà văn là “thư ký trung thành của thời đại”. Dostoevsky nói đến văn chương hiện thực nhưng điều ông nói đúng với văn chương chân chính nói chung, dù theo bất cứ trào lưu, khuynh hướng sáng tác nào.

** Luận điểm 1: Nhà văn phải “tìm thấy con người trong con người” và “miêu tả các chiều sâu của tâm hồn người”?*

- Trước hết, văn chương nghệ thuật bao giờ cũng phản ánh hiện thực đời sống. Điều này lại càng được đề cao hơn ở chủ nghĩa hiện thực. Khi phản ánh hiện thực, văn chương lấy con người làm đối tượng trung tâm, giống như nhà văn Nguyễn Minh Châu đã nhận định: “Văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người”.

- Văn chương nhận thức rằng con người là tổng hợp của phần “con” và phần “người”. Phần “con” thiên về bản năng, là tồn tại bên ngoài, vai xã hội. Còn phần “người” là tính người, phẩm chất người bên trong, giúp phân biệt con người với các động vật khác. Đi tìm “con người trong con người” là đi tìm bản chất tốt đẹp tồn tại bên trong con người để khẳng định, đề cao giá trị người.

- Văn chương khám phá và phản ánh con người trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Trong đó đi sâu vào khai thác thế giới tinh thần - đời sống bên trong của con người. Tuy nhiên, văn chương lại khác với tâm lý học - một ngành khoa học

ngiên cứu về con người bên trong. Nếu như tâm lý học có xu hướng khái quát và quy giản toàn bộ đời sống bên trong này thành những khuôn mẫu hành vi và tinh thần, lý giải chúng bằng những kinh nghiệm duy lý thì văn chương lại tập trung vào tâm hồn con người. So với tâm lý, tâm hồn phong phú về sắc thái, gắn với những trạng thái duy cảm, thậm chí với cả những gì vô thức, tiềm thức; nó có cả phần tối tăm của vô thức, tiềm thức, phần mong manh, mơ hồ của cảm giác lẫn phần sáng rõ của tư tưởng, của những trạng thái tự ý thức, điều này ở mỗi cá nhân lại khác nhau.

** Luận điểm 2: Ý nghĩa của việc nhà văn “tìm thấy con người trong con người” và “miêu tả các chiều sâu của tâm hồn người”*

- Việc nhà văn đi “tìm thấy con người trong con người” và “miêu tả các chiều sâu của tâm hồn người” sẽ giúp họ có cái nhìn đầy đủ, chân thực hơn về con người để thấu hiểu, đồng cảm với những trạng thái tâm lý, nỗi niềm và khao khát của con người. Từ đó mà nhà văn có được những trang viết hoàn chỉnh, sâu sắc về con người. Điều này cũng làm nên tầm vóc và tâm lòng của nhà văn.

- Tác phẩm văn chương sẽ trở nên chân thực hơn, gần gũi hơn và có khả năng lớn hơn trong việc tác động đến thế giới tinh thần của con người. Bởi vì một tác phẩm mà nhà văn của nó tìm thấy những điều bản chất, nói lên những biểu hiện trong đời sống tâm hồn của con người thì bản thân nó đã đem lại cho người đọc cảm giác được đồng cảm với nỗi lòng của chính mình hoặc được biết đến thế giới bên trong của một kẻ khác. Nhờ đó mà tác phẩm có sức tác động mạnh mẽ đến cảm xúc của con người, khiến người ta muốn đọc nó, sống với nó nhiều hơn.

- Không chỉ vậy, khi một tác phẩm có chiều sâu trong việc khai thác thế giới tâm hồn của con người, tìm thấy con người trong con người, nó sẽ đem đến cho người đọc nhận thức phong phú, sâu sắc về con người, từ đó lí giải được những hành vi của nhân vật. Từ đó khơi dậy những suy tư, trăn trở về cách sống, cách ứng xử sao cho đúng với hai chữ “CON NGƯỜI”.

- Chỉ khi miêu tả được hiện thực tinh thần này, văn chương mới đúng với đặc trưng của nó và nhà văn mới thực hiện được trách nhiệm của mình là đề cao con người cá nhân và bảo vệ con người cá nhân. Nhà văn có thể có trách nhiệm lên tiếng cho xã hội, truyền đạt các thông điệp của thời đại nhưng nếu như nhà văn không có khả năng khám phá tâm hồn của con người thì vai trò xã hội của anh ta cũng mất. Văn chương có thể có giá trị đạo đức, có nội dung chính trị... nhưng khi nó thiếu sự chuyên chú vào thế giới tâm hồn con người, những gì thuộc về đời sống bên trong con người, thì nó mất đi chỗ đứng.

** Nhà văn làm thế nào để “tìm thấy con người trong con người” và “miêu tả các chiều sâu của tâm hồn người”*

- Nhà văn trước hết phải là người sống sâu sắc, gần bó với con người và có một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế. Bởi những yếu tố này sẽ giúp cho nhà văn có thể nhìn

thấy, phát hiện được những điều tồn tại bên trong con người, nắm bắt được từng nét tâm lý và thấu hiểu nó để đưa vào tác phẩm.

- Nhà văn sử dụng ngôn từ xây dựng lên các hình tượng nhân vật với đời sống tinh thần phong phú, tạo dựng những tình huống, chi tiết (trong thể loại tự sự) hoặc nhân tự (trong thể loại trữ tình) để nhân vật bộc lộ tâm hồn, tính cách,...

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Tác phẩm tập trung đi sâu phản ánh thế giới tâm hồn, đi tìm con người trong con người

- Nhà văn đã sử dụng ngôn từ nghệ thuật như nào để tái hiện điều đó

- Ý nghĩa, giá trị mà nhà văn, tác phẩm đem lại khi đi sâu phản ánh thế giới tâm hồn, đi tìm con người trong con người

(Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), Lão Hạc (Nam Cao), Chí Phèo (Nam Cao), Vội Vàng (Xuân Diệu),....)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến

- Mở rộng:

+ Văn chương đòi hỏi các nhà văn phải đi tìm con người trong con người và miêu tả chiều sâu trong tâm hồn con người. Tuy nhiên điều này không đồng nghĩa với việc phớt lờ, phủ nhận cái bản năng, cái bên ngoài của con người. Bởi con người chỉ thực sự trở nên hoàn chỉnh khi có sự kết hợp cả hai yếu tố thể xác và tinh thần. Cho nên bên cạnh việc đề cao phần “tâm”, nhà văn cũng phải dành mối quan tâm tới phần “thân” của con người.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: phải là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy, sống gắn bó với con người, yêu thương con người và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc sáng tạo nghệ thuật. Nghệ thuật của anh phải thực sự là những trang viết miêu tả sâu sắc thế giới nội tâm, đi tìm con người bên trong con người và nâng niu giá trị đó.

+ Người tiếp nhận: cần mở rộng tâm hồn, tấm lòng mình để đón nhận tác phẩm, sử dụng cả khả năng cảm thụ lẫn tình cảm để cảm nhận văn chương. Từ đó mới có thể tìm được sự tri âm, biết đồng cảm với nỗi lòng của người khác và hiểu được những thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm.

ĐỀ SỐ 3: Có ý kiến cho rằng: “ Mỗi trang văn đều in bóng thời bóng thời đại mà nó ra đời.”

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên?

1. Giải thích

- Trang văn: chỉ tác phẩm văn học, là công trình nghệ thuật ngôn từ, kết quả của hoạt động sáng tác của tác giả.

- Thời đại: Thời đại là 1 giai đoạn trong chiều dài lịch sử của xã hội, đất nước, dân tộc với mọi vấn đề trong đời sống vật chất và tinh thần của con người. “in bóng thời đại” nghĩa là tác phẩm văn chương có khả năng phản ánh được những vấn đề trong trọng đại có tính chất tiêu biểu của thời đại mà nó sinh ra.

=> Ý kiến đã khẳng định mối quan hệ giữa văn học với hiện thực xã hội. Tác phẩm văn học bao giờ phải gắn liền với cuộc sống, phản ánh hiện thực thời đại.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Vì sao mỗi trang văn đều in bóng thời đại mà nó ra đời?*

- Bản chất của văn học là tái hiện những vấn đề của đời sống con người, những vấn đề về số phận con người, về hiện thức xã hội luôn là nguồn cảm hứng bất tận của những sáng tác văn chương. Tác phẩm sinh ra cũng chính là để phục vụ cho cuộc sống. Cho nên hiện thực cuộc đời vừa là nguồn gốc vừa là mục đích hướng tới của văn chương.

- Các sáng tác văn chương dù chỉ chứa đựng hoàn toàn các yếu tố tưởng tượng, hư cấu, dù là viết về câu chuyện xa xưa hay tương lai viễn tưởng, thậm chí hình dung, phản ánh về một câu chuyện giả tưởng, không hề tồn tại trong hiện thực thì tác phẩm vẫn trực tiếp hoặc gián tiếp phản ánh được diện mạo bức tranh cuộc sống với giai đoạn lịch sử mà nó ra đời. Bởi vì tác phẩm văn chương thể hiện lăng kính chủ quan của người sáng tác. Mà người sáng tác thì luôn thuộc về một thời đại nhất định, với cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm gắn với hệ tư tưởng, giá trị văn hóa chung của thời đại anh ta. Cho nên văn chương luôn hướng về cuộc đời, phản ánh được những giá trị quan, nhân sinh quan của thời đại mà nó ra đời.

- Tác phẩm văn chương in bóng thời đại nhưng không có nghĩa là sao chép, ghi chép nguyên si hiện thực xã hội của thời đại ấy mà hiện thực trong tác phẩm là hiện thực được nhìn qua lăng kính chủ quan của người sáng tác. Bởi vậy nên tính chân thật của nó sẽ khác với tính chân thật trong lịch sử. Nếu lịch sử chú trọng từng mốc

thời gian, diễn biến, kết quả thì văn chương lại chú trọng đến số phận con người cùng những cảm xúc, suy nghĩ của con người. Bởi vậy mà nhà văn có thể tái tạo hiện thực sao cho phù hợp với mục đích phản ánh của mình

** Luận điểm 2: Ý nghĩa của việc phản ánh hiện thực thời đại trong tác phẩm văn chương?*

- Việc nhà văn phản ánh thời đại sẽ giúp cho tác phẩm mang giá trị nhận thức. Thông qua đó, tác phẩm có thể đem đến cho người đọc tri thức khách quan về thế giới, về thời đại mà nhà văn đang sống, về bối cảnh ra đời của tác phẩm. Nhờ đó mà tác phẩm ngoài giá trị nghệ thuật ra còn có giá trị lịch sử.

- Hiện thực thời đại trong tác phẩm sẽ giúp cho người đọc có cái nhìn sâu sắc, đầy đủ hơn về lịch sử. Bởi nếu chỉ qua lịch sử, con người chủ yếu chỉ biết đến các sự kiện được ghi chép khách quan. Hơn nữa, lịch sử chú trọng vấn đề chung, những con người vĩ đại hơn là con người cá nhân. Cho nên cần có văn chương để người đọc hiểu hơn về những số phận, những con người nhỏ bé bị lịch sử bỏ quên.

- Một tác phẩm in bóng thời đại sẽ tạo được cho nó một chỗ đứng vững chắc. Trước hết là nó có thể tồn tại ngay trong xã hội mà nó ra đời. Không chỉ vậy, nó còn có thể có được sức sống lâu bền bởi mang bản thân nó là chứng tích của một thời, luôn kích thích sự tìm đọc của độc giả những đời sau và có giá trị như lịch sử.

** Nhà văn làm thế nào để phản ánh thời đại vào trong tác phẩm của mình?*

- Để phản ánh được hiện thực thời đại vào trong tác phẩm, nhà văn trước hết phải sống hết mình với thời đại, có ý thức khám phá mọi góc ngách, theo dõi những biến chuyển trong đời sống chính trị, xã hội,... Nhà văn cũng phải trải qua quá trình chiêm nghiệm để đúc rút được những vấn đề mang tính cốt lõi, lựa chọn những vấn đề mang tính thời đại nhất.

- Hiện thực thời đại có thể được tái hiện qua nội dung tác phẩm, qua việc nhà văn xây dựng những hình tượng nhân vật mang tính chất điển hình, thậm chí là qua việc nhà văn sử dụng thi pháp của thời đại.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Tác phẩm phản ánh thời đại mà nó ra đời

- Nhà văn đã sử dụng các yếu tố nghệ thuật nào để tái hiện hiện thực
- Ý nghĩa, giá trị của việc nhà văn phản ánh thời đại

(Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), Lão Hạc (Nam Cao), Chí Phèo (Nam Cao), Vội Vàng (Xuân Diệu)....)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Mở rộng:
 - + Cần nhấn mạnh rằng việc phản ánh hiện thực thời đại không có nghĩa là nhà văn sao chép nguyên si hiện thực bởi văn học luôn đòi hỏi sự sáng tạo. Không chỉ là sáng tạo so với những gì vốn có trong hiện thực mà còn là sáng tạo khác biệt so với các nhà văn khác.
 - + Văn chương không chỉ in dấu thời đại mà còn in đậm dấu ấn cá nhân của người nghệ sĩ. Bởi nhà văn khi sáng tác ngoài việc phản ánh còn gửi gắm cả những tâm tư, tình cảm, khát vọng, thể hiện quan điểm của mình về hiện thực.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: Phải thực sự sống sâu sắc với thời đại và con người, có ý thức về trách nhiệm nghệ sĩ của mình, dùng cả tài và tâm để nhìn nhận, đánh giá, phản ánh hiện thực
 - + Người tiếp nhận: Cần có tâm thế đón nhận tích cực, không ngừng mở rộng vốn đọc, vốn hiểu biết của bản thân để có thể tiếp nhận tác phẩm một cách tốt nhất, lĩnh ngộ được những giá trị tích cực trong tác phẩm.

ĐỀ SỐ 4: Trong diễn văn nhận giải Nobel văn học 2012, Mạc ngôn khẳng định: “Đương nhiên, trải nghiệm của cá nhân dù ly kỳ đến đâu cũng không thể cứ thế bê nguyên si vào tác phẩm, văn chương cần phải hư cấu, phải có tưởng tượng.”

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên?

1. Giải thích:

- "Trải nghiệm của cá nhân": tức những bài học, vốn sống, vốn hiểu biết mà nhà văn tích lũy được trên hành trình sống của mình. Muốn có được trải nghiệm người nghệ sĩ phải lặn lội, đào sâu bươn trải vào cuộc đời, phải có những va vấp, khám phá không ngừng.

- Tác giả ý kiến cho rằng dù trải nghiệm có "li kì" sâu rộng, mới mẻ bao nhiêu cũng không thể sao chép một cách máy móc "bê nguyên si vào tác phẩm".

- Văn chương cần phải có "hư cấu, tưởng tượng": là việc người sáng tạo đưa vào trong trang viết những hình ảnh, khái niệm... không có thực hoặc những liên tưởng, suy nghĩ để có thể đem đến điều mới mẻ độc đáo, hấp dẫn.

=> Như vậy ý kiến đã khẳng định đặc trưng, bản chất của văn học là phản ánh những trải nghiệm cá nhân của người nghệ sĩ nhưng đồng thời văn chương cũng cần thể hiện những sáng tạo mới mẻ dựa trên khả năng hư cấu, năng lực tưởng tượng của nhà văn. Có vậy văn chương mới có được sức sống, người nghệ sĩ mới đáp ứng những yêu cầu, phẩm chất trong sáng tạo của mình.

2. Bàn luận

**Luận điểm 1: Tác phẩm văn học được làm nên từ trải nghiệm của nhà văn*

- Đặc trưng văn học là phản ánh cuộc sống qua lăng kính chủ quan người nghệ sĩ. Đời sống đầy phong phú, đa dạng và phức tạp nên để sáng tác trước hết nhà văn phải có sự trải nghiệm, quan sát và thu thập tư liệu từ cuộc đời, lặn chân trần vào đời sống và thu nhặt, theo dõi mọi biến chuyển của cuộc sống, con người.

-Yêu cầu của văn học với tư chất người nghệ sĩ phải là người sống sâu sắc với đời. Có hiểu biết sâu rộng, có nhiều trải nghiệm thú vị . Không chỉ cuộc sống của chính bản thân mình mà còn là cuộc sống muôn màu sắc xung quanh với các số phận khác nhau, mảnh đời khác nhau. Đó là nguồn cảm hứng chạm đến tâm hồn nhạy cảm để người nghệ sĩ cầm bút sáng tạo

-Nhà văn có những trải nghiệm quan sát mới mẻ, phong phú. Song khi sáng tác, không phải anh mang hết tất cả những vốn sống, vốn trải nghiệm ấy vào văn chương như một sự sao chép, chất chồng hỗn độn. Nhà văn có vốn sống nhưng nếu không có tài năng văn chương thì cũng khó làm nên tp giá trị.

**Luận điểm 2: Văn chương cần phải hư cấu, phải có tưởng tượng*

- Tại sao?

+ Văn chương phản ánh hiện thực và được sáng tác nên bởi những trải nghiệm của nhà văn với hiện thực ấy nhưng không bao giờ sao chép, chụp ảnh nguyên si những điều vốn có vào trang viết. Trải nghiệm cá nhân của nhà văn dù có li kì, thú vị nhưng không thể tránh khỏi sự khô khan, khó hình dung, liên tưởng, khó tác động và in sâu trong lòng bạn đọc.

+ Văn chương là lĩnh vực của tưởng tượng, sáng tạo. Nếu không tưởng tượng, không hư cấu, nếu bê hết tất cả vào trong trang văn một cách chân thật thì cũng giống như kể chuyện, chia sẻ một cách thông thường, khiến tác phẩm văn chương trở nên nhàm chán, mất đi tính nghệ thuật cần có của văn chương.

+ Yêu cầu của bạn đọc: muốn có những trải nghiệm thú vị mà trong cuộc sống thực không có, chưa từng được trải qua. Họ luôn muốn tìm kiếm những thứ mới mẻ, hấp dẫn, khác lạ hơn so với những gì đã tận mắt chứng kiến trong cuộc đời. Chính vì thế mà trong sâu thẳm họ luôn khát cầu những tác phẩm có sự vượt lên trên hiện thực, nói được những điều thú vị từ hiện thực. Tác phẩm ấy phải có khả năng dẫn dắt họ vào một thế giới li kì, lí thú

- Biểu hiện:

+ Sự hư cấu, tưởng tượng của nhà văn thể hiện ở cách anh xây dựng lên thế giới nghệ thuật và các hình tượng nghệ thuật. Chúng được sáng tạo để trở nên thống nhất nhưng không đồng nhất với hiện thực. Nghệ sĩ không bị lệ thuộc hoàn toàn vào hiện thực, phải phản ánh hiện thực y như thực tế, như một tấm gương. Họ có quyền tự do thêm, bớt cho đối tượng của mình để xây dựng những hình tượng nghệ thật điển hình, mang tính cụ thể độc đáo và tính khái quát sâu sắc. Đúng như Lỗ Tấn từng nói,

ông không dùng một nguyên mẫu nào mà phải tổng hợp lại, thường là “miệng ở Triết Giang, mặt ở Bắc Kinh, áo quần ở Sơn Tây”.

D/c điểm: Chí phèo trong sáng tác của NC có nguyên mẫu ngoài đời là người tên Chí sống cùng làng với Nam Cao nhưng nhà văn không bê nguyên vào mà đã sáng tạo đề...

+ Năng lực tưởng tượng của nghệ sĩ chủ yếu không phải là khả năng tạo ra những tình huống hoang đường, hoàn toàn không có thật, mà là khả năng “lạ hoá”, biết làm cho những cái quen thuộc trở thành xa lạ, mới mẻ, biết phát hiện ra cái lạ trong những cái đã quen. Nhờ đó, thế giới nghệ thuật luôn hiện ra lung linh, đầy màu sắc, gây ấn tượng khó quên trong xúc cảm con người

+ Nghệ sĩ có thể tưởng tượng về cái chưa bao giờ có mặt trên đời và từ đó tác phẩm sẽ chấp cánh cho sự tưởng tượng của con người, kích lệ khát vọng hiện thực hoá những giấc mơ. Nhưng đương nhiên sự tưởng tượng ấy phải phù hợp ở mức độ nào đó với thực tế.

- Ý nghĩa:

+ Giúp cho tác phẩm trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu sức sống và thú vị hơn.

+ Người đọc dễ tiếp nhận hơn

+ Nhờ năng lực tưởng tượng, ước đoán và sự nhạy cảm trước mọi biến động của cuộc sống, nghệ sĩ dự cảm được những thay đổi của chúng trong tương lai. Trên cơ sở nắm vững thực tại, có tầm nhìn xa và lập trường tiến bộ, bức tranh tương lai của nghệ sĩ được vẽ lên bằng tưởng tượng vì thế không phải là những nét vẽ viễn vông, hão huyền, không tưởng. Mà nó chuyên chở những tư tưởng nhân văn, sâu sắc, tiên bộ, vượt thời đại

3. Chứng minh:

Làm rõ các ý:

- Văn chương là trải nghiệm cá nhân của người nghệ sĩ (ý phụ)

- Văn chương có hư cấu, tưởng tượng dựa trên cơ sở trải nghiệm cá nhân li kỳ ấy (ý chính)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận:

- Khẳng định: ý kiến là một quan điểm sâu sắc đúng đắn đã đề cập đến đặc trưng của văn chương cũng như yêu cầu sáng tạo cho người nghệ sĩ.

- Mở rộng:

+ Tuy nhiên, hư cấu tưởng tượng trong trang viết phải gắn bó sâu sắc với hiện thực, phải xuất phát từ cuộc sống bởi "cuộc đời là nơi xuất phát và cũng là nơi đi đến của văn học". Nếu không tác phẩm sẽ trở thành một bức tranh tô hồng hiện thực, là những suy nghĩ viển vông không giúp ích gì cho cuộc đời và con người.

+ Những hư cấu, tưởng tượng từ vốn sống, vốn trải nghiệm của nhà văn có thể là hình dung về tương lai, về điều có thể xảy ra trong cuộc sống của con người chứ nó không dừng lại ở mảnh đất hiện thực nơi người nghệ sĩ đang tồn tại.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: phải ngụp lặn vào cuộc sống để khám phá bức tranh hiện thực, để có được những trải nghiệm phong phú, có giá trị. Đồng thời nhà văn cần phát huy, tận dụng tối đa năng lực tưởng tượng, hư cấu của mình một cách hợp lý, khéo léo trong tác phẩm bằng cách trau dồi ngòi bút, để truyền tải điều đó qua hình thức nghệ thuật độc đáo.

+ Người tiếp nhận: Cần có vốn sống, tầm đón nhận để khi đến với tác phẩm ta mới khai phá ra được ý nghĩa, chiều kích sâu xa mà nhà văn gửi gắm. Bạn đọc cần tham gia quá trình sáng tạo cùng người nghệ sĩ bằng cách bù lấp vào những khoảng trống, khoảng trắng trong tác phẩm để quá trình "nhà văn - tác phẩm - bạn đọc" trở nên có hiệu quả và ý nghĩa

ĐỀ SỐ 5: “Hình tượng nghệ thuật là tiêu điểm sáng tạo của nhà văn, làm cho văn bản ngôn từ trở thành tác phẩm nghệ thuật”

Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến trên? Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến.

1. Giải thích

- “Hình tượng nghệ thuật”: Là 1 khách thể tinh thần được tái hiện một cách sáng tạo trong tác phẩm để nhà văn khái quát hiện thực và bày tỏ những tư tưởng, tình cảm. Qua đó cũng thể hiện được tài năng của nhà văn và giá trị của tác phẩm.

- “Tiêu điểm sáng tạo”: Là điểm trung tâm kết tinh tài năng, cá tính sáng tạo của tác giả.

- “Văn bản ngôn từ trở thành tác phẩm nghệ thuật”: Tác phẩm khi ra đời chỉ là văn bản ngôn từ mở, nhưng nhờ hình tượng nghệ thuật mà nó trở thành 1 chỉnh thể sinh động, 1 tác phẩm nghệ thuật có sức sống riêng.

=> Như vậy, ý kiến đã bàn đến đặc trưng hình tượng nghệ thuật của văn học. Đồng thời chỉ ra ý nghĩa, vai trò của hình tượng nghệ thuật đối với 1 tác phẩm.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Hình tượng nghệ thuật là tiêu điểm sáng tạo.*

- Văn học phản ánh hiện thực khách quan thông qua các hình tượng nghệ thuật. Hình tượng nghệ thuật tái hiện cuộc sống nhưng lại không đơn thuần là sao chép y nguyên. Mà qua đó nhà văn đã xây dựng nên một thế giới nghệ thuật sống động thống nhất nhưng không đồng nhất với hiện thực đời sống.

- Vì hình tượng là phương tiện phản ánh đời sống, mà cuộc sống qua cái nhìn của mỗi nhà văn là khác nhau, cho nên hình tượng nghệ thuật trong mỗi tác phẩm cũng là khác nhau. Đồng thời cũng là nơi nhà văn tập trung thể hiện cá tính sáng tạo, sự khác biệt của mình. Thế nên, hình tượng trở thành trung tâm cho sự sáng tạo.

- Để mỗi hình tượng được tái hiện và tồn tại, người nghệ sĩ phải sử dụng những phương tiện vật chất cụ thể trong đó có ngôn từ. Đằng sau lớp vỏ vật chất ấy là một thế giới đời sống muôn hình muôn vẻ gắn liền với vô vàn những cung bậc cảm xúc, tình cảm nghệ thuật mà người tác giả gửi gắm.

** Luận điểm 2: Hình tượng nghệ thuật làm cho văn bản ngôn từ trở thành tác phẩm nghệ thuật.*

- Hình tượng nghệ thuật tồn tại trong tác phẩm với vai trò duy trì sự sống cho tác phẩm, sẽ không có nghệ thuật nếu không có hình tượng. Hình tượng đối với một tác phẩm nghệ thuật cũng như những tế bào đối với một cơ thể sống. Nó không chỉ là phương thức tái hiện thế giới khách quan, là nhân tố góp phần truyền tải thông

điệp của tác giả tới mọi người mà còn là tâm hồn, bản ngã của người nghệ sĩ, nó khẳng định phong cách, cái tôi của người nghệ sĩ trên con đường sự nghiệp của mình.

- Bằng những hình tượng cụ thể, sinh động mang tính điển hình, nghệ thuật đã truyền đến con người không chỉ những thông tin, những kiến thức mới mẻ về cuộc sống mà còn đem đến cho họ những xúc cảm mới lạ, gọi dậy những tình cảm thiêng liêng khiến con người ta nghĩ tốt và sống đẹp hơn, có ích hơn.

- So sánh giữa văn bản văn học và tác phẩm văn học: Tác phẩm văn học nghệ thuật đã khẳng định sự tồn tại khác biệt của mình thông qua hình tượng. Trong khi các văn bản ngôn từ chủ yếu mang ý nghĩ thông tin thì văn học lại sống động và có khả năng tác động đến tư tưởng, tình cảm, trái tim của bạn đọc.

3. Chứng minh.

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Nhà văn xây dựng lên hình tượng nào, bằng hình thức nghệ thuật nào.
- Ý nghĩa của hình tượng đối với tác phẩm (biến văn bản thành tác phẩm, truyền tải tư tưởng của nhà văn,...)

(Ví dụ: Bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương), Truyện Kiều (Nguyễn Du), Chí Phèo (Nam Cao))

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Mở rộng:
 - + Hình tượng nghệ thuật không tồn tại riêng biệt, độc lập trong tác phẩm mà nó luôn gắn kết chặt chẽ với các yếu tố khác.
 - + Để xây dựng 1 tác phẩm nghệ thuật chân chính, nhà văn không chỉ chú trọng khắc họa những hình tượng nghệ thuật mà còn cần bồi dưỡng tài năng, tư tưởng, tình cảm...
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận”

+ Người sáng tác: Cần phải trau dồi vốn sống, vốn kinh nghiệm và có ý thức trong việc bồi dưỡng tài năng, cá tính sáng tạo của mình. Từ đó xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật độc đáo.

+ Người tiếp nhận: Cần đón nhận tác phẩm chân thành, nâng cao khả năng liên tưởng, tưởng tượng. Tiếp thu tác phẩm bằng kiến thức, sự sáng tạo của mình để trở thành người đồng sáng tạo với nhà văn.

ĐỀ SỐ 6: Nhà văn Nguyễn Minh Châu trong “ Lời tự bạch” đã đặt ra câu hỏi: “ Cái gì làm nên tác phẩm văn học” . Và ông tự trả lời :” Là con người và triết lí sống của mỗi con người”

Bằng những hiểu biết về văn học, anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên

1. Giải thích

- Tác phẩm văn học: là những văn bản nghệ thuật lấy ngôn từ làm ngôn liệu, hình tượng nghệ thuật làm phương tiện phản ánh đời sống, qua đó thể hiện tư tưởng tình cảm của người nghệ sĩ.

- Điều làm nên tác phẩm văn học là con người: con người chính là đối tượng phản ánh của tác phẩm văn học. Nói cách khác thì dù đề tài có vẻ thiên về phong cảnh, sự việc, hiện tượng nhưng luôn ẩn sâu trong đó là con người

-"Triết lí sống của những con người ấy": khi viết về con người, các nhà văn không đơn thuần chỉ phản ánh về số phận của họ mà thể hiện triết lí sống của chính họ. Qua đó, bạn đọc có thể suy ngẫm và rút ra cho mình những trải nghiệm, bài học nhận thức quý giá tùy theo cảm nhận của mỗi cá nhân

=>Ý kiến trên đã nhấn mạnh đặc trưng văn học là sự phản ánh và thể hiện con người, từ đó đưa ra tiêu chí đánh giá một tác phẩm có giá trị.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Tại sao cái làm nên tác phẩm văn học là con người và những triết lí của con người ấy?*

- Xuất phát từ đặc trưng văn học: Văn học phản ánh hiện thực đời sống và lấy con người làm đối tượng trung tâm. Con người chính là mối quan tâm lớn nhất của bất kì một tác phẩm nào. Dù tác phẩm có viết về cái gì đi chăng nữa thì cuối cùng cái đích mà nó hướng tới vẫn là con người như Nguyễn Minh Châu đã từng nói: “văn học và cuộc đời là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm chính là con người.

- Văn chương không chỉ phản ánh con người mà còn là sự thể hiện con người. Nhà văn nào khi sáng tác cũng là để giải bày tâm trạng, tình cảm, suy tư, để cất lên tiếng nói của tư tưởng, nêu lên những quan điểm,... với mong muốn được lắng nghe, được thấu hiểu và góp một phần nhỏ làm cho cuộc sống và con người thêm đẹp hơn. Vì thế làm nên tác phẩm cũng chính là nhờ vào những triết lí của nhà văn.

- Xuất phát từ yêu cầu của độc giả: độc giả đến với tác phẩm với hy vọng được thấu hiểu lẽ đời và mong muốn một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chính yêu cầu ấy đòi hỏi nhà văn phải gửi gắm những triết lí sâu xa để thay đổi nhận thức con người và phục vụ độc giả. Từ đó văn chương sẽ giúp con người nhận thức cuộc đời, giáo dục con người sống ra người hơn và hướng đến chân thiện mỹ. Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn.

** Luận điểm 2: Văn học phản ánh và thể hiện con người như thế nào?*

- Văn học thể hiện con người qua cách xây dựng nên các hình tượng nghệ thuật. Hình tượng nghệ thuật chính là kết tinh tất cả những gì nhà văn muốn nói, muốn bày tỏ về thế giới và con người. Cách xây dựng nên hình tượng sẽ giúp nhà văn phản ánh hiện thực mình đang quan tâm và truyền tải những thông điệp đến với người đọc. Nó chính là một đại diện cho con người, cho tình trạng của con người dù trong tác phẩm hình tượng ấy có là con người hay đồ vật, con vật, thiên nhiên hay bất cứ một thứ gì khác,...

- Hình tượng nghệ thuật được nhà văn xây dựng bằng ngôn từ nghệ thuật. Ngôn từ càng giàu có, càng tinh tế và giàu giá trị biểu đạt thì con người hiện lên càng chân thật, rõ nét, tác phẩm càng có giá trị

- Con người trong tác phẩm đôi khi không hiện lên trực tiếp, cũng có thể nó không hiện ngay ở bề mặt câu từ mà người đọc phải khám phá vào tầng sâu tác phẩm mới thấy và mới hiểu được.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Nhà văn xây dựng hình tượng con người nào? Hình tượng ấy được biểu hiện dưới hình thức nghệ thuật ra sao?

- Qua hình tượng con người, nhà văn thể hiện tư tưởng, tình cảm, triết lí gì; những điều này tác động đến người đọc như thế nào?

Ví dụ: Hình tượng anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa”, ông Hai trong “Làng”

Hình tượng Huân Cao trong “Chữ người tử tù”, Chí Phèo, ông lái đò trong “Người lái đò sông Đà”..

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề

- Mở rộng:

+ Tuy nhiên làm nên tác phẩm không chỉ có con người mà còn cần đến nhiều yếu tố nghệ thuật khác . Bên cạnh những triết lí văn học cũng cần đến những tình cảm, tư tưởng cao đẹp. Làm nên giá trị tác phẩm còn có cả tài năng, tâm huyết, cá tính và phong cách của anh

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: cần sống sâu sắc với con người và cuộc đời, trau dồi tài năng và tình cảm, hiểu được điều làm nên tác phẩm chính là con người và những triết lí của con người

+ Người tiếp nhận : cần đón nhận tích cực, hoà mình vào tác phẩm, đọc và cảm bằng cả cái tâm cùng khả năng cảm thụ văn chương. Biết tìm kiếm ở trong tác phẩm bóng hình của con người và những triết lí sâu sắc,..

ĐỀ SỐ 7: Nhà văn Uông Triều băn khoăn "Tại sao người ta (nhà văn) viết về cái ác và có lúc cái ác đã trở thành một phần rất quan trọng trong nhiều tác phẩm văn học. Có phải là sự mâu thuẫn khi loài người luôn ca ngợi chân thiện – mỹ và nhà văn cũng hết lòng phụng sự cho điều đó?"

(trích "Thế giới của sáng tạo" Uông Triều, NXB Hội nhà văn, 2020, tr. 203)

Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy chia sẻ quan điểm của mình về vấn đề nhà văn Uông Triều đặt ra.

1. Giải thích

- “Thiện” là những điều tốt đẹp, là phần tích cực trong một con người hoặc trong một xã hội, có khả năng mang hạnh phúc đến cho người khác và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp.

- “Cái ác” là những điều sai trái, phần tiêu cực cho con người hoặc xã hội, gây ra đau khổ bất hạnh cho người khác.

=> Ý kiến của nhà văn Uông Triều thực chất là lời khẳng định quy luật bất biến của văn học nói riêng, của nghệ thuật nói chung: dẫu có viết về cái ác thì đó cũng chỉ là cái có để thể hiện khát vọng vươn tới cái cao cả, cái đẹp, chân thiện mỹ, tựa như lời của Nguyễn Khải “Văn chương có quyền nhưng không chỉ miêu tả cái xấu xa, cái ghê tởm, cái hèn nhát. Thanh nam châm thu hút mọi thế hệ văn là cái cao thượng, cái tốt đẹp, cái thủy chung”.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Tại sao lại xuất hiện cái ác? Cái ác ra đời vì điều gì?*

- Mảnh đất hiện thực như Nguyễn Minh Châu quan niệm không bao giờ đơn giản, bằng phẳng mà luôn chứa đầy nghịch lý, góc khuất, mảng tối, có cả thiện và song hành cùng tồn tại, là những phần tử của cuộc sống. Trong tính cách của tự nhiên luôn ẩn tàng mầm mống cái ác, cái xấu, sự đố kỵ, lòng ích kỷ. Cái ác tồn tại là điều tất yếu của cuộc sống, mà không thể nào thay thế được.

- Trong mỗi con người luôn có phần CON và phần NGƯỜI, rắn rết và rồng phượng, ma quỷ và thiên thần, bản năng và ý thức cùng tồn tại. Vậy nên chính bản thân ta cũng tồn tại cả cái ác luôn song hành cùng cái thiện

- Triết học phương Đông từng có quan niệm về thiện - ác từ sớm. Mạnh Tử cho rằng “Nhân chi sơ tính bản thiện” còn Tuân Tử đáp lại rằng “Nhân chi sơ tính bản ác”, khẳng định sự tồn tại, bất biến, không xê dịch của thiện – ác trong cuộc sống, cũng như trong bản thân mỗi người. Nhưng cũng có quan niệm cho rằng thiện ác là hệ giá trị, hệ quy chiếu do xã hội tạo ra. Thời này có thể coi là chuyện bình thường nhưng thời đại sau đó lại đánh giá đó là việc làm sai, là việc ác. (truyện "Sang sông" - Nguyễn Huy Thiệp)

- Khi con người bị đẩy đến bước đường cùng, bị tha hóa đến tận cùng hoặc ở trạng thái mâu thuẫn mức cao nhất sẽ là cơ sở nảy sinh cái ác. (truyện "Chí Phèo" Nam Cao)

- Mỗi người trong đời ở thời điểm nào đó đôi lúc rơi vào trạng thái trống rỗng, nhàm chán, chính điều đó khiến cho cái ác nảy sinh dễ dàng. (truyện “Giữa mùa chán chết”-Nguyễn Ngọc Tư)

**Luận điểm 2: Văn chương có ý nghĩa, vai trò, trách nhiệm như thế nào trước sự ra đời của cái ác? Vai trò của nhà văn trong cuộc chiến chống lại cái ác?*

- Văn chương là thế giới tưởng tượng, là sự phong phú, tươi mới của ngôn từ nên có khả năng giúp con người thoát khỏi trạng thái trống rỗng, nhàm chán. Vì thế nó cản trở bản năng nảy sinh cái ác trong mỗi chúng ta. Nhờ có văn chương chúng ta có ý niệm về kẻ khác những kẻ ở bên lề, trong bóng tối; giúp chúng ta nhìn được tiếng nói của họ, thấy được mảng tối, thấy được luật nhân quả hiển hiện trong cuộc đời. Từ đó mọi người tránh được sự tồn tại của các ác để nuôi dưỡng, nâng đỡ, bồi đắp cái thiện vốn có trong cuộc sống.

- Văn chương viết về cái ác khiến chúng ta suy ngẫm về nỗi khổ đau, về sự kháng cự, cũng như giới hạn chịu đựng của con người trong thế giới tồn tại những cái ác không thể lý giải được. Văn chương viết về cái ác là sự dự báo, cảnh tỉnh trước khi chúng ta trở thành nạn nhân của hoàn cảnh. Khơi dậy trong lòng ta sức mạnh phản kháng, chống cự cái xấu xa, tàn ác .

- Nhà văn có trách nhiệm không thể thờ ơ trước những vấn đề của cuộc sống. Ngay cả khi viết về cái xấu, cái ác, viết về cuộc đấu tranh gay gắt, quyết liệt giữa cái xấu - cái tốt, giữa thiện và ác thì người cầm bút cũng phải đề cao tính nhân văn, nhân bản, niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện. Với những sáng tác viết về mặt tối của xã hội như thế thực chất hướng con người đến ánh sáng và nhân tính.

- Nhà văn cần bồi dưỡng nơi bạn đọc lí tưởng thẩm mĩ cao đẹp, tâm hồn đẹp thông qua những bài học, triết lí nhân sinh sâu sắc mà anh gửi gắm qua từng nhân vật, câu chữ..

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Tác phẩm phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống, thể hiện cái ác trong cuộc sống như thế nào?

- Qua việc phản ánh chân thực những cái xấu, nhà văn đem lại cho người đọc nhận thức đúng đắn về hiện thực, giúp con người nhìn nhận lại cuộc sống và chính mình để có ý thức thay đổi hiện thực tiến bộ hơn, tốt đẹp hơn. Đồng thời khẳng định đạo đức của nhà văn

(Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), AQ chính truyện (Lỗ Tấn), Tướng về hưu (Nguyễn Huy Thiệp)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến

- Mở rộng, nâng cao:

- + Nhà văn viết về cái ác nhưng luôn trên lập trường có niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện trong cuộc đời. Không chấp nhận lối viết dễ dãi, tỏ hồng hiện thực, hay nhìn đời bằng con mắt bi quan của những nhà văn đứng bên lề cuộc đấu tranh với cái ác, vì thái độ thờ ơ, dửng dưng cũng chính là thái độ thỏa hiệp với cái ác.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

- +Yêu cầu với người sáng tác: Coi cái ác là một phần của cuộc sống, nhà văn không ngại dấn sâu vào nó, lột tả chân thực, thâm thía để người đọc nhận ra và khao khát loại bỏ nó. Chỉ khi nhà văn nghe thấy những tiếng nói bé nhỏ, đáng thương bị cuộc đời ruồng rẫy, lãng quên thì mới sáng tạo được những tác phẩm để đời.

- +Yêu cầu với người tiếp nhận: Là người trân trọng tác phẩm, đồng cảm với người sáng tác. Sau mỗi tác phẩm phải có ý thức nhìn nhận lại chính mình, tiếp thu những bài học từ đó thay đổi hành động, hướng đến những điều tốt đẹp.

ĐỀ SỐ 8: Văn học vừa là nghệ thuật ngôn từ, vừa là nghệ thuật vượt qua ngôn từ, “ nghệ thuật khắc phục ngôn từ”

1.Giải thích

-“Văn học” là thuật ngữ dùng để chỉ các tác phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ mà ở đó người nghệ sĩ xây dựng lên những hình tượng để phản ánh hiện thực cuộc sống và thể hiện tư tưởng, tình cảm, quan niệm của mình.

- "Văn học là nghệ thuật ngôn từ": chất liệu mà nhà văn sử dụng để tạo ra tác phẩm của mình chính là ngôn từ

- "Vừa là nghệ thuật vượt qua ngôn từ": văn học sử dụng chất liệu ngôn từ, nhưng không đơn thuần chỉ là thứ ngôn từ cứng nhắc, mà qua đó còn xây dựng được những hình tượng nghệ thuật thể hiện được những tư tưởng, tình cảm, cá tính sáng tạo của nhà văn...

- “Nghệ thuật khắc phục ngôn từ”: không phải điều gì ngôn từ cũng có thể diễn đạt hết được, nó luôn bị giới hạn mà đi vào văn chương, ngôn từ nghệ thuật sẽ giúp “khắc phục” điều đó mang khả năng biểu hiện những gì ngôn từ không làm được

→ Như vậy, ý kiến bàn về đặc trưng văn học với chất liệu phản ánh là ngôn từ. Đi sâu hơn vào đặc trưng ngôn từ vượt qua ngôn từ bằng tư tưởng, tình cảm,..... Vì vậy nên nó đã khắc phục được những điều ngôn ngữ không diễn đạt được.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Văn học là nghệ thuật ngôn từ*

-Xuất phát từ chất liệu của văn học: Nếu âm nhạc dùng âm thanh, hội họa dùng đường nét và màu sắc, điêu khắc dùng hình khối thì văn chương dùng ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ trong văn chương có chức năng khác với ngôn ngữ trong các tác phẩm phi văn chương, là phương tiện để nhà văn xây dựng hình tượng nghệ thuật tạo nên tác phẩm của mình.

-Đặc trưng ngôn từ mang tính hình tượng gián tiếp, tính phi vật thể không tác động trực tiếp vào các giác quan bạn đọc mà khơi gợi trí liên tưởng, tưởng tượng. Quá trình tiếp nhận không phải quá trình thụ động, một chiều mà đòi hỏi bạn đọc phải suy ngẫm, phải thử nghiệm, trải nghiệm mới có thể đi sâu vào tác phẩm

-Bạn đọc mọi thời đến với văn chương luôn cần một sợi dây liên kết với tác giả. Để tìm được những trái tim đồng điệu anh ta dùng ngôn từ nghệ thuật, mang tính phổ biến trong sáng tác, truyền bá và tiếp nhận. Bạn đọc dù cách xa về thời gian, không gian địa lý nhưng đều hiểu được tư tưởng, tình cảm và tiếp nhận tác phẩm dễ dàng nhờ ngôn từ.

**Luận điểm 2: Vì sao văn học vừa là nghệ thuật vượt qua ngôn từ, vừa là nghệ thuật khắc phục ngôn từ?*

- Ngôn từ phong phú, đa dạng, giàu sức chứa và khả năng gợi hình gợi cảm rất lớn. Tuy nhiên nó vẫn có những giới hạn trong việc biểu hiện đời sống và tư tưởng, tình cảm của người nghệ sĩ. Có những thứ không thể nói hết bằng ngôn từ. Vì vậy

đòi hỏi nhà văn phải vượt lên giới hạn đó mà mở ra cho người đọc một thế giới mới với những tư tưởng, tình cảm cao đẹp

- Khả năng của văn học: Văn học có khả năng vượt qua ngôn từ và khắc phục những giới hạn của ngôn từ. Bởi nó được sinh ra không chỉ bằng khả năng sáng tạo nghệ thuật của nghệ sĩ mà còn bằng cả tấm lòng, tư tưởng, trí tưởng tượng,... Vì thế cái thế giới mà nó mở ra là vô cùng rộng lớn

- Nhiệm vụ, chức năng của văn học không chỉ là tô câu, vẽ chữ, sáng tạo ngôn ngữ mà còn là để khơi dậy ở ng đọc những xúc cảm cao đẹp và hướng con người tới chân - thiện- mỹ. Vì thế mà nó không chấp nhận chỉ dừng lại ở nghệ thuật ngôn từ mà còn phải vượt lên trên nữa

- Văn học vượt qua ngôn từ, khắc phục ngôn từ còn là ở chỗ người ta có thể dễ dàng quên một câu văn, một lời thơ nhưng không dễ để họ quên đi ý tứ của câu văn , lời thơ ấy. Ngôn từ có thể đã bị lãng quên nhưng những gì nó gợi ra vẫn còn. (Chứng minh điểm: người ta có thể quên Nam Cao đã dùng thứ ngôn ngữ nào để tả Chí Phèo nhưng lưu lại trong tâm thức họ lâu dài vẫn là hình ảnh và cuộc đời bi thương của hắn; lưu lại trong tim họ vẫn là những bài học nhân sinh quý giá mà tác giả gửi gắm)

- Người đọc luôn mong chờ vào những tác phẩm có khả năng mở ra cho họ con đường bước vào một thế giới mới, làm cho họ sống được nhiều cuộc đời hoen, gặp gỡ được nhiều con người hơn, được thỏa mãn những xúc cảm thẩm mỹ,... Vì vậy, nếu văn học không có khả năng đem đến điều đó mà chỉ toàn là những câu chữ thật đẹp thì người ta sẽ chẳng cần đến nó nữa.

3. Chứng minh

- Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Văn học là nghệ thuật vượt qua ngôn từ như thế nào.
- Văn học là nghệ thuật khắc phục ngôn từ như thế nào.
- Tác phẩm có những đặc sắc nghệ thuật như thế nào.

(Ví dụ: Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Truyện Kiều (Nguyễn Du), Tràng Giang (Huy Cận)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.

- Mở rộng, nâng cao:

+Nghệ thuật không chỉ có thể mạnh về ngôn từ mà còn cần phải chú ý đến rất nhiều vấn đề khác như xây dựng hình tượng nghệ thuật, xây dựng không gian, thời gian, xây dựng các tình huống, chi tiết nghệ thuật

+ Văn học là nghệ thuật ngôn từ nhưng không có nghĩa là người nghệ sĩ có mình tô vẽ câu chữ làm cho nó trở nên cao siêu, xa rời với ngôn ngữ đời sống, đánh đố người đọc. Như thế sẽ thật khó để người ta có thể hiểu được tầng sâu của tác phẩm

+ Hăng say sáng tạo ngôn từ không có nghĩa là nhà văn quên đi nội dung của tác phẩm. Nếu không tác phẩm của anh sẽ chẳng khác gì những con chữ lủng lọng, không có ý nghĩa gì, không nói lên được một điều gì. Đồng thời, biến tác phẩm của mình vượt qua giới hạn chật hẹp của ngôn từ không có nghĩa là chúng ta không coi trọng ngôn từ. Bởi văn học là nghệ thuật ngôn từ. Vì vậy nghệ sĩ cần phải là một người biết cân bằng cả hai yếu tố trên

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+Yêu cầu với người sáng tác: Người sáng tác phải có ý thức rèn luyện những phẩm chất, đặc biệt là khả năng sử dụng ngôn từ, cần có sự trải nghiệm nhiều để trau dồi vốn ngôn ngữ của mình.

+Yêu cầu đối với người tiếp nhận: Người tiếp nhận là người đồng sáng tạo, có khả năng đồng cảm, thấu hiểu những khoảng trống, khoảng trắng trong ngôn từ nghệ thuật của tác phẩm, biết trân trọng tác phẩm.

ĐỀ SỐ 9: Anh/chị có đồng tình với quan điểm cho rằng nhà văn không phải là một nghề mà là một cuộc kiếm tìm?

1.Giải thích

- “Nhà văn”: là định nghĩa chỉ nghĩa những người làm công việc sáng tác văn chương- các tác phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ

- “nhà văn không phải là một nghề mà là một cuộc kiếm tìm” chỉ là một cách nói để nhấn mạnh việc viết văn không đơn giản chỉ là thực hiện một nhiệm vụ, vai trò nào đó mà quan trọng hơn cả là phải có những tìm tòi, khám phá, sáng tạo mới mẻ, khơi những nguồn chưa ai khơi,...

=> Chốt : Câu hỏi trên thực chất là một sự gợi mở và khẳng định nhà văn chân chính phải không ngừng kiếm tìm những giá trị, đào sâu khám phá cuộc sống ở nhiều chiều kích, sáng tạo nên những điều mới lạ, độc đáo để ghi dấu ấn bản thân

2. Bàn luận

**Luận điểm 1: Vì sao nhà văn không phải là một nghề?*

-Lao động nghệ thuật không giống với các lĩnh vực lao động khác. Người nghệ sĩ sáng tạo không phải đơn thuần lặp đi lặp lại một công việc, với những số liệu, sổ sách, thống kê hay áp dụng những thuật toán, công thức, định lí, những kĩ thuật, máy móc theo tuần tự các bước để tạo nên những sản phẩm nhất định. Mà sáng tạo văn chương là công việc lao động đặc biệt, với những yêu cầu nghiêm ngặt, khắt khe.

-Sản phẩm của công việc sáng tạo văn chương chính là những tác phẩm văn học chân chính. Vì vậy, nhà văn không thể coi việc sáng tạo nghệ thuật là cái nghề tạo ra những sản phẩm ồ ạt, hàng loạt, sản xuất theo hiệu ứng dây chuyền giống như các ngành nghề khác. Mà việc của anh là tạo nên những đứa con tinh thần mang chân dung, diện mạo, có tiếng nói riêng, là sắc màu không trộn lẫn.

-Nếu nhà văn coi việc sáng tạo chỉ là một nghề để kiếm thu nhập, để được trả công thì tác phẩm của anh sẽ chỉ là những con chữ sáo mòn, rỗng tuếch, không đem đến một ý nghĩa, giá trị gì. Giống như Hộ trong “Đời thừa” trước cuộc sống vật chất, cơm áo ngất nghèo, vợ con thúc bách ngày đêm, anh đã sáng tạo thứ văn chương toàn những cái vô vị nhạt nhẽo, gọi những tình cảm rất nhẹ rất nông, diễn một vài ý rất thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi”.

-Bạn đọc tìm đến văn chương bao giờ cũng mong muốn có được sự đồng cảm, sẻ chia, tri âm. Chỉ khi nhà văn không coi văn chương là một nghề, không hời hợt sáng tạo để hoàn thành cho xong công việc của mình, mà sáng tạo bằng cả cái tài và cái tâm, tác phẩm của anh mới được bạn đọc đón nhận.

**Luận điểm 2: Nhà văn là một cuộc kiếm tìm*

-Vì sao ?

+Vì văn học là lĩnh vực của sự sáng tạo mới mẻ, nhà văn chân chính không thể chỉ sáng tác theo những khuôn mẫu, công thức sẵn có, mà đòi hỏi mỗi người cần có cái tạng riêng của mình. Để làm nên thế giới nghệ thuật riêng không trùng lặp buộc nhà văn phải dấn thân vào các cuộc kiếm tìm không ngừng nghỉ để làm mới bản thân, làm mới ngòi bút của mình

+Xuất phát từ yêu cầu của bạn đọc: Bạn đọc đến với tác phẩm không phải để nhìn thấy những cái cũ kĩ, quen thuộc mà hơn hết để thưởng thức, kiếm tìm những điều mới mẻ, độc đáo chưa có trong cuộc sống. Bởi vậy văn chương luôn luôn phải đổi mới, đem đến khám phá sáng tạo ấy để đáp ứng yêu cầu của văn học.

+Văn học bắt nguồn từ cuộc sống, lấy cuộc đời làm cội nguồn của sáng tạo. Thế nhưng người nghệ sĩ chân chính không chỉ cần phản ánh hiện thực như nó vốn có, mà anh cần khai thác, khám phá cuộc sống ở chiều sâu khôn cùng để vạch trần những góc khuất tối tăm hay phát hiện và kiếm tìm cái đẹp ở nơi người ta không ngờ tới. Bởi thế viết văn là một cuộc kiếm tìm-cái bề sâu của cuộc đời.

-Biểu hiện, ý nghĩa:

+Nhà văn đi vào quá trình tìm kiếm bản thân chính mình. Ở trong thế giới tâm hồn đầy bí ẩn, phức tạp nhà văn cần những giây phút lặng mình để tìm kiếm. Để đi vào tác phẩm ta sẽ thấy những tâm tư, tình cảm mãnh liệt được bày tỏ một cách chân thành nhất, nhà văn còn tìm thấy những quan điểm, tư tưởng, thái độ của bản thân về mọi vấn đề trong cuộc sống

+Nhà văn tìm kiếm những mới mẻ, nguồn cảm hứng sáng tạo mới, thể hiện ở việc anh khai thác, đào sâu và viết về những nguồn đề tài, hiện thực mới lạ, hoặc kiếm tìm được sự mới mẻ trong những cái đã quen thuộc . Chiêm nghiệm và mang tới những nét tư tưởng, tình cảm, bài học nhân sinh sâu sắc, khác lạ. Lạ hoá trong cách viết, cách thể hiện, hình thức nghệ thuật, thể loại,... Để tạo nên cá tính sáng tạo của bản thân, góp phần tạo nên những phong cách sáng tác.

+Người nghệ sĩ khi lăn lộn bươn trải vào cuộc sống sẽ khám phá, kiếm tìm được nhiều chiều kích của tâm hồn con người, cuộc đời. Đó có thể là hạt ngọc ẩn giấu nơi cuộc sống đầy bề bết bất công, đó cũng có thể vạch trần cái xấu cái ác đang đội lốt, mượn cái đẹp làm vỏ bọc hào nhoáng của mình... Tựu chung nhà văn sẽ phát hiện ra chân lí đích thực của đời sống, con người đem đến cho bạn đọc bài học về trông-nhìn-thường thức.

+Nhờ có sự kiếm tìm của các nhà văn mà lịch sử văn học trở nên giàu có, phong phú hơn,...

3. Chứng minh

-Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

-Vì sao nhà văn không phải một nghề

-Vì sao nhà văn là một cuộc kiếm tìm

(Ví dụ: Sang thu (Hữu Thỉnh), Nhớ rừng (Thế Lữ) , Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử), Hai đứa trẻ (Thanh Lam), Chúa ruồi (William Golding)

4. Bàn luận mở rộng nâng cao vấn đề

-Khẳng định vấn đề

-Mở rộng:

+Nhưng đôi lúc cũng cần cho rằng nhà văn là một nghề nghiệp để người nghệ sĩ ý thức được trách nhiệm của mình, đi vào một quá trình sáng tạo đầy nghiêm túc, tỉ mỉ với những quy luật riêng của nghề nghiệp

+ Văn học không chỉ là những cuộc kiếm tìm mà từ những kiếm tìm ấy nhà văn cũng cần trau dồi năng lực sáng tạo, tài năng nghệ thuật để tạo nên TPVH hoàn chỉnh

-Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+Người sáng tác: tạo ra cho bản thân những cơ hội để kiếm tìm, là nhà nhân đạo từ trong cốt tủy yêu cuộc sống,

Rung cảm trước cuộc đời và con người để có những khám phá sâu sắc

+Bạn đọc: người đồng sáng tạo, trân trọng tác phẩm, trân trọng những kiếm tìm của người nghệ sĩ để có đc cho bản thân những bài học sâu sắc. Cùng nhà văn đồng hành trong quá trình kiếm tìm, khai phá cuộc sống.

ĐỀ SỐ 10: “Chữ, cũng có quyền bi thương đến dòng cuối cùng, không cần mở ra tương lai tươi sáng nào, không cần liều lượng ba phần u ám bảy phần tươi tỉnh...Chữ bật ra từ những nỗi đau...”-Nguyễn Ngọc Tư-

Theo anh chị khi chữ bật ra từ những nỗi đau, nó sẽ đem tới điều gì cho người đọc?

1. Giải thích

-“Chữ” nói đến các tác phẩm văn học nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu và phản ánh cuộc sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Qua đó gửi gắm những tư tưởng, quan điểm tình cảm của người nghệ sĩ

-“có quyền bi thương đến dòng cuối cùng, không cần mở ra tương lai tươi sáng nào, không cần liều lượng ba phần u ám bảy phần tươi tỉnh”: ngôn từ trong tác phẩm có thể viết về những nỗi đau, những buồn khổ, bi ai. Nó không nhất thiết cứ phải viết về niềm vui, không phải gượng ép viết về những điều mà người ta cho là tích cực, không cần phải theo một công thức nhất định khi viết về nỗi buồn, đau thì phải có phần viết về hạnh phúc, tươi sáng.

- Chữ bật ra từ những nỗi đau: tác phẩm được viết ra từ những đau đớn, mất mát, tổn thương trong tâm hồn, từ những cảm xúc chân thật nhất, sâu kín nhất của người nghệ sĩ

-> Như vậy ý kiến trên đã khẳng định văn chương có thể xuất phát từ những nỗi đau, tổn thương, từ đó đem đến những giá trị nội dung, tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc.

2. Bàn luận

**Luận điểm 1: “Chữ, cũng có quyền bi thương đến dòng cuối cùng, không cần mở ra tương lai tươi sáng nào, không cần liều lượng ba phần u ám bảy phần tươi tỉnh... Chữ bật ra từ những nỗi đau...”*

-Văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Vì vậy nó không chỉ tái hiện những mảng sáng, phần tươi đẹp của cuộc đời mà nó còn phản ánh cả những phần đen tối, khuất lấp, cả những nỗi buồn thương, khổ đau.

-Nhà văn là một người có trái tim nhạy cảm, dễ tổn thương với tâm hồn đa xúc cảm, nhất là khi va chạm với cuộc sống nhiều biến động, vấp xoay, anh không thể thờ ơ trước mọi điều của cuộc sống, con người, kể cả những đau đớn, những tối tăm, xấu xa, thử thách. Nó sẽ làm gợn lên trong nhà văn một nỗi đau cùng cực, lúc đó để giải tỏa anh không thể không viết ra những cung bậc ấy bằng con chữ, hoặc cũng có thể là đồng cảm để nói thay cho nỗi đau của con người bằng văn chương.

-Văn chương xuất phát từ trái tim, tâm hồn, từ những rung cảm mãnh liệt của nhà văn trước cuộc đời và con người. Và tâm hồn nhà văn luôn chứa nhiều cung bậc cảm xúc, nhiều tâm trạng nỗi niềm mà trong đó những nỗi đau, tổn thương là một điều tất yếu. Trước trang viết nhà văn phải sống thật với chính mình, phải đưa vào trong trang viết những gì chân thật nhất đặc biệt là với nỗi đau. Bởi thế chữ bật ra từ nỗi đau như một quy luật tự nhiên khi người cầm bút giải bày nỗi niềm của mình.

- Con người sống trong xã hội một mặt muốn được khám phá những bức tranh tươi đẹp của cuộc sống mặt khác họ cũng muốn được thấu hiểu, sẻ chia, lắng nghe nỗi đau của thế nhân. Điều mà người đọc thực sự cần ở văn chương chính là những cảm xúc chân thực. Cho nên dù có là những nỗi buồn đau, tuyệt vọng, bi thương nhưng chỉ cần nó là tiếng nói thật của con tim thì sẽ có thể làm rung động người đọc.

**Luận điểm 2 : Khi chữ bật ra từ nỗi đau, nó sẽ đem tới điều gì cho con người ?*

-Với nhà văn:

+ Khi con chữ được bật ra từ nỗi đau là lúc người nghệ sĩ được phơi trải, giải bày tâm hồn, văn học giống như cuốn nhật ký để anh viết lên những dòng cảm xúc và phần nào sẽ khiến tâm hồn nhẹ nhõm, không còn nặng lòng mà trở nên thanh thản hơn

+ Sau khi nỗi đau ấy đến với bạn đọc, đồng nghĩa với việc nhà văn đang được nhận sự đồng cảm, sẻ chia, tìm được người tri âm, tri kỉ. Khi đó người nghệ sĩ sẽ bớt cô đơn, trống trải hơn vì luôn có người thấu hiểu với nỗi đau của mình. Đó cũng là một cách để nhà văn ủi an chính mình.

+ Nỗi đau của nhà văn sẽ mang tầm khái quát, là nỗi đau chung của con người và cuộc đời. Khi ấy nhà văn sẽ tạo nên được vị trí, chỗ đứng, khẳng định được tên tuổi, vị trí của bản thân, thể hiện được tầm vóc và giá trị của một nhà văn chân chính.

Một người nghệ sĩ tài hoa và nhân đạo tất yếu sẽ mang nỗi đau của cả tầng lớp, con người trong nhân loại...

-Với người đọc:

+Đem đến cho người đọc những nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn về cuộc sống. Rằng cuộc sống không chỉ toàn màu hồng mà bao giờ cũng có những khó khăn, vất vả, có những thứ khiến cho con người rơi vào trạng thái đau khổ, tuyệt vọng. Điều đó sẽ khiến người ta hiểu hơn về một cuộc sống thực sự để không chìm vào những ảo mộng viển vông. Đồng thời những nỗi buồn đó cũng giúp người ta nhận thức được rằng trái tim con người không phải bao giờ cũng luôn ngập tràn những niềm vui, nỗi buồn là một phần khi con người va chạm với những điều không như ý của cuộc sống.

+Trước nỗi đau của mọi người thời đại ngày nay con người rất dễ rơi vào trạng thái vô tâm, cảm xúc của chúng ta rất dễ chai sạn, vô cảm. Người ta dường như không muốn nghĩ đến những nỗi đau hay trốn tránh, bỏ qua những thương tổn của cuộc đời. Nghệ thuật đã cứu lấy cảm xúc của con người, nó giúp ta vượt thoát khỏi thế giới vị kỷ, nó làm tươi mới, lấp đầy cảm xúc của ta, làm rung lên khả năng trắc ẩn, xót xa trước những nỗi đau của nhân loại. Từ đó ta sẽ biết đồng cảm, sẻ chia, biết yêu thương hơn mọi người

+Trước nỗi đau của chính mình để ta cảm nhận được nỗi đau cũng có những giá trị của nó: khi ta tìm được sự sẻ chia ở những con chữ nỗi đau sẽ giúp ta trưởng thành, cứng cáp hơn thay vì bi quan tuyệt vọng, nỗi đau giúp ta sống sâu sắc hơn, thấu hiểu cuộc đời đầy những vần xoay, và có thêm động lực để đương đầu với những nỗi đau khác rất có thể sẽ tới.

+Đôi khi, nỗi đau của người nghệ sĩ là tấm gương bạn đọc soi chiếu được nỗi đau của chính mình, vì chẳng phải ai cũng nhận ra được vết thương ấy. Từ đó ta không chỉ được an ủi, sẻ chia, được thấu hiểu mà còn biết sẻ chia, cảm thông cho chính bản thân hay nỗi đau của người khác. Khi ấy trang viết của người nghệ sĩ sẽ chạm được đến sâu thẳm trái tim của chúng ta, giúp mỗi người được chữa lành những vết thương lòng, được vơi bớt nỗi cô đơn và trống vắng.

3. Chứng minh

-Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Nỗi buồn được tác giả phản ánh, biểu hiện trong tác phẩm như thế nào?
- *Khi chữ bật ra từ nỗi đau, nó sẽ đem tới điều gì cho con người ?*

Ví dụ: Tràng Giang (Huy Cận), Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng) , Tôi yêu em (Pushkin) ,...

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.
- Mở rộng, nâng cao:
 - + Văn học không chỉ viết về nỗi buồn mà còn viết về sự chiến thắng, niềm vui, niềm hân hoan, phần khởi để tiếp thêm niềm tin cho bạn đọc về một cuộc sống hạnh phúc, tươi đẹp
 - + Sự bi thương của văn học không có nghĩa mang đến cho bạn đọc sự bi quan, tiêu cực, để từ bỏ cuộc sống mà quan trọng phải mang đến niềm tin, hy vọng vào tương lai.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: Nhà thơ phải sống sâu sắc, tinh tế để cảm nhận được những nỗi buồn của cuộc đời cũng như nỗi buồn của chính bản thân mình, trau dồi những tư tưởng cao đẹp và tạo được dấu ấn bằng phong cách cá nhân
 - + Người đọc: phải thực sự hoà mình vào thơ để thấy được cái hay, cái đẹp và đồng cảm với người sáng tác, thấu hiểu nỗi buồn, từ đó thay đổi cuộc sống của chính mình

ĐỀ SỐ 11: “Khi viết bạn sắp đặt ra một dòng chữ. Dòng chữ là cái cuộc chim của người thợ mỏ, cái đục của người thợ chạm, que thăm dò của nhà giải phẫu. Nó tạo thành con đường mòn cho bạn đi theo, chẳng mấy chốc bạn nhận ra mình đã dần sâu vào một vùng đất mới” (Annie Dillard)

Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng trải nghiệm văn học bản thân hãy làm sáng tỏ.

1. Giải thích

- “Khi viết bạn sắp đặt ra một dòng chữ”: người nghệ sĩ lấy ngôn từ làm chất liệu để bắt đầu hành trình sáng tạo của mình
- " Dòng chữ là cái cuộc chim của người thợ mỏ, cái đục của người thợ chạm, que thăm dò của nhà giải phẫu" Tác giả so sánh ngôn từ nghệ thuật với các hoạt động khác . "Cuộc chim, đục, que thăm dò" đều là những dụng cụ chuyên dụng để đào sâu, khai thác bên trong sự vật , hiện tượng

- "Nó tạo thành con đường mòn cho bạn đi theo": ngôn từ là yếu tố đầu tiên mở đường cho sự sáng tác của nhà văn, mỗi người nghệ sĩ muốn sáng tạo văn học đều cần đi theo con đường mà ngôn từ mở ra.

- Chẳng mấy chốc bạn nhận ra mình đã dần sâu vào một vùng đất mới: nhờ có ngôn từ nghệ thuật, người nghệ sĩ đã xây dựng nên một thế giới nghệ thuật riêng, nơi có những điều độc đáo, mới mẻ, thú vị

=>Chốt: Như vậy, ý kiến đã khẳng định đặc trưng và chức năng của ngôn từ nghệ thuật trong văn chương: Ngôn ngữ có khả năng giúp nhà văn khám phá, phản ánh chiều sâu khôn cùng của đời sống, là con đường khai phóng sự sáng tạo đồng thời tạo nên chính thể thẩm mỹ, thế giới độc đáo hấp dẫn. Từ đó đặt ra yêu cầu đối với người nghệ sĩ, cần trau dồi tài năng để sáng tạo, sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật, giàu giá trị.

2. Bàn luận

**Luận điểm 1: Vì sao khi sắp đặt ra một dòng chữ, nó lại như một cái cuộc chim của người thợ mổ, cái đục của người thợ chạm, que thăm dò của nhà giải phẫu?*

- Xuất phát từ đặc trưng văn học: Văn học là loại hình nghệ thuật sử dụng ngôn từ làm chất liệu để sáng tác. Ngôn từ là yếu tố đầu tiên trong văn học, mở đầu cho mọi quá trình sáng tác. Bởi vậy lao động nghệ thuật cũng chính là lao động sáng tạo ngôn từ.

-Xuất phát từ đặc trưng ngôn từ:

+ Không đơn thuần là ngôn ngữ sao chép đời sống mà nó đi qua bàn tay sáng tạo của người nghệ sĩ: mang tính hàm súc, tính hình tượng, biểu cảm, tổ chức cao, tư duy trực tiếp và hình tượng gián tiếp ... -> gọi những hình tượng nghệ thuật, nó giống như que thăm dò, đưa ta thâm nhập vào thế giới của cảm xúc, ấn tượng, suy tưởng mà ngôn ngữ thông thường ít khi đạt được.

+ Nếu như các ngành nghệ thuật khác chất liệu của chúng chỉ có thể cảm thụ bằng một hay hai giác quan (màu sắc: thị giác; giai điệu: thính giác,...) thì với chất liệu ngôn từ nó giống như cái đục của người thợ chạm, tác động tới tất cả các giác quan của người đọc (thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác thậm chí là cả trực giác)

**Luận điểm 2: Ý nghĩa của ngôn từ nghệ thuật: Bạn sử dụng nó, và nó tạo thành con đường mòn cho bạn đi theo. Chẳng mấy chốc bạn nhận ra mình đã dần sâu vào một vùng đất mới."*

-Ngôn từ khiến cho những ý tưởng sáng tạo của nhà văn có một chỗ chứa. Ngôn ngữ là "cái vỏ vật chất của tư duy". Lấy ngôn ngữ làm chất liệu, văn học có thể bộc lộ trực tiếp những tư tưởng, tình cảm của nhà văn. Đồng thời nó làm cho nguồn cảm hứng của nhà văn được tiếp nối dạt dào, mở đường cho hành trình sáng

tác của họ. Nếu như không có ngôn từ thì nhà văn không thể chạm đến cái đích của sáng tác.

- Khi sử dụng ngôn từ làm chất liệu, nhà văn tự tái tạo nhào nặn để biến ngôn ngữ đời sống trở nên sinh động cho trang viết, để nó mang chứa linh hồn, tài năng của người nghệ sĩ. Nhờ có ngôn ngữ với những đặc trưng của nó mà nhà văn có cảm giác như đang được sống một thế giới khác. Bởi thế ngôn từ là yếu tố cấu thành nên một chỉnh thể thẩm mỹ cho tác phẩm.

- Sử dụng ngôn từ để đào sâu còn là quá trình để người nghệ sĩ rèn luyện tài năng, phẩm chất nghệ thuật, khai phá những thủ pháp, cách biểu - hiện ngôn từ độc đáo sáng tạo. Từ đó tạo nên một thế giới riêng về hình thức nghệ thuật.

- Trên hành trình tái tạo và sáng tạo ngôn từ, người nghệ sĩ sẽ đi đến một vùng đất mới. Đó là vùng đất của sự sáng tạo, những cách tân, tạo ra một thế giới riêng cả về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, khẳng định dấu ấn cá nhân của người viết, làm nên phong cách của nhà văn.

- Nhà văn có thể đắm sâu vào một thế giới vĩ mô rộng lớn, với đầy những con người, những sự kiện,... Hay đó cũng có thể là thế giới vi mô, với những biến động mong manh trong tâm hồn, cảm xúc... Hoặc đó cũng có thể là thế giới tâm tưởng, nội tâm, tiềm thức, suy tư và mơ ước của con người.

3. Chứng minh

- Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề

- Đặc sắc ngôn từ nghệ thuật thể hiện qua tác phẩm ?

- Từ những đặc sắc ấy đưa ta đến vùng đất mới như thế nào?

Ví dụ: Người lái đò Sông Đà (Nguyễn Tuân), Long thành cầm giả ca (Nguyễn Du), Cánh đồng bất tận (Nguyễn Ngọc Tư) ,..

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.

- Mở rộng, nâng cao:

- + Ý kiến khẳng định tầm quan trọng của ngôn từ nghệ thuật, nhưng không vì thế mà người nghệ sĩ chỉ quan tâm hình thức, mà quan trọng không kém là phải có tư tưởng, quan điểm, nội dung sâu sắc.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

- + Người sáng tác: Nhà văn là người không ngừng rèn luyện năng lực sử dụng ngôn ngữ, trau dồi vốn sống, vốn hiểu biết. Anh cũng cần phải có cho mình những cảm xúc nhân văn, những tư tưởng cao đẹp và tạo được dấu ấn bằng phong cách cá nhân.

+ Người đọc: Chỉ khi được bạn đọc tiếp nhận, khám phá những ý nghĩa đằng sau của ngôn từ thì nó mới mang trong mình sức sống dồi dào, mới đi vào đời sống của con người nếu không nó chỉ là những con chữ nằm thẳng đơ trên trang giấy, không có giá trị.

ĐỀ SỐ 12: Có ý kiến cho rằng "Khi bạn đọc sách, dù đó có là một quyển kinh, hoặc cuốn tiểu thuyết được giải Nobel, xin nhớ cho rằng, phần lớn cuộc đời, và sự thật cuối cùng không bao giờ được kể. Một cuốn sách hay chỉ là một khung cửa nhỏ trên tường, nhờ đó bạn biết có bầu trời vô ngôn, bao la và luôn chuyển động ngoài kia"

Bằng trải nghiệm văn học của mình, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên?

1. Giải thích

- “Khi bạn đọc sách, dù đó có là một quyển kinh, hoặc cuốn tiểu thuyết được giải Nobel" Bạn đọc có thể tiếp nhận tác phẩm dù là bất kì thể loại, tác giả, có tầm cỡ lớn như thế nào

- “Phần lớn cuộc đời, và sự thật cuối cùng không bao giờ được kể”: tác phẩm văn học không ghi chép lại toàn bộ những gì diễn ra trong cuộc sống. Nó chỉ là những lát cắt của cuộc đời.

- "Một cuốn sách hay chỉ là một khung cửa nhỏ trên tường, nhờ đó bạn biết có bầu trời vô ngôn, bao la và luôn chuyển động ngoài kia”: Một tác phẩm có giá trị chỉ tái hiện được một phần của cuộc sống nhưng qua đó nó giúp chúng ta nhận thức được hiện thực ngoài kia còn rộng lớn, phong phú bao la còn những điều chưa nói hết, chưa kể hết và luôn vận động, thay đổi.

=> Chốt: ý kiến bàn về đặc trưng và chức năng văn học: không tái hiện cả cuộc đời rộng lớn hay sự thật cuối cùng, mà chỉ ghi lại một góc của đời sống, nhưng có khả năng gợi mở để giúp người đọc thấy được cả bầu trời bao la, luôn chuyển động.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Tại sao tác phẩm hay không bao giờ kể hết phần lớn cuộc đời và sự thật, nó chỉ là một khung cửa nhỏ.*

- Cuộc sống bao la, rộng lớn với đầy những biến động, phong phú, phức tạp. Văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống ấy nhưng nó không sao y nguyên toàn bộ

những gì đang diễn ra. Bởi nếu như vậy văn học sẽ trở nên tẻ nhạt, bề bộn những sự kiện, những hiện tượng, chẳng khác nào tấm ảnh chụp lại vô nghĩa. Văn học chỉ phản ánh một góc, một khía cạnh của cuộc đời

- Tác phẩm là kết tinh của vốn sống vốn trải nghiệm sâu sắc và phong phú của nhà văn trước cuộc đời nó mang tính chủ quan, cái nhìn cá nhân người viết. Cho dù sự hiểu biết của người nghệ sĩ có sâu rộng bao nhiêu nhưng cũng không thể bao quát, nắm bắt tất thảy những biến chuyển của đời sống, thời đại phong phú phức tạp. Bởi thế sáng tạo của nhà văn không bao giờ kể hết sự thật ở đời.

- Xuất phát từ đặc trưng ngôn từ : Ngôn từ có những giới hạn riêng. Trong quá trình lao động người nghệ sĩ đã tạo ra những khoảng trống, khoảng trắng, những biểu tượng độc đáo mang sức gợi cao. Ngôn từ còn mang tính hàm súc, cô đọng có khả năng dồn nén hiện thực . Nếu như tác phẩm có thể kể hết mọi điều thì sẽ không cần người đọc đến tiếp nhận, khai phá

**Luận điểm 2: Qua tác phẩm bạn biết có bầu trời vô ngôn, bao la và luôn chuyển động ngoài kia*

- Văn học sử dụng ngôn từ làm chất liệu mà ngôn từ lại giàu khả năng gợi hình, gợi cảm, có khả năng tác động đến tư duy, trí tưởng tượng của người đọc. Vì thế khi đến với tác phẩm người đọc sẽ có cảm giác được nhập thân để khám phá, trải nghiệm một thế giới với những chiều kích mới.

- Tác phẩm dù không kể hết sự thật nhưng luôn có khả năng khơi gợi, bởi nó không bao giờ tách rời hiện thực cuộc sống. Qua sự trải nghiệm nó mang tới mà người đọc mới có thể có những hình dung về hiện thực, lí giải cuộc sống, kiếm tìm và phát hiện ra những chân lý.

- Nhà văn phản ánh cuộc sống trong quy luật vận động, phát triển, biến đổi không ngừng, nó không tĩnh tại, không phải thế giới “chết” mà là thế giới chuyển động. Nhà văn còn gửi vào tác phẩm những dự cảm về tương lai, về những gì có khả năng xảy ra. Tìm đến tác phẩm, bạn đọc không chỉ được khám phá hiện thực “đương là” hay hiện thực đã qua mà còn được trông thấy, nhìn trước thế giới trong tương lai không xa.

- Không chỉ khám phá đời sống bên ngoài mà qua những rung động, cung bậc cảm xúc, những diễn biến nội tâm được tái hiện trong tác phẩm, còn mở ra chiều sâu của thế giới bên trong tâm hồn, để thấu hiểu hơn những tiếng nói tình cảm, cảm xúc của con người và những biến chuyển của thế giới bên trong.

- Khi tiếp nhận tác phẩm văn chương, bạn đọc không chỉ được trải nghiệm cuộc sống dưới con mắt của nhà văn. Mà bạn đọc bằng vốn sống, vốn hiểu biết của mình sẽ tham gia quá trình sáng tạo, khai phá những chiều kích của cuộc sống từ tác phẩm và từ chính mình. Từ đó, ta thấy được bầu trời vô ngôn bao la rộng lớn ngoài kia.

3. Chứng minh

-Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Cuộc sống được thể hiện trong tác phẩm, nhưng đó không phải tất cả.
- Qua tác phẩm bạn biết có bầu trời vô ngôn, bao la và luôn chuyển động ngoài kia

Ví dụ: Chí Phèo (Nam Cao), Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long), Thuốc (Lỗ Tấn)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.
- Mở rộng, nâng cao:
 - +Tác phẩm chỉ là một khung cửa nhỏ để qua đó người đọc khám phá cuộc sống. Mỗi người đọc với tầm đón nhận, hiểu biết khác nhau sẽ mở ra những chiều sâu của tác phẩm
 - +Không nên tuyệt đối hoá những gì nhà văn viết trong tác phẩm với hiện thực cuộc sống.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - +Người sáng tác: Người sáng tác phải lăn xả ra cuộc sống, có những trải nghiệm sâu sắc, có khả năng ghi nhớ từ đó mang vào trong tác phẩm. Ngôn từ, hình thức phải mang sức gợi sâu sắc, để qua ô cửa kính bạn đọc có thể mở ra cả thế giới.
 - + Người đọc: Là người đồng sáng tạo với tác giả, thông qua những bức tranh nhỏ bé có thể cảm thông, thấu hiểu và vẽ ra cho mình thế giới rộng lớn riêng.

**ĐỀ SỐ 13: "Văn chương xét đến cùng là sự cất tiếng của lòng hiếu sinh "
(Chu Văn Sơn)
Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên?**

1. Giải thích

- "Văn chương": là loại hình nghệ thuật sử dụng ngôn từ làm chất liệu và hình tượng nghệ thuật làm phương tiện để phản ánh cuộc sống, qua đó bày tỏ những tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của nhà văn.

- "Sự cất tiếng của lòng hiếu sinh" là sự lên tiếng, phản ánh của tình yêu thương, của sự sống.

→ Như vậy ý kiến trên đã bàn về đặc trưng, sứ mệnh của văn học khi phản ánh, là tiếng nói hướng về, bảo vệ sự sống, tình yêu thương vạn vật trong cuộc đời.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao văn chương lại là sự cất tiếng của lòng hiếu sinh?*

- Văn chương là tấm gương phản chiếu đời sống với tất cả những biểu hiện phong phú và phức tạp. Nhưng đời sống đi vào trong tác phẩm không bị lệ thuộc hoàn toàn vào cái vẻ ngoài khách quan, không vô hồn, vô cảm. Trái lại nó mang chất sống và gắn liền với sự sống. Đó là sự sống của vạn vật, của muôn loài, của con người,... Khi nhà văn đi phản ánh những điều đó thì nghĩa là nó đã cất tiếng cho lòng hiếu sinh, cho sự trân trọng, niềm đam mê và tình yêu với cuộc sống.

- Nhà văn luôn có mối quan hệ gắn bó sâu sắc với hiện thực cuộc sống. Khi cầm bút anh luôn khao khát đổi thay cuộc sống, mong cầu giá trị hiếu sinh, giúp cho cuộc đời trở nên tốt đẹp hơn. Bởi thế mà văn học chính là nơi để nhà văn gửi gắm tư tưởng, cất tiếng cho tiếng nói nhân văn của mình.

- Văn học là sự cất tiếng của lòng hiếu sinh bởi đó là phương tiện để văn học thực hiện chức năng, giá trị của mình. Phải mang đến cho bạn đọc những vẻ đẹp của sự sống thì mới có khả năng tác động mãnh liệt đến suy nghĩ, hành động của bạn đọc, mới có thể hướng đến sự hiếu sinh.

- Bạn đọc đến với văn chương không chỉ để thỏa mãn nhu cầu giải trí, mua vui,... mà còn là để kiếm tìm sự sống trong trang viết, đó là những điều khó để nhận ra trong cuộc sống. Tác phẩm sẽ có thể giúp họ nhìn thấy sự sống đang hiển hiện trong cuộc đời để biết yêu, biết trân trọng nó và hướng tới bảo vệ nó. Không chỉ vậy hành trình đến với tác phẩm cũng là lúc để họ có được cảm giác sống thực sự, được vươn tới những giá trị nhân văn, tốt đẹp.

**Luận điểm 2: Lòng hiếu sinh được thể hiện như thế nào trong văn chương?*

- Văn chương cất lên tiếng nói để thể hiện thái độ trân trọng sự sống của con người, thể hiện niềm tin, hi vọng của ta vào những điều tốt đẹp của sự sống, nêu cao khát khao được sống, được hạnh phúc của con người.

- Văn chương mang đến vẻ đẹp của cuộc sống. Đó có thể là vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh sắc, mây trời, vạn vật,... Qua đó thể hiện niềm trân trọng, nâng niu của người nghệ sĩ đối với những giá trị xung quanh ta, từ những điều bé nhỏ, tưởng chừng vô thường, đến những điều lớn lao, vĩ đại.

- Văn chương còn mang sứ mệnh nói lên tiếng nói nhân đạo, thể hiện tình yêu thương của tác giả đến con người, muôn loài, vạn vật. Tình yêu thương ấy thể hiện ở việc nhà văn cất tiếng ngợi ca, bảo vệ cho cái đẹp, cái thiện. Là sự cứu rỗi cho

những người, những vật đang cùng đường tuyệt lộ, hay đấu tranh của cho sự tốt đẹp của cuộc sống.

- Hướng về lòng hiếu sinh, văn chương cất lên tiếng nói bênh vực cho những cái đẹp, cái thiện ở đời, phê phán, đẩy lùi những cái xấu xa, tàn ác. Người nghệ sĩ dồn hết tâm sức để khám phá, tìm kiếm những cái đẹp trong những điều giản dị, bé nhỏ nhất hay vạch trần những đen tối, xấu xa trong những cái bóng bẩy, hào nhoáng bên ngoài.

3. Chứng minh

- Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Tác phẩm đã lên tiếng phê phán, chống lại những thế lực xấu xa nào?
- Nhà văn đã bênh vực, bảo vệ, đồng cảm như thế nào ?

Ví dụ: “Độc tiểu Thanh kí” (Nguyễn Du), “Vợ nhặt” (Kim Lân), “Những người khốn khổ” (Victor Hugo)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến.

- Mở rộng: Trước khi là sự cất tiếng cho lòng hiếu sinh thì trước hết văn chương phải là sự cất tiếng cho tình cảm, cảm xúc, những suy tư, trăn trở của nhà văn trước cuộc đời và con người. Nhà văn phải phơi trải lòng mình một cách xúc động và ấn tượng trên trang viết để từ đó hình thành sợi dây kết nối với bạn đọc.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận

+Người sáng tác: Nhà thơ phải sống sâu sắc, sống nhạy cảm, đồng cảm với nỗi đau của người đời. Anh cũng cần phải biết trau dồi cho mình những cảm xúc nhân văn, những tư tưởng cao đẹp và tạo được dấu ấn bằng phong cách cá nhân

+ Người đọc: phải thực sự hoà mình vào tác phẩm, làm người đồng sáng tạo để thấu hiểu tác giả, tác phẩm.

ĐỀ SỐ 14: "Nhà văn là người vượt qua những định nghĩa để tiến tới những định nghĩa khác"

(Nguyễn Bình Phương, văn học mênh mông như cuộc sống)

Bằng những trải nghiệm văn học, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

1. Giải thích

- “Nhà văn”: người nghệ sĩ sáng tạo nên tác phẩm văn chương, dùng ngôn từ làm phương tiện để xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật qua đó gửi gắm những tư tưởng, tình cảm, suy nghĩ của anh ta.

- "Định nghĩa": là những đặc trưng cơ bản, cốt lõi tạo thành nội dung, bản chất của một sự vật, hiện tượng, quá trình nào đó, giúp phân biệt nó với những sự vật, hiện tượng, quá trình khác. Trong ngữ cảnh này, có thể hiểu định nghĩa là những đặc trưng cơ bản, bản chất cốt lõi của các yếu tố cấu thành văn chương.

- “Vượt qua những định nghĩa để tiến tới những định nghĩa khác”: vượt lên trên những cái đã có sẵn, những gì mà người đi trước đã tạo ra để đi làm theo cách riêng, bằng con đường sáng tạo của chính mình

-> Như vậy ý kiến trên của Nguyễn Bình Phương đã khái quát được quy luật vận động của văn học, đó là không ngừng vươn lên, làm mới, vượt qua những cái cũ. Đồng thời đặt ra yêu cầu đối với mỗi nhà văn là phải có cá tính sáng tạo riêng, tìm ra những hướng đi mới, khai mở những khía cạnh mới mẻ, sâu xa của cuộc sống và nghệ thuật.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao nhà văn phải vượt qua những định nghĩa để vươn tới những định nghĩa khác?*

- Cuộc sống luôn không ngừng vận động, đổi thay, không có điều gì là bất biến. Những định nghĩa cũng không phải lúc nào cũng là phù hợp, đúng đắn với mọi đối tượng, hoàn cảnh, thời đại. Nó có thể là chuẩn mực, chân lí của thời kì này nhưng lại không phù hợp với thời kì khác. Vì vậy, nhà văn phải là người có con mắt tinh anh, trái tim nhạy bén để phát hiện và tìm ra những định nghĩa khác phù hợp, đúng đắn hơn

- Vì bản chất của văn học là sự sáng tạo. Nếu như các ngành nghệ thuật tinh thần hay sản xuất vật chất đều yêu cầu cao về sự sáng tạo, thì đối văn học sáng tạo là điều kiện sống còn tiên quyết của mỗi nhà văn và tác phẩm. Nếu không có sự sáng tạo, mà nhà văn chỉ chôn mình trong những khuôn mẫu, công thức cũ kĩ, đó sẽ là sự tụt sạt của văn chương.

- Khi bước ra cuộc sống, mỗi nhà văn lại có những suy nghĩ, sáng tạo quan điểm riêng không đồng nhất với những định nghĩa sẵn có. Điều này không cho phép anh giữ kín mà đã mạnh mẽ mang đến định nghĩa mới.

- Nhà văn được đòi hỏi là một nhà sáng tạo đích thực. Bởi lịch sử văn học đã chứng minh, cây bút nào càng có những đổi mới, sáng tạo lớn lao, độc đáo, người đó sẽ càng có chỗ đứng trên văn/ thi đàn. Không chỉ cần độc đáo so với những nhà văn khác mà anh còn cần sáng tạo và không được lặp lại chính mình. Mỗi tác phẩm, mỗi sự sáng tạo sẽ làm nên sự phong phú, đa dạng cho phong cách nghệ thuật và nền văn học.

- Yêu cầu của người tiếp nhận: không tìm tới văn học chỉ để nhận lấy những định nghĩa đã quen thuộc, người đọc cũng đòi hỏi được khám phá những định nghĩa mới về sự phản ánh cuộc sống, về những tư tưởng, thông điệp và vẻ đẹp của hình thức nghệ thuật. Sự sáng tạo sẽ góp phần giúp văn chương thực hiện tốt chức năng của nó cũng như duy trì sức sống lâu bền của tác giả và tác phẩm. Bởi càng độc đáo, càng có sức hút thì sẽ càng được độc giả đón đợi, thưởng thức.

**Luận điểm 2: Nhà văn vượt qua những định nghĩa như thế nào?*

-Để vượt qua định nghĩa là điều không hề dễ dàng, nó đòi hỏi ở người nghệ sĩ nhiều yếu tố nhưng trước hết đó là cái nhìn mới mẻ độc đáo về cuộc sống và con người. Đó không chỉ là cái nhìn ở bề rộng và nhà văn còn phải nhìn ở chiều sâu khôn cùng, những góc khuất của cuộc đời đem đến cho bạn đọc sự nhận thức đúng đắn và toàn diện. Thậm chí với những vấn đề muôn thuở, mảnh đất hiện thực đã quen thuộc được nhiều người cày xới thì người nghệ sĩ vẫn có thể đem đến cái mới lạ độc đáo bằng cách nhìn, cách cảm riêng của mình.

-Thể hiện qua tư tưởng mới lạ, độc đáo, riêng biệt của nhà văn. Dù cùng chung một mảnh đất hiện thực, cùng viết về một đề tài nhưng tư tưởng riêng sẽ chi phối đến cách cảm, cách viết riêng. Thêm vào đó, sự mới mẻ trong tình cảm, cảm xúc cũng là một yếu tố góp phần thể hiện việc vượt qua những định nghĩa, những công thức chung của nhà văn.

-Văn chương là nghệ thuật ngôn từ, vì thế, tạo nên định nghĩa mới cũng là việc nhà văn đem đến một cách viết mới. Nó thể hiện ở việc nhà văn sáng tạo trong thể loại, trong đề tài, trong cách xây dựng hình tượng, hình ảnh, sử dụng ngôn ngữ tài tình, độc đáo, mới lạ,...

-Nhà văn còn vượt qua những định nghĩa về thể loại để mỗi tác phẩm không chỉ thu mình trong một thể loại nhất định mà đã bắt gặp sự giao thoa thể loại, nhà văn đã phá vỡ những rào cản để tạo ra những định nghĩa mới

3. Chứng minh:

-Cần làm rõ được sự sáng tạo của nhà văn qua các phương diện:

+Nội dung: cái nhìn, quan điểm tư tưởng nhân sinh sâu sắc.

+Nghệ thuật: cách thể hiện, ngôn ngữ, giọng điệu thể loại....

Ví dụ: Nguyễn Minh Châu, Xuân Diệu, Huy Cận,..

4. Đánh giá mở rộng vấn đề nghị luận

-Khẳng định ý kiến

-Mở rộng:

+Việc vượt qua những định nghĩa để vươn tới những định nghĩa khác của nhà văn đã tạo nên quasa trình phát triển xoắn ốc, diễn biến vô tận, làm nên động lực phát

triển cho văn học. Qua quá trình đó, sự hiểu biết của nhân loại về vũ trụ, thế giới và về chính mình của con người cũng sẽ được mở rộng

+Vượt qua những định nghĩa thông thường không có nghĩa nhà văn được phép đi ngược lại với những chuẩn mực trong sáng tạo. Nhà văn cần có cá tính sáng tạo nhưng không phải để tạo ra những cái lập dị, oái oăm, gây khó hiểu, thách đố bạn đọc, sự sáng tạo đến cuối cùng phải hướng đến cái đẹp chân thiện mỹ, hướng về con người và vì con người.

+Vượt qua những định nghĩa không phải là điều dễ dàng được chấp nhận và có lẽ sẽ có một lực cản từ cái cũ luôn đối chọi với nó. Không phải nhà văn nào cũng có đủ bản lĩnh để vượt qua những rào cản ấy. Để có thể vươn tới những định nghĩa khác, cần có người tiên phong, dũng cảm, dẫn thân trong sáng tạo nghệ thuật và cũng cần những người đọc tinh hoa, cấp tiến để hiểu và chấp nhận sự mới mẻ ấy.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và tiếp nhận

+ Người sáng tác: Nhà văn phải trau dồi cho mình một vốn hiểu biết, vốn sống phong phú; có bản lĩnh và hăng say sáng tạo, không ngừng trăn trở, suy tư để tìm kiếm và đem đến những phát kiến mới mẻ; nhà văn cũng cần phải rèn luyện tài năng nghệ thuật,...

+ Người tiếp nhận: Bạn đọc phải có sự đón nhận tích cực, chân thành, hoà mình vào tác phẩm, không ngừng trăn trở để thấy được cái độc đáo, mới lạ của nhà văn; đồng sáng tạo với nhà văn,... để khẳng định được tài năng nhà văn và giá trị tác phẩm.

ĐỀ SỐ 15 : “Thơ không từ chối bất cứ cái gì, nhưng thơ khao khát sự bí ẩn. Thơ có thể cùng lúc kích động được nhiều người, nhưng thơ lại chỉ dành cho từng con người riêng biệt, từng con người muốn qua cảm nhận thơ để cảm nhận chính con người mình và qua chính con người mình mà cảm nhận thế giới”

**(Thanh Thảo - “ Thơ mãi mãi là bí mật”, Báo Văn nghệ số 7, 2004)
Bằng trải nghiệm văn học của mình anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên.**

1. Giải thích

- “Thơ”: là hình thức sáng tạo văn học đầu tiên của loài người, thực sự hình thành khi con người có nhu cầu tự biểu hiện. Thơ phản ánh cuộc sống qua những cảm xúc dạt dào, chứa đựng những liên tưởng, tưởng tượng mạnh mẽ, ngôn ngữ hàm súc, gợi cảm, hình ảnh phong phú, giàu nhịp điệu,...

- “Thơ không từ chối bất cứ cái gì, nhưng thơ khao khát sự bí ẩn”: thơ ca chạm đến mọi vấn đề của đời sống xã hội nhưng đặc trưng riêng của thơ là khao khát sự bí ẩn, khao khát được khám phá những gì mơ hồ nhất, biểu hiện những cái khó lý giải nhất của cuộc sống này.

- “Thơ có thể cùng lúc kích động được nhiều người, nhưng thơ lại chỉ dành cho từng con người riêng biệt”: Thơ mang tính trữ tình, cảm xúc trong thơ là những cảm xúc nhân văn cao quý. Giá trị vĩnh hằng của thơ là những giá trị thuộc về con người, nhân loại. Bởi thế thơ ca kích động được nhiều người, làm lay lan nỗi xúc động, đem những giá trị tinh thần đến với đông đảo độc giả. Nhưng thơ không đến với người đọc như một nhà truyền giáo trước tập thể mà thơ chỉ dành cho từng con người riêng biệt nghĩa là sự tác động của thơ trong tình cảm, cảm xúc phải tác động ở sự chủ động tiếp nhận.

- “Từng con người muốn qua cảm nhận thơ để cảm nhận chính con người mình và qua chính con người mình mà cảm nhận thế giới”: giải mã sự bí ẩn của thơ, con người có thể cảm nhận chính mình và qua chính mình lại cảm nhận thế giới, khám phá thế giới.

=> Ý kiến của Thanh Thảo đã bàn đến đặc trưng của thơ ca và sự tiếp nhận những giá trị thơ ca của độc giả.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Thơ ca không từ chối bất cứ cái gì, nhưng thơ khao khát sự bí ẩn*

- Thơ ca khao khát sự bí ẩn của thế giới và con người, đặc biệt là những cảm xúc nội tâm của con người. Thơ là người thư ký trung thành của trái tim. Tình cảm thơ ca hướng tới không phải là thứ tình cảm hời hợt, nông cạn mà phải là sự rung động mãnh liệt bên trong, sự giằng vò tâm can. Những tình cảm, cảm xúc này luôn khó nắm bắt, cắt nghĩa, lý giải nhưng luôn cần được khám phá.

- Thơ thường không biểu hiện trực tiếp những tình cảm, cảm xúc mà biểu hiện qua ngôn ngữ chất lọc, hàm súc, đầy ẩn ý. Có khi thơ không nói hết những điều nó viết ra mà nói ở những chỗ trống, những chỗ trắng, những khoảng lặng giữa các chữ, các lời. Từ đó mời gọi độc giả, để rồi khi đến với thơ ca khám phá ra những ý ở ngoài lời.

=> khao khát điều bí ẩn là tất yếu làm nên vẻ đẹp sức quyến rũ của thơ ca

**Luận điểm 2: Sự bí ẩn của thơ ca là tiền đề tạo nên khát vọng khám phá của độc giả - khám phá bản thân, khám phá thế giới*

- Tiếp nhận thơ ca hay văn học nói chung là quá trình mang tính cá nhân. Trước hết, xuất hiện từ nhu cầu được tiếp nhận của độc giả. Mỗi người đọc với năng lực, thị hiếu, sở thích, lứa tuổi,... lại cần giải thích những bí ẩn của thơ ca ở những chiều kích khác nhau

- Tiếp nhận thơ ca là quá trình khám phá bản thân. Thực ra tác động đến tâm tư, cảm xúc, làm lay lạn trong ta những cảm xúc mãnh liệt mang tính thẩm mỹ. Đến với thơ, chúng ta thành thật với cảm xúc của bản thân, khám phá ra những tâm tư của chính mình. Nhờ thơ mà ta lại có thể khám phá ra những điều bí ẩn dấu kín ở con người mình.

- Từ bản thân mà cảm nhận thế giới. Đó là cảm nhận trên cơ sở của sự thanh lọc tâm hồn, bình tĩnh một thế giới phức tạp không ngừng chuyển động, một thế giới phong phú của cảm xúc nhân văn để bình tĩnh và khi ta vì thế giới. Khám phá thế giới qua thơ là cái nhìn của chiều sâu nhận thức và tình cảm, cái nhìn bên trong mỗi con người.

=> Chính sự chủ động tích cực của người tiếp nhận đã tăng thêm sức sống của tác phẩm, giúp thơ ca phát huy giá trị của nó.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các vấn đề:

- Đặc trưng thơ: Thơ khao khát sự bí ẩn. Phân tích để thấy bí ẩn mà thơ muốn khám phá, biểu hiện ở cả phương diện nội dung và hình thức.

- Sự chủ động tiếp nhận của người đọc để khám phá ra giá trị của thơ ca.
(Ví dụ: “Đây thôn Vĩ Dạ” - Hàn Mặc Tử, thơ Hai - cư của Basho...)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Ý kiến khẳng định mối quan hệ giữa thơ - nhà thơ - bạn đọc, Đề cao đặc trưng thơ và sự chủ động tiếp nhận giá trị thực của người đọc. Chính sự cảm thụ chất riêng này là chiếc cầu tạo nên sự tri âm giữa nhà thơ và người đọc.

- Mở rộng:

+ Thơ khao khát sự bí ẩn nhưng đó không phải là những gì trừu tượng theo kiểu “thách thức” người đọc mà hơn hết sự bí ẩn ấy phải bắt nguồn từ cuộc sống, gắn bó với thế giới nội tâm phức tạp, phong phú của nhà thơ.

+ Thơ không từ chối bất cứ điều gì không có nghĩa là thơ phản ánh tất cả hiện thực của cuộc sống, những xúc cảm của người nghệ sĩ mà hơn hết thơ phải biết chọn lọc những rung động mãnh liệt nhất, hiện thực tiêu biểu và điển hình nhất.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Nhà thơ phải sống sâu sắc, sống “chất”, có tài trong việc biểu hiện những điều mình muốn nói một cách tinh tế và bí ẩn, mời gọi được người đọc. Anh cũng cần phải biết trau dồi cho mình những cảm xúc nhân văn, những tư tưởng cao đẹp và tạo được dấu ấn bằng phong cách cá nhân.

+ Người tiếp nhận: phải thực sự hoà mình vào thơ để thấy được cái hay, cái đẹp và khám phá ra những điều bí ẩn trong đó. Đồng thời người đọc cũng cần nâng cao “tâm đón nhận” của mình để có thể khai phá ra những “bí ẩn” của thơ ca.

1.2 ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

**ĐỀ SỐ 16: Có ý kiến cho rằng: “Trong sáng tạo văn học, đường biên thể loại chỉ có ý nghĩa tương đối, nhất là với những nhà văn tài năng.”
Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị bình luận ý kiến trên.**

1. Giải thích

- Sáng tạo văn học là hoạt động lao động nghệ thuật của nhà văn để tạo nên tác phẩm văn học.

- Đường biên thể loại: là ranh giới để khu biệt thể loại này với thể loại văn học khác.

- Chỉ có ý nghĩa tương đối: chỉ có tính chất định hướng, không giữ vai trò quyết định, không chi phối toàn bộ việc hình thành tác phẩm.

- Nhà văn tài năng: Là những nhà văn lớn, có ý thức sáng tạo, khẳng định tên tuổi bản thân và góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng cho nền văn học nghệ thuật.

=> Như vậy, ý kiến đã đề cập đến bản chất của sáng tạo nghệ thuật: mỗi thể loại đều có quy chuẩn chung nhưng điều đó không phải là lý do để những cây bút lớn giới hạn tài năng của mình.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Những đường biên thể loại trong sáng tạo nghệ thuật*

- Văn chương có sự phân chia về các thể loại, mỗi thể loại có một đặc trưng riêng để có thể nhận biết và khu biệt nó với các thể loại khác.

- Mỗi nhà văn khi sáng tác đều phải chọn một thể loại nhất định để có thể chuyển tải được toàn bộ hiện thực và thông điệp mà mình muốn gửi gắm, đồng thời thể hiện sở trường, tài năng của mình. Do đó việc khu biệt giữa các thể loại là một điều cần thiết.

** Luận điểm 2 Những nhà văn tài năng cần có sự phá vỡ đường biên thể loại*

- Văn học là bộ môn nghệ thuật đòi hỏi sự sáng tạo. Bởi văn chương không cho phép sự lặp lại, khuôn mẫu sáo mòn mà bao giờ cũng đòi hỏi sự cách tân đổi mới. Giữa các thể loại bao giờ cũng có sự giao thoa nhất định để làm phong phú và đặc sắc hơn cho tác phẩm.

- Nhà văn bao giờ cũng muốn khẳng định tên tuổi và tài năng của mình đặc biệt là nhà văn lớn. Muốn vậy, anh phải biết phá bỏ những giới hạn nhất định, tạo nên những cách viết, cách nghĩ mới, có sự sáng tạo vượt ra khỏi những thể loại nhất định.

- Đòi hỏi của một nền văn học, văn học có thể phát triển nếu đào sâu vào những công thức sẵn có. Nhưng mọi công thức, thể loại đều có những giới hạn nhất định và nếu chỉ khuôn ép mình trong những giới hạn ấy thì sẽ không thể tạo nên sự phong phú cho thể loại. Chính vì thế, việc phá bỏ những lần ranh của thể loại cũng góp phần nâng cao tính biểu đạt của tác phẩm nghệ thuật.

- Bạn đọc đến với tác phẩm bao giờ cũng đòi hỏi, mong muốn tìm kiếm được những điều mới mẻ, thấy được sự giao thoa, va đập giữa các thể loại văn học. Bạn đọc khi ấy có thể cảm nhận, nắm bắt được tác phẩm trên nhiều phương diện, đến với tác phẩm bằng nhiều con đường khác nhau.

** Luận điểm 3: Ý nghĩa của việc nhà văn phá vỡ những đường biên thể loại*

- Việc phá vỡ các quy chuẩn nhất định để tạo nên sự giao thoa giữa các thể loại sẽ khiến cho mỗi tác phẩm trở nên sâu sắc, phong phú, đem tới cho bạn đọc những khoái cảm thẩm mỹ, hoàn thiện hơn và khắc phục những hạn chế của từng thể loại nhất định.

- Phá vỡ đường biên thể loại là một cách để nhà văn khai phóng tư tưởng, tình cảm của mình, mở rộng khả năng sáng tạo.

- Nó cũng tạo nên sự đa dạng, phát triển của nền văn học. Như Bakhtin: “Lịch sử văn học trước hết là lịch sử hình thành, phát triển và tương tác giữa các thể loại văn học”.

- Đồng thời, việc phá vỡ đường biên thể loại còn lôi cuốn và thu hút bạn đọc, giúp bạn đọc có cái nhìn toàn diện về tác phẩm và thưởng thức được cái hay của từng yếu tố thể loại trong một tác phẩm văn chương.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Nhà văn có sự phá bỏ những quy chuẩn của thể loại như thế nào?
- Sự phá bỏ, cách tân ấy tạo nên điều gì cho tác phẩm và khẳng định điều gì ở nhà văn?

(Ví dụ: Chí Phèo (Nam Cao) có sự giao thoa giữa thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết; truyện ngắn của Paustovsky như “Bông hồng vàng và bình minh mưa”, “Lăng quả thông” bằng bạc chất thơ, có sự giao thoa giữa truyện ngắn và thơ, ...)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Mở rộng:
 - + Đề cao việc phá vỡ đường biên thể loại nhưng chúng ta không được phủ nhận giá trị của những đường biên ấy. Vì c
 - + Việc phá vỡ những rào cản về thể loại không chỉ dành cho những nhà văn tài năng mà bất cứ cây bút sáng tạo nào cũng cần phải có bản lĩnh để tạo nên những tác phẩm chân chính
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: Cần có sự hiểu biết về thể loại, có đủ bản lĩnh để phá vỡ những đường biên, tạo nên sự mới mẻ, hấp dẫn, thú vị cho tác phẩm của mình.
 - + Người tiếp nhận: Cũng cần có sự am hiểu về thể loại, sẵn sàng đón nhận những tác phẩm mà ở đó có sự “vượt biên” của nhà văn.

ĐỀ SỐ 17: "Truyện ngắn đã chọn con đường là một hạt cát để hình dung về thế giới. Như William Blake từng nói “để trông thấy một thế giới trong một hạt cát”. Trong cái nhỏ bé nhất của vạn vật, thế giới vẫn hiện hữu. Và nếu chúng ta lặn sâu được vào cuộc sống, chúng ta sẽ khám phá được toàn vẹn toàn thể vũ trụ trong một hạt cát mỏng"

Anh chị hãy bày tỏ quan điểm về vấn đề trên, làm sáng tỏ qua một số tác phẩm cụ thể?

1. Giải thích

- "Con đường là một hạt cát", "cái nhỏ bé nhất của vật" và "hạt cát mỏng": là những hình ảnh đem đến sự hình dung về sự nhỏ bé, mỏng manh, không đáng kể và trong vấn đề được nêu ra biểu đạt dung lượng nhỏ của thể loại truyện ngắn.

- "Để hình dung về thế giới", "để trông thấy một thế giới thế giới vẫn hiện hữu" hay "khám phá được toàn vẹn bản thể vũ trụ" là nó đến những điều to lớn những điều bản chất sự bao quát mang tầm vĩ mô mang tính quy luật để nói về nội dung của truyện ngắn: đó là có sức chứa lớn về tư tưởng, không chỉ phản ánh thể hiện thế giới qua cảm nhận của nhà văn mà còn truyền tải những thông điệp đến cuộc đời.

- "Nếu chúng ta lặn sâu được vào cuộc sống, chúng ta sẽ khám phá được toàn vẹn toàn thể vũ trụ trong một hạt cát mỏng": đề cập đến yêu cầu đối với nhà văn và người tiếp nhận. Sống sâu sắc, có tài năng nghệ thuật và trình độ thẩm mỹ cao. Để khái quát được những vấn đề lớn lao của thế giới qua dung lượng nhỏ bé trong truyện ngắn.

=> Nhận định đã bàn về đặc trưng của thể loại truyện ngắn: dung lượng nhỏ nhưng có sức chứa lớn sâu xa. Đồng thời đề ra yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận truyện ngắn.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao truyện ngắn lựa chọn con đường là một hạt cát để hình dung về thế giới?*

- Tác phẩm tự sự cỡ nhỏ có khả năng nhưng bao trùm mọi hiện thực đời sống. Cái độc đáo của nó là ngắn. Truyện ngắn được viết ra để tiếp thu liền mạch, đọc một hơi không nghỉ. Từ khái niệm có thể thấy đặc trưng của truyện ngắn trước hết nằm ở hình thức dung lượng ngắn để nói những điều sâu sắc và lớn lao. Truyện ngắn có khả năng tác động mạnh mẽ và tức thì đến người đọc.

- Từ đặc điểm trên đề ra yêu cầu đối với truyện ngắn: chỉ bằng số lượng câu chữ hạn chế, tác phẩm phải nói được nhiều điều, thể hiện được cái nhìn về đời sống phản ánh được với góc nào đó của hiện thực. Để làm được điều ấy buộc truyện ngắn phải có phẩm chất lời ít ý nhiều, lấy điểm nói diện. Chỉ qua những điều có thể thoáng qua trong chốc lát, trong khoảnh khắc để nói cái muôn đời.

- Phẩm chất của truyện ngắn: có tính khái quát nghệ thuật, dung lượng nhỏ nhưng sức chứa có thể ngang với tiểu thuyết. Qua một vài trang truyện mà có thể hình dung cả một kiếp người hay cả một vấn đề nào đó của cõi nhân sinh. Đến với truyện ngắn, người đọc không chỉ dừng lại ở những thời điểm ấy mà bao giờ cũng khám phá được đằng sau đó là những bức tranh về hiện thực đời sống, hiện thực tâm trạng. Đồng thời cảm nhận được những tâm tư, cảm xúc, tình cảm, gồm những thông điệp mà nhà văn gửi đến cuộc đời. Nên truyện ngắn chỉ như một hạt cát rất bé nhỏ nhưng có thể khám phá từ hạt cát ấy cả một vũ trụ một thế giới rộng lớn, đã trải qua những con biến thiên như thế nào để còn lại hạt cát nhỏ bé và truyện ngắn cũng vậy. Những vấn đề lớn lao của cuộc sống nhân sinh được khéo léo gửi gắm qua những câu chữ ít ỏi.

**Luận điểm 2: Nhà văn phải làm như nào để giúp truyện ngắn là một hạt cát nhỏ nhưng vẫn có khả năng hình dung về thế giới?*

- Để có thể sáng tạo được những truyện ngắn mang phẩm chất đặc trưng ấy nhà văn phải sáng tạo được các tình huống truyện đặc sắc. Tình huống là những hoàn cảnh có vấn đề đề từ đó nhân vật bộc lộ được một phần hoặc toàn bộ tính cách, phẩm chất, số phận. Qua đó khái quát được một mảng nào đó về hiện thực đời sống mà mang một thông điệp nào đó để gửi gắm. Với tình huống truyện độc đáo giàu tính nghệ thuật nhà văn không cần nhiều câu chữ để miêu tả, tái hiện, kể lể mà sức sáng tạo trong tình huống đủ để lan tỏa và khái quát.

- Nhà văn không phải lựa chọn nhiều chi tiết, trái lại chỉ cần một vài chi tiết đặc sắc có thể đem đến cho tác phẩm sức hấp dẫn và sức phản ánh vô cùng sâu sắc. "Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn".

- Nhân vật: số lượng nhân vật ít nhưng nhân vật trong truyện ngắn thường có tính chất khái quát tiêu biểu, đại diện cho một kiểu người, một loài người hoặc như một đề xuất trong cuộc sống có thể xuất hiện những con người như thế... Qua đó nhà văn đàm luận với bạn đọc về sự tồn tại, vai trò, số phận của con người giữa cuộc đời. Nhân vật của truyện ngắn vì thế thường có độ nén về tư tưởng, cảm xúc. Mỗi lời thoại, mỗi yếu tố về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, suy nghĩ, tâm trạng đều mang một ý nghĩa nào đó chứ không phải hiện ra một cách vu vơ vô tình trong tác phẩm.

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm truyện ngắn phù hợp để chứng minh, trong đó cần làm sáng tỏ các vấn đề:

- Tác phẩm thể hiện rõ các đặc trưng của truyện ngắn như thế nào? (dung lượng, nhân vật, thời gian không gian.. thể hiện tính chất “ngắn” của truyện ngắn)

- Tác phẩm có khả năng khái quát, có “sức chứa” lớn ra sao? (khả năng khái quát hiện thực, những tư tưởng, quan niệm, bài học mà nhà văn gửi gắm...)

(Ví dụ: “Làng” - Kim Lân, “Chiếc lược ngà” - Nguyễn Quang Sáng “Hai đứa trẻ” - Thạch Lam, “Chí Phèo” - Nam Cao)

4. Mở rộng nâng cao vấn đề nghị luận

-Khẳng định: Ý kiến là một quan điểm sâu sắc đã đem đến nhận thức đúng đắn về các đặc trưng của truyện ngắn từ đó gợi mở bài học sâu sắc cho người sáng tác và người tiếp nhận.

-Mở rộng:

+Vì truyện ngắn có dung lượng nhỏ, nhân vật, sự kiện ít.. nên việc khám phá ra khả năng khái quát rộng lớn của truyện ngắn là điều không hề dễ dàng. Nó đòi hỏi người đọc phải đặt các nhân vật, sự kiện trong một chỉnh thể cấu trúc, trong quan hệ với tác giả và bối cảnh thời đại mà truyện ngắn ra đời..

-Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+Người sáng tác: trước hết cần có khả năng quan sát tinh tế, nhạy bén để phát hiện ra những vấn đề của cuộc sống. Nhà văn cũng cần rèn luyện, trau dồi tài năng nghệ thuật của mình để xây dựng tác phẩm truyện ngắn vừa đảm bảo dung lượng, vừa truyền tải được những tư tưởng, tình cảm, quan niệm nhân sinh sâu sắc của mình.

+Người tiếp nhận: Không ngừng trau dồi năng lực thẩm mỹ, tri thức để nâng cao tầm hiểu biết, vốn sống phục vụ cho quá trình khám phá tác phẩm truyện ngắn.

ĐỀ SỐ 18: Nhận xét về kết thúc của truyện ngắn, tác giả Bùi Việt Thắng cho rằng:

“ Điều quan trọng hơn cả là sau mỗi cách kết thúc, tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng”

Anh chị có suy nghĩ gì về ý kiến trên?

1. Giải thích

-"Truyện ngắn": là một thể loại tự sự cỡ nhỏ có đi vào nắm bắt một khoảnh khắc nào đó của cuộc sống nhưng có sức phản ánh rộng lớn, bao quát bức tranh hiện thực.

-"Kết thúc truyện ngắn" là khi người nghệ sĩ đặt dấu chấm cho tác phẩm truyện ngắn của mình.

- “Tác phẩm truyện ngắn cần gieo vào lòng người đọc”

+ Những "nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống" tức văn chương đem đến khả năng nhận thức cho con người để chúng ta có thể lí giải, nhận thức về hiện tượng, quy luật của cuộc đời.

+ "Dự cảm về tương lai": có những linh cảm, dự báo trước về điều có thể xảy ra trong cuộc sống.

+ "Cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng": khơi gợi niềm tin yêu vào giá trị thẩm mĩ, cái đẹp, cái thiện có khả năng cảm hoá, chinh phục trước cái xấu, cái ác.

=>Chốt: ý kiến đã đem đến một quan điểm sâu sắc khẳng định sau kết thúc của truyện ngắn nói riêng, văn chương nói chung cần thực hiện chức năng nhận thức, dự báo, thẩm mĩ cho bạn đọc. Đó là điều quan trọng và thiết yếu.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao sau mỗi cách kết thúc tác giả phải gieo vào lòng người đọc những nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống và những dự cảm về tương lai, về cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng?*

-Vì đối tượng trung tâm của văn học là con người. Văn học viết ra là vì con người, nhằm thỏa mãn nhu cầu tìm kiếm, trải nghiệm, khám phá những chiều sâu cuộc sống. Đáp ứng nhu cầu được tiếp xúc với cái đẹp, nâng cao năng lực, khoái cảm thẩm mĩ cũng như khát cầu muốn tìm hiểu về tương lai.

-Xuất phát từ đặc trưng văn học, loại hình này nhằm phản ánh cuộc sống với nhiều tầng mức, chiều sâu, và đa góc nhìn, không chỉ giống với những gì ta thấy ngoài đời mà nó là hiện thực đã được tái tạo, là kết quả của sự khám phá của nhà văn. Bởi vậy đến với văn chương, sau mỗi lần kết thúc một tác phẩm, người đọc sẽ thu về những trải nghiệm, nhận thức sâu sắc về chân lí, sự thật, quy luật cuộc sống.

- Văn học là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc, là lời ca của trái tim người nghệ sĩ. Mà nghệ sĩ khi viết bao giờ cũng bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ của mình không chỉ trước thực tại đời sống đang diễn ra, mà có cả những mối lo âu, sự trăn trở trước những gì có thể và sắp xảy ra. Bạn đọc tìm đến văn chương cũng không chỉ muốn hiểu về hiện thực cuộc sống đương là, mà còn muốn nhìn thấy hiện thực "sẽ là" trong tương lai.

-Đích đến của văn chương vốn là cái đẹp. Cho dù trong suốt quá trình tác phẩm viết về cái xấu xa, tàn ác, khổ đau thì đến cuối cùng khi đặt bút chấm hết, nhà văn

vẫn phải hướng con người tới vẻ đẹp, khẳng định cái đẹp, niềm tin hi vọng cuối cùng sẽ chiến thắng cái ác, cái xấu.

-Bởi yêu cầu của tiếp nhận, chỉ sau khi người đọc thưởng thức và khám phá chiều sâu tác phẩm, thì những quá trình sau đó mới được diễn ra. Vì thế muốn tác động, bồi đắp hay hướng con người tới cái đẹp,... thì trước tiên vẫn phải có sự tiếp nhận chủ động của người đọc.

**Luận điểm 2: Tác giả gieo vào lòng người đọc như thế nào và ý nghĩa của nó như thế nào?*

-Văn chương mang đến bức tranh hiện thực cuộc sống phong phú, đa dạng, đã được khám phá ở những tầng mức và chiều sâu đáng kinh ngạc. Với đặc trưng là phản ánh hiện thực một cách chân xác, sinh động, giàu sức gợi mở, văn chương sẽ đem đến cho người đọc những nhận thức về quy luật đời sống

- Văn chương mang trong nó chức năng dự báo bằng cách tạo ra các viễn cảnh hoặc để lại những hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi mở. Nghĩa là khơi gợi liên tưởng, tưởng tượng, hình dung đến tương lai. Nó không để cho người ta đứng yên, bằng lòng với những gì đang có mà hướng người ta suy nghĩ đến tương lai, đến những điều sắp xảy ra.

- Văn chương đem cái đẹp vào trong tác phẩm, là cái đẹp ở muôn nơi, mọi đối tượng, mọi phương diện. Văn chương nâng niu cái đẹp, lên án, phê phán cái ác, lấy diệt trừ cái ác làm mục tiêu. Cho nên cái đẹp tất yếu sẽ chiến thắng chính là hy vọng được gieo lên trong lòng người đọc.

-Ý nghĩa:

+ Văn chương gieo vào trong ta những nhận thức sau kết thúc truyện ngắn để giúp ta có cái nhìn tinh táo về cuộc sống, ko bị đánh lừa bởi vẻ bề ngoài mà nhìn nhận đa diện, nhiều chiều. Từ đó giúp bạn đọc hiểu hơn về cuộc sống, bảo vệ bản thân khỏi những điều xấu xa

+ Kết thúc cũng là dự cảm về tương lai giúp ta nhìn thấy những điều sẽ đến dù là tốt hay xấu. Từ đó tác động vào hành động, để con người tự giáo dục chính mình ngay từ hiện tại để có một cuộc sống tốt hơn trong tương lai, hướng đến những giá trị nhân văn sâu sắc.

+ Kết thúc còn mang đến cái đẹp, khẳng định sự chiến thắng để khơi gợi trong lòng bạn đọc tình yêu cái đẹp, thức nhọn các giác quan thẩm mỹ. Tiếp thêm sức mạnh để bảo vệ cái thiện. Chiến thắng những cái xấu, cái ác vẫn đang len lỏi trong cuộc sống.

3. Chứng minh:

Cần làm rõ 3 ý: sau kết thúc truyện ngắn thì tác phẩm

- Đem đến cho bạn đọc những nhận thức gì về quy luật của cuộc sống.
- Có khả năng giúp ta có những dự cảm về tương lai như thế nào.
- Có niềm tin vào cái đẹp sẽ chiến thắng cái ác.

Ví dụ: Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” (Thạch Lam), “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định: ý kiến hoàn toàn đúng đắn sâu sắc đã đem đến một quan niệm về chức năng, giá trị của văn chương cx như truyện ngắn.

- Mở rộng:

+ Không chỉ mỗi cách kết thúc truyện ngắn mà đối với tất cả tác phẩm văn chương chân chính đều cần gieo vào lòng độc giả những nhận thức, dự cảm, giá trị thẩm mỹ tốt đẹp.

+ Không chỉ dừng lại ở những chức năng ấy. Sau mỗi cách kết thúc, tác phẩm còn cần đem đến cho bạn học giá trị giáo dục, bài học nhân sinh sâu sắc về cuộc sống và con người hay cuộc giao tiếp, sự giải trí....

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: cần sống sâu sắc, đào sâu khám phá đến tận cùng của cuộc sống để đem tới nhận thức sâu sắc cho bạn đọc về cuộc sống. Cần có cái nhìn sâu rộng, mới mẻ để đem tới dự cảm về tương lai, sáng tạo những giá trị nghệ thuật đích thực.

+ Người tiếp nhận: đồng cảm, sẻ chia, tiếp nhận bằng một tâm thế vững vàng để khám phá điều mà nhà văn gửi gắm, tạo nên sức sống cho văn chương.

Đề số 19: “Thơ là sự giải thoát của ngôn ngữ, là nơi tị nạn của tinh thần, là giải bày của thân phận, là lời tiên tri của xã hội” (Miên Di)

Bằng những trải nghiệm văn học, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

1. Giải thích

-Thơ: là loại hình nghệ thuật bằng ngôn từ thuộc phương thức trữ tình nhằm bộc lộ tình cảm cảm xúc của tác giả.

-“Thơ là sự giải thoát của ngôn ngữ”: nhà thơ sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện để diễn tả những xúc cảm dâng trào của mình, câu chữ là nơi để nhà thơ giải thoát cho những cảm xúc và cũng là thứ để nhà thơ thể hiện tài năng nghệ thuật qua sự trau chuốt từ ngữ.

-“ Là nơi tị nạn của tinh thần”: thơ là nơi để nhà thơ gửi gắm thế giới tinh thần của mình với nhiều cung bậc xúc cảm mãnh liệt cũng như là nơi bạn đọc tìm đến để xoa dịu tâm hồn mình.

-“ Là giải bày của thân phận”: thơ là sự phản ánh số phận của con người, cất lên tiếng nói cho thân phận, cuộc đời con người.

-“ Là lời tiên tri của xã hội”: thơ còn có chức năng dự báo cho con người nhận thức được những quy luật của cuộc sống.

=> Chốt: Ý kiến đã đề cập đến vấn đề xoay quanh thơ ca, vừa nhấn mạnh đặc trưng của thơ về ngôn ngữ, tình cảm và về chức năng thơ.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Thơ là sự giải thoát của ngôn ngữ*

- Thơ được tạo nên từ ngôn ngữ, những tình cảm trào dâng mãnh liệt của nhà thơ nhờ có ngôn ngữ mới có nơi để giải bày, song để ngôn ngữ thông thường trở

thành thơ đó là cả quá trình nhà thơ chọn lọc, tinh luyện để có thể tạo nên một tác phẩm hoàn thiện. Qua khả năng trau chuốt ngôn từ đó là thể hiện một phần lớn tài năng nghệ thuật của một người nghệ sĩ.

- Đặc trưng ngôn ngữ thơ:

+ Ngôn ngữ thơ ca thường hàm súc cô đọng, nhưng trong đó lại ẩn chứa chiều sâu khôn cùng của tâm hồn nhà thơ, đó là "ý tại ngôn ngoại", là tính chất đa nghĩa của thơ. Ngoài ý nghĩa hiện trên mặt chữ, thơ còn có nhiều ẩn ý trong mỗi câu từ, trong khoảng trống khoảng trắng của thơ.

+ Khi ngôn ngữ đi vào thơ, nó còn mang tính gợi hình sinh động, biểu cảm sâu sắc, diễn tả được một cách tinh tế ý tứ của nhà thơ muốn gửi gắm.

**Luận điểm 2: Thơ là nơi tị nạn của tinh thần, là giải bày của thân phận*

- Đối với nhà thơ

+ Thơ là tiếng nói của tâm hồn con người, là nơi nhà thơ tìm đến khi những tình cảm, cảm xúc đã trào dâng tới tột cùng, "nếu không viết ra anh sẽ chết", vì vậy thơ là nơi tị nạn cho thế giới tinh thần của nhà thơ. "Nhà thơ phải luôn giữ cho mình tấm lòng trẻ thơ", nghĩa là sự nhạy cảm, dễ rung động, ưa khám phá làm phong phú thêm cho thế giới tâm hồn mình, từ đó tìm đến thơ để làm phong phú hơn thế giới thơ.

+ Nhà thơ là người có nhiều vốn sống, trải nghiệm, cùng với sự nhạy cảm dễ rung động trước mọi biến thiên của con người và cuộc đời, thơ sẽ là nơi để anh viết lên tiếng nói, nỗi niềm của những thân phận con người hay cũng là của chính nhà thơ, nhất là những thân phận cùng khổ, nó sẽ gọi lên trong lòng nhà thơ nhiều ưu phiền, suy tư hơn, từ đó anh tìm đến thơ để giải bày.

-Đối với bạn đọc

+ Tìm đến thưởng thức thơ ca cũng là một cách tìm nơi nương tựa cho tâm hồn mình. Bởi khi hòa mình vào thơ, con người sẽ dễ dàng tìm kiếm được sự xoa dịu, an ủi bởi "Nhà thơ gói tâm tình mình vào trong thơ, người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình". Thơ ca cũng giúp cho thế giới tinh thần của ta trở nên phong phú hơn khi ta được nếm trải nhiều cung bậc cảm xúc của nhà thơ.

+ Tìm đến thơ cũng là để tìm tới những tâm hồn đồng cảnh, đồng tình với mỗi người, để khi bắt gặp trong thơ những nhiều thân phận khác nhau, ta sẽ tìm được

tâm hồn đồng điệu tri âm với mình, từ đó khơi dậy lòng trắc ẩn đồng cảm với tâm hồn người.

**Luận điểm 3: Thơ là lời tiên tri của xã hội*

- Tư chất mỗi nhà thơ là người hiểu sâu sắc về con người và cuộc đời, trong quá trình lăn lộn vào đời, nảy sinh những xúc cảm, có nhiều suy tư, trăn trở, mỗi tác giả lại đúc kết ra những quy luật của đời sống, như lời tiên tri cho xã hội. Hay đó chính là chức năng dự báo của thơ nói riêng và văn học nói chung.

- Thơ không đơn thuần chỉ là những cung bậc cảm xúc mãnh liệt được ghi lại, hơn cả một tác phẩm thơ ca chân chính còn mang chứa những tư tưởng lớn được đúc kết qua những tình cảm riêng tư, trở thành tiếng nói chung cho cả nhân loại, cho cả hiện tại và tương lai.

3. Chứng minh

Lựa chọn một số tác phẩm phù hợp để chứng minh, trong đó làm nổi bật các ý:

- Bài thơ là sự giải thoát ngôn ngữ, tị nạn của tinh thần, giải bày được tình cảm
- Bài thơ là lời tiên tri của xã hội

Tham khảo một số hướng chứng minh sau:

** Bài thơ Độc Tiểu Thanh kí – Nguyễn Du*

- Bài thơ là sự giải bày sự thương cảm xót xa của nhà thơ trước thân phận bất hạnh của Tiểu Thanh thông qua ngôn ngữ được Nguyễn Du tinh luyện một cách nghệ thuật (phân tích 4 câu đầu)

- Là sự tiên tri của xã hội: qua hai câu thơ cuối, nhà thơ như muốn dự báo về thân phận của mình hay cũng là của những con người tài hoa bạc mệnh, liệu có ai thương xót, đồng điệu như cách ông tri âm với Tiểu Thanh hay không. Qua đó đã truyền tải tư tưởng nhân đạo, để người đời sau sẽ thấm thía nỗi đau của những người tài hoa mệnh bạc ấy mà biết thương, biết xót và biết trân trọng hơn.

** Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử*

- Thơ là nơi tị nạn của tinh thần, thân phận và giải thoát của ngôn ngữ (2 khổ thơ đầu)

+ Niềm yêu quê hương sâu nặng của nhà thơ qua những vần thơ miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên

+ Sự cô đơn và mặc cảm về sự xa cách của một con người bất hạnh, đáng thương, nỗi buồn của nhà thơ như ngấm vào cảnh vật: “ Gió theo lối gió... hoa bắp lay”

+ Khát khao sống mãnh liệt dù cho hi vọng sống là mong manh: 2 câu thơ “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó?/ Có chở trăng về kịp tối nay”, chữ “kịp”, hình ảnh bến sông trăng, thuyền,...

- Thơ là lời tiên tri của xã hội: Tư tưởng của bài thơ là sự gửi gắm của nhà thơ về khát khao được sống mãnh liệt dù rơi vào hoàn cảnh nào, niềm trân trọng sự sống đã trở thành một tư tưởng truyền đến mãi về sau, để dự báo cho tương lai con người sẽ trân trọng sự sống và luôn khát khao được sống.

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định ý kiến sâu sắc đúng đắn, đã làm bật được những đặc trưng chính yếu của thơ và chức năng đặc biệt mà thơ ca mang đến cho con người.

- Mở rộng:

+ Không chỉ thơ nói riêng mà văn học nói chung đều mang những đặc trưng, chức năng đó.

+ Để đáp ứng được những đặc trưng, chức năng đó của thơ ca đòi hỏi ở nhà thơ phải có đầy đủ những phẩm chất, năng lực cả về tài năng nghệ thuật và một tâm hồn phong phú, về kinh nghiệm sống và sự trải đời, hiểu thấu lẽ đời, con người

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Thi sĩ trước hết cần có sự rung động mãnh liệt, xúc động sâu xa trước cuộc sống và con người bởi nếu không có cảm xúc thì anh chẳng thể giải bày vào thơ, đồng thời nhà thơ cần trau dồi tài năng nghệ thuật để biểu hiện những tình cảm, kiếm tìm sự tri âm. Để thơ trở thành lời tiên tri của xã hội đòi hỏi nhà văn phải có tầm nhìn sâu rộng, bản lĩnh và là một “nhà văn lớn” có tầm ảnh hưởng và tư tưởng lớn.

+ Người tiếp nhận: Không ngừng trau dồi tri thức, hiểu biết, nâng cao năng lực đón nhận để khám phá những bí ẩn của thơ ca. Đồng thời người đọc cũng cần nuôi dưỡng nguồn cảm xúc của mình để có khả năng đồng điệu với thơ ca, hòa mình trong câu thơ của tác giả, để tri âm và đồng điệu cùng người viết.

2. NHÀ VĂN VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC

ĐỀ SỐ 20: Có ý kiến cho rằng: “Nhà văn cần đặt độc giả trong tim và lắng nghe tiếng nói của họ khi viết”. Ý kiến khác lại cho rằng “Nhà văn khi viết phải kiên trì giữ suy nghĩ của mình, không được ảnh hưởng bởi độc giả”

**Theo anh/chị nhà văn cần đối đãi với độc giả của mình như thế nào?
Bằng trải nghiệm văn học của mình hãy làm sáng tỏ.**

1. Giải thích

- “Nhà văn”: người sáng tạo nên tác phẩm văn chương, là cha đẻ của những đứa con tinh thần chân chính

- “Độc giả”: người tiếp nhận văn học, là người trực tiếp tạo nên đời sống cho tác phẩm.

- Ý kiến 1 “Nhà văn cần đặt độc giả trong tim và lắng nghe tiếng nói của họ khi viết”: người nghệ sĩ cần biết lắng nghe, thấu hiểu nỗi lòng của người đọc, tức là biết thấu thị tất cả niềm vui, nỗi buồn, hạnh phúc, khổ đau của nhân loại,

- Ý kiến 2: “Nhà văn khi viết phải kiên trì giữ suy nghĩ của mình, không được ảnh hưởng bởi độc giả” tức là người cầm bút khi sáng tạo cần có những cảm xúc, suy tư, quan niệm, trần trụi riêng mang màu sắc cá nhân, là cái tôi không trộn lẫn, không nên bị ảnh hưởng bởi người khác.

=> Chốt: Cả hai ý kiến đã đề cập đến vấn đề nhà văn trong quá trình sáng tạo mà cụ thể là mối quan hệ giữa nhà văn và độc giả. Một nhà văn chân chính cần biết lắng nghe trái tim, cảm xúc, lí trí của mình nhưng cũng không được quên nói lên tiếng lòng, tâm tư của bạn đọc.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao “nhà văn khi viết phải kiên trì giữ suy nghĩ của mình, không được ảnh hưởng bởi độc giả”*

- Xuất phát từ quá trình sáng tạo của người nghệ sĩ: tác phẩm văn học được tạo nên từ quá trình thai nghén, ấp ủ nơi nhà văn. Anh cần quan sát, tìm tòi, từ khâu

chuẩn bị đề tài, cảm hứng đến khi đặt bút viết tác phẩm. Anh cần dồn hết tâm huyết và tài năng của mình để sáng tác được một tác phẩm chân chính. Vì thế quá trình sáng tạo là một hành trình “cô đơn” và nhà văn phải kiên trì giữ suy nghĩ của mình.

- Mỗi nhà văn là một nhà tư tưởng. Sở dĩ sáng tác cũng là cách mà người nghệ sĩ giải tỏa những suy tư, trăn trở của mình. Anh mượn trang giấy để thổ lộ nỗi lòng, để bày tỏ những cảm xúc, quan niệm, triết lý mà mình đã khám phá về con người và cuộc sống. Do đó, khi sáng tác nhà văn phải kiên trì để bộc lộ những suy tư, quan niệm của mình trước cuộc đời.

- Nghệ thuật không chấp nhận sự lặp lại. Nói cách khác văn chương là lĩnh vực của sự sáng tạo, của cái tôi cá nhân. Khi sáng tác, người nghệ sĩ cần thể hiện một cách rõ nét cái tôi, phong cách nghệ thuật riêng. Anh kiên trì giữ suy nghĩ của mình như một cách để bộc lộ cái tôi, cá tính của bản thân. Như Sê-khốp đã từng quan niệm “Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả, nếu anh không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn hiện thực”

**Luận điểm 2: Vì sao “Nhà văn cần đặt độc giả trong tim và lắng nghe tiếng nói của họ khi viết”?*

- Vì văn học với chức năng thiêng liêng và cao cả của mình rất cần ở nhà văn khả năng lắng nghe tiếng nói của độc giả. Nam Cao từng viết “Chao ôi, nghệ thuật không phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp đời lầm than”. Muốn có được khả năng, muốn thực hiện được sứ mệnh của văn chương thì rất cần ở người nghệ sĩ khả năng lắng nghe, cảm thông tiếng lòng của bạn đọc - nơi anh có thể nhìn thấy, nghe thấy “tiếng đau khổ kia”. Bởi lẽ khi ấy trang viết của nhà văn có thể tác động mạnh mẽ tới bạn đọc, nó làm rung lên dây đàn cảm xúc cùng lòng trắc ẩn nơi bạn đọc, từ đó thay đổi cách nhìn, cách nghĩ của con người. Văn chương vì vậy mà viết ra không phải chỉ để nhà văn “một mình mình biết, một mình mình hay”

- Nhà văn với tư chất nhạy cảm, tinh tế cùng với tấm lòng nhân đạo sâu sắc. Bởi vậy trong quá trình sáng tạo trái tim anh dễ dàng rung động trước cuộc sống. Dĩ nhiên với tư chất đặc biệt ấy, nhà văn thiết yếu phải đặt độc giả trong tim và lắng nghe tiếng nói của họ khi viết.

- Văn chương xuất phát từ cuộc đời và đích đến cũng là cuộc đời. Nói cách khác, văn chương được sinh thành từ người nghệ sĩ nhưng nó chỉ có thể trường tồn, có sức sống khi được độc giả tiếp nhận. Mà mỗi bạn đọc đều sống trong một thời đại, hoàn cảnh nhất định. Và vì thế bạn đọc lại có những tiếng nói, suy tư, khát vọng của mình. Để tác phẩm được đón nhận, người nghệ sĩ chân chính rất cần dùng ngòi

bút của mình nói thay, nói hộ những suy tư ấy. Đây được coi là định hướng sáng tác nơi độc giả cho nhà văn.

**Luận điểm 3: Nhà văn cần đối đãi với độc giả của mình như thế nào?*

- Nhà văn cần thâm nhập vào cuộc đời để lắng nghe, thấu hiểu tất cả những buồn vui, hạnh phúc, đau khổ của con người. Anh cần đặt độc giả nơi trái tim, cần dùng ngòi bút và tài năng của mình để cất lên, bộc lộ những điều đó tới cuộc đời.

-Tuy nhiên khi sáng tạo anh cũng không được quên cá tính sáng tạo của mình. Nghĩa là không chỉ viết theo tiếng lòng độc giả mà nhà văn cần phải kiên trì giữ vững suy nghĩ, quan điểm của mình. Anh cần kết hợp một cách hài hòa giữa cái tôi riêng và cái ta chung, “Nói lời riêng mà thấu triệu tâm hồn”.

- Nếu chỉ nghe theo suy nghĩ và cảm xúc của mình, anh rất dễ trở thành một nhà văn vô cảm, thậm chí “ích kỷ”, không quan tâm tới cuộc sống và thời đại. Ngược lại nếu chỉ viết theo ý kiến của độc giả thì tất yếu tác phẩm của anh sẽ trở thành thứ hỗn độn, không có quan điểm riêng, dễ rơi vào quên lãng do không để lại ấn tượng nơi bạn đọc.

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm phù hợp để chứng minh. Trong đó cần làm rõ các vấn đề:

- Nhà văn kiên trì giữ suy nghĩ của mình, bộc lộ cá tính sáng tạo, những nét riêng trong cách nghĩ, cách cảm..

-Nhà văn còn lắng nghe tiếng nói của bạn đọc, dùng lời riêng mà thấu triệu tâm hồn.

(Ví dụ: “Làng” - Kim Lân, “Chiếc lược ngà” - Nguyễn Quang Sáng

“Chữ người tử tù” - Nguyễn Tuân, “Vợ nhặt” - Kim Lân)

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định: Đây là quan điểm đúng đắn. Hai ý kiến không đối lập nhau mà thực chất bổ sung ý nghĩa cho nhau để đem tới quan điểm hoàn thiện về nhà văn trong quá trình sáng tạo.

- Mở rộng:

+ Nhà văn đặt độc giả trong tim không có nghĩa là anh viết theo thói a dua, người khác nói gì viết nấy. Đồng thời kiên kiên trì với suy nghĩ của mình cũng không đồng nghĩa với việc nhà văn bảo thủ, cố chấp với quan điểm của mình, không chịu lắng nghe, thấu hiểu trước cuộc đời.

+ Một tác phẩm chân chính cần rất nhiều yếu tố. Ta không nên đánh giá dựa theo việc nhà văn đó viết vì mình hay vì người khác.

- Yêu cầu đối với người sáng tạo và người tiếp nhận:

+ Người sáng tạo: Cần mở rộng tâm lòng để đón nhận mọi vang động của cuộc đời, để lắng nghe và thấu hiểu biết bao tiếng lòng của con người. Đồng thời anh cũng cần trau dồi tài năng nghệ thuật của mình để tạo nên dấu ấn cá nhân trên trang viết.

+ Người tiếp nhận: Cần đón nhận tác phẩm bằng cả cái tâm, mỗi người đọc nên trau dồi và nâng cao tầm đón nhận của mình để đánh giá tác phẩm một cách khách quan. Đó là cách chúng ta đáp lại sự khổ công vất vả khi sáng tạo của người nghệ sĩ.

ĐỀ SỐ 21:

*“Xin bạn bình tâm
Tôi chẳng bao giờ là nhà thơ tên tuổi cả
Danh hiệu đó xin nhường cho người khác
Tôi chỉ mong mình tự do
Để được là mình
Viết điều mình mong ước
Giữa cái thời sống là đeo đuổi
Danh hiệu, bạc tiền, ghế cao, nhà rộng
Tôi chọn tự do
Thì sẽ*

*Tự do trước hết là chính mình
Không chiều lụy mình
Ngõng cổ nghe lời khen tặng*

*Với tôi
Sự ân thưởng một câu nói vui bạn bè
Chiếc lá xanh bên đường
Chân mây chiều rạng rỡ
Tự do là tất cả
Những ràng buộc trong sạch
Giữa con người và con người
Con người cùng ngoại vật
Không ngã giá
Thật bình dị
Tự do làm tâm hồn ta lớn lên
Trong chiều kích vũ trụ”*

(Tự do - Nguyễn Khoa Điềm, Tạp chí Sông Hương, số 292, tháng 6/2013)

Trong lời thơ, Nguyễn Khoa Điềm đã chọn mình làm một thi sĩ tự do. Quan niệm của tác giả gọi cho anh/chị những suy nghĩ gì về sứ mệnh của một nhà thơ “tự do” và những điều nhà thơ “tự do” mang lại?

1. Giải thích

- Khái quát nội dung bài thơ: Bài thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện quan điểm của nhà văn về sự tự do của con người cũng như của thi sĩ. Tác giả chọn mình làm một thi sĩ tự do, tự do là chính mình, tự do thật bình dị, tự do là tất cả và cuối cùng tự do làm tâm hồn lớn lên lên trong chiều kích vũ trụ.

- “Thi sĩ tự do”: là nhà thơ với tâm hồn khoáng đạt, với sự tự chủ trong ngòi bút của mình từ việc chọn lựa đề tài, khơi nguồn cảm hứng đến việc lựa chọn câu từ, ngôn ngữ...

- Với Nguyễn Khoa Điềm thi sĩ tự do là chính mình, tự do là tất cả, tự do thật bình dị: Đây là những định nghĩa về sự tự do của thi sĩ khi được thể hiện mình trên trang viết, được đón nhận cuộc sống ngay cả những điều bình dị nhỏ bé..

- “Tự do làm tâm hồn ta lớn lên trong chiều kích vũ trụ”: khi có được sự tự do, thi sĩ cũng sẽ trưởng thành, vượt qua mọi giới hạn, rào cản để hướng tới đời sống tinh thần phong phú, cao đẹp. Đây là điều quan trọng hàng đầu đối với việc sáng tạo thơ ca.

=> Chốt: Quan niệm của tác giả gọi lên nhiều suy ngẫm về sứ mệnh - vai trò, nhiệm vụ của nhà thơ tự do và những điều nhà thơ tự do đem lại - tức là những ý nghĩa, giá trị khi có được sự tự do đối với thi sĩ.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Thế nào là một thi sĩ tự do?*

- Thi sĩ tự do trước hết là người mang trong mình tâm hồn khoáng đạt, rộng mở. Nghĩa là nhà thơ có trái tim nhạy cảm, dễ rung động, là khi anh “mở lòng ra đón

lấy những vang động của cuộc đời”. Ấy là khi anh “tự do” mở rộng biên giới của tâm hồn mình, anh không bị ràng buộc bởi một khuôn khổ, một nguyên tắc nào đó.

- Thi sĩ với danh hiệu “tự do” còn là lúc nhà thơ thỏa sức bày tỏ tất thảy những cảm xúc, suy nghĩ, những rung động của mình trên trang viết. Đây vốn là điều quan trọng nhất đối với thơ ca - thể loại văn học chủ yếu để giải bày tình cảm, cảm xúc của người viết. Bởi vậy mà Voltaire từng viết “Thơ là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm” đã cho thấy sự tự do trong cảm xúc của nhà thơ.

- Hai từ “tự do” đối với thi sĩ không chỉ biểu hiện qua cảm xúc, tâm hồn mà nó còn được thể hiện thông qua việc sử dụng ngôn từ - chất liệu làm nên những sáng tác văn học chân chính. Nhà thơ tự do trong việc lựa chọn câu chữ, lời thơ, anh thỏa sức phô bày tài năng nghệ thuật của mình. Thơ vốn cô đọng, súc tích, vì vậy ngôn ngữ thơ lại càng phải hàm súc, điêu luyện được lựa chọn kỹ càng. Do đó, người nghệ sĩ có thể viết nên những vần thơ theo cách riêng của mình mà không cần tuân theo bất kì nguyên tắc hay quy phạm nào. Ấy là sự tự do!

**Luận điểm 2: sứ mệnh của một nhà thơ “tự do”?*

- Với đặc quyền “tự do” của mình, trước hết thi sĩ cần tái hiện một cách chân thực bức tranh hiện thực cuộc sống. Có thể ở đó, con người có hạnh phúc - khổ đau, có buồn - vui lẫn lộn. Cũng có thể đó là nơi con người không có được sự tự do chân chính mà bị chính người trong xã hội ấy chèn ép, bóc lột, khổ đau. Nói cách khác nhà thơ tự do với sứ mệnh bóc trần hiện thực cuộc sống, nơi con người có thể mất đi quyền tự do chân chính.

- Nhà thơ tự do hơn hết còn cần biết cách làm rung lên những dây đàn cảm xúc trong lòng bạn đọc. Nghĩa là bằng trang thơ của mình, anh khơi dậy trong lòng bạn đọc sự đồng cảm, sẻ chia, sự thấu hiểu mà sâu sắc hơn là lòng trắc ẩn yêu thương con người. Và khi ấy thi sĩ trở thành người mở đường, dẫn dắt bạn đọc tới cái đẹp, cái thiện.

- Một thi sĩ tự do còn là người biết khai phóng sự tự do trong lòng người đọc. Với tâm hồn phóng khoáng, với cảm xúc căng tràn anh khơi dậy trong lòng người đọc khao khát tự do, anh lan tỏa giá trị của sự tự do đối với bạn đọc. Khao khát ấy nhiều khi trở thành động lực thôi thúc con người thay đổi, vươn lên đấu tranh với cái xấu, cái ác.

- Sứ mệnh của một thi sĩ tự do còn là khi anh có khả năng tìm kiếm những hạt ngọc ẩn giấu bên trong bề sâu tâm hồn con người cũng như trong mảnh đất hiện

thực. Thi sĩ phải là người có khả năng nhìn được những điều mà người bình thường không nhận ra, đây là tư chất luôn đòi hỏi ở thi sĩ khả năng tìm tòi, khám phá và phát hiện.

**Luận điểm 3: Những điều nhà thơ “tự do” mang lại*

- Nhà thơ tự do tất yếu sẽ góp phần thay đổi nhận thức, suy nghĩ thái độ của con người về giá trị của sự tự do. Nó khả năng thức tỉnh, thôi thúc mỗi người sống và hành động đúng đắn. Một thi sĩ tự do có thể đánh thức khát vọng tự do trong mỗi người, từ đó mà ta biết sống tự tin, mạnh mẽ hơn, ý nghĩa hơn.

- Điều ý nghĩa hơn cả khi là một thi sĩ tự do ấy chính là việc phát hiện, giữ gìn và lan tỏa giá trị của cái đẹp, cái thiện. Văn học là nhân học, mỗi thi sĩ trở thành người gieo hạt giống nhân văn, nhân đạo đến mảnh đất cuộc đời. Và khi tự do bày tỏ cảm xúc, quan điểm của bản thân, tự do khám phá đời sống cũng là lúc thi sĩ góp phần thay đổi cuộc đời, góp phần giữ lại những điều tốt đẹp cho bạn đọc.

- Hơn hết, qua khả năng “tự do” của mình, nhà thơ còn gửi gắm những quan điểm, bài học nhân sinh về cuộc đời và con người một cách sâu sắc, tích cực. Ấy là những chiêm nghiệm đúng đắn, những trăn trở và suy tư của người nghệ sĩ được đúc kết từ quá trình sống và cảm bút. Điều đó giúp nhà thơ thực hiện sứ mệnh, chức năng cao cả của văn chương trong việc giúp con người sống ra người hơn.

- Thi sĩ tự do còn mang lại niềm an ủi, đồng cảm sẻ chia với những số phận, hoàn cảnh bất hạnh. Đó có thể coi là tiếng nói tri âm, đồng điệu - một khả năng đặc biệt của thơ ca nói riêng và văn học nói chung. Sự tri âm khiến con người ta bớt cô đơn hơn, cảm thấy mạnh mẽ hơn. Vì vậy thi sĩ tự do đã giúp thơ ca trở thành người bạn tri kỉ của biết bao thế hệ bạn đọc.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh, trong đó làm sáng tỏ 2 vấn đề:

- Nhà thơ đã thể hiện sự “tự do” trên trang viết như thế nào?
- Nhà thơ tự do đã đem đến điều gì cho bạn đọc?

(Nên chọn tác phẩm trong Thơ Mới hoặc tác phẩm hiện đại nước ngoài)

Ví dụ: “Sang thu” - Hữu Thỉnh, “Ánh trăng” - Nguyễn Duy

“Đây thôn Vĩ Dạ” - Hàn Mặc Tử, “Vội vàng” - Xuân Diệu

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định vấn đề: Bài thơ đã gợi mở quan điểm đúng đắn, sâu sắc về sứ mệnh của nhà thơ tự do và giá trị của nhà thơ tự do đem lại.

- Mở rộng:

+ Mỗi nhà thơ đều sống trong thời đại, hoàn cảnh nhất định. Bởi vậy thi sĩ luôn chịu tác động từ thời đại, từ nền văn hóa của thời đại mình. Vì vậy, cho dù là thi sĩ “tự do” thì vẫn sẽ mang âm hưởng của thời đại vào trong trang viết. Điều đó được biểu hiện ở đề tài, cảm hứng, bút pháp....

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Cần mở rộng tâm hồn và trái tim đồng thời cần ghi lại dấu ấn cá nhân, phong cách nghệ thuật độc đáo trên trang viết của mình. Đó mới chính là sự tự do chân chính của người viết.

+ Người tiếp nhận: Cần tự do đón nhận tác phẩm của người nghệ sĩ. Bởi khi ấy tác phẩm mới được đánh giá và cảm nhận theo nhiều góc nhìn khác nhau. Để tạo nên sức sống cho thơ ca nói riêng và văn học nói chung, mỗi người đọc cần nỗ lực nâng cao năng lực tiếp nhận của mình.

ĐỀ SỐ 22: Có ý kiến cho rằng “Kế thừa và cách tân là một biểu hiện của ý thức nghệ thuật và tài năng sáng tạo ở những nhà văn nặng nợ với đời. Tác phẩm của họ luôn mang đến cho người đọc một cảm giác quen mà lạ, xưa mà nay.”

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua một số tác phẩm tiêu biểu.

1. Giải thích

- “Kế thừa”: là sự tiếp thu, lĩnh hội những giá trị truyền thống, nền tảng sẵn có

- “Cách tân”: là sự sáng tạo, đổi mới, phá cách, phá bỏ những quy chuẩn, khuôn sáo nhất định.

- “Ý thức nghệ thuật và tài năng sáng tạo ở những nhà văn nặng nợ với đời”: là cái tâm của nhà văn đối với cuộc đời và khát khao được sáng tạo nên các tác phẩm văn chương độc đáo bằng cái tài, bằng nét cá tính riêng của mình.

- “Tác phẩm của họ luôn mang đến cho người đọc một cảm giác quen mà lạ, xưa mà nay”: là những sáng tác có sự kết hợp giữa cổ điển và hiện đại, đem đến cho bạn đọc những giá trị truyền thống nhưng cũng gợi mở những vẻ đẹp của sự cách tân, đổi mới.

=> Ý kiến đã khẳng định đặc trưng và chức năng của văn học nghệ thuật. Một mặt văn chương tuân theo những quy tắc nhất định, những giá trị truyền thống. Mặt khác văn chương cũng có những sự đổi mới, khác biệt ở cả phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Đó là ý thức, trách nhiệm của nhà văn trong quá trình sáng tạo để đem tới cho bạn đọc một tác phẩm nghệ thuật đích thực.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Văn học đảm bảo sự kế thừa các giá trị truyền thống, tiếp thu những công thức sẵn có?*

- Vì sao:

+ Mỗi nền văn học đều thuộc về một truyền thống văn hóa nhất định. Những nét văn học ấy chi phối tới những giá trị cốt lõi của văn chương, khiến tác phẩm mang màu sắc của thời đại, của dân tộc, của đất nước mà nhà văn đang sống. Văn hào Vôn-te từng nói: “Cũng giống như các gương mặt, ngôn ngữ, hành động cụ thể có thể nhận ra quốc tịch của con người, thì cũng có thể từ phong cách sáng tác nhận ra một số là người Ý, người Pháp, người Anh hay người Tây Ban Nha một cách dễ dàng”. Chính vì thế, việc người nghệ sĩ tạo nên những tác phẩm mang những vẻ đẹp của truyền thống đất nước chính là một lẽ tất yếu của văn chương

+ Mỗi tác phẩm văn học cũng đều chịu chi phối của một thể loại nhất định. Trong từng thể loại, nhà văn sẽ có cách khai thác và phản ánh đời sống vào tác phẩm văn chương đảm bảo được những đặc trưng cơ bản của thể loại ấy. Chẳng hạn như thơ ca chỉ cốt nắm lấy cái hồn của cuộc sống, truyện ngắn nắm bắt lấy một khoảnh khắc của đời người mà đi vào đời sống về bên trong của nhân vật, tiểu thuyết lại mang trong nó sự đồ sộ về cả số lượng nhân vật, sự kiện, tình huống

- Ý nghĩa:

+ Một tác phẩm văn học có thể kế thừa được những vẻ đẹp truyền thống của thời đại trước sẽ tạo nên những nét riêng cho cả nền văn học, khu biệt với các loại hình nghệ thuật. Đồng thời, mỗi tác phẩm văn chương đều đảm bảo các quy tắc, đặc trưng cơ bản của thể loại cũng là góp phần tạo nên nét riêng của thể loại này so các thể loại văn học khác.

+ Thể hiện sự tôn trọng của người sáng tác đối với những giá trị thuộc về truyền thống. Việc nhà văn biết chắt lọc, kế thừa và phát huy những vẻ đẹp, những nét hay của thời đại trước đó, lĩnh hội những giá trị của truyền thống cũng góp phần thể hiện tài năng của người nghệ sĩ

+ Thực hiện chức năng muôn đời của văn chương: đem đến cho con người những hiểu biết về đời sống của thời đại trước đó, những tác động nhân đạo hóa con người, làm con người sống gần người hơn dựa trên những giá trị truyền thống, khiến con người hiểu và trân trọng vẻ đẹp của thời đại, của dân tộc và biết tôn vinh vẻ đẹp trong từng thể loại nhất định

** Luận điểm 2: Văn học cũng cần đến sự cách tân, đổi mới*

- Vì sao?

+ Người sáng tác nếu chỉ tuân theo những công thức sẵn có, không sáng tạo sẽ không để lại dấu ấn riêng trên văn đàn, khát vọng khẳng định mình là khát vọng muôn đời của nhà văn chân chính.

+ Đòi hỏi của một nền văn học, văn học có thể phát triển nếu đào sâu vào những công thức sẵn có. Nhưng mọi công thức, chuẩn mực đều có những giới hạn. Khi nhà văn nhà thơ đã đẩy đến tận cùng của giới hạn thì văn chương sẽ đi vào bế tắc. Bởi vậy nhà văn phải biết phá bỏ những thông lệ, những giới hạn thì văn chương mới có thể phát triển, thúc đẩy sự sáng tạo thì văn chương mới có thể tạo nên sức hấp dẫn trong lòng độc giả

+ Yêu cầu của người đọc sẽ không chấp nhận những gì đã quen nhàm theo công thức sẵn có -> văn chương phải liên tục phá vỡ những giới hạn

- Ý nghĩa:

+ Khẳng định nhu cầu tự thân của người nghệ sĩ. Thử nghiệm cách viết khác để phá vỡ những giới hạn sẽ giúp nhà văn khẳng định được tên tuổi riêng của mình, không bị hòa lẫn vào đời sống văn chương phong phú, sôi động

+ Tạo nên sự phong phú, đa dạng cho cả nền văn học

+ Tạo nên sức hút, lôi cuốn bạn đọc đến với tác phẩm văn chương

** Luận điểm 3: Văn học vừa phải là sự kế thừa, nhưng cũng đòi hỏi sự cách tân*

Văn học kế thừa những nét truyền thống, những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, quan niệm muôn đời về con người và cuộc đời. Nhà văn không chỉ hiểu về thời đại mình đang sống mà còn phải nắm bắt được sự vận động của cả những thời đại trước đó, biết chất lọc và phát huy giá trị ngàn đời của dân tộc. Song, văn học cũng đòi hỏi nhà văn phải sáng tạo, phải đổi mới. Anh phải không ngừng mở rộng sự tư duy, nhận thức của mình, phá bỏ những quy chuẩn để tạo nên những cách viết mới, cách nghĩ mới, giúp cho tác phẩm văn chương mang nét cá tính riêng của nhà văn, thể hiện cá tính sáng tạo của người nghệ sĩ.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Tác phẩm có sự kế thừa những giá trị truyền thống như thế nào?
- Nhà văn có sự cách tân ra sao?
- Kết hợp 2 yếu tố này giúp tác phẩm có vị trí như thế nào? Có ý nghĩa gì đối với nhà văn và tác động ra sao tới bạn đọc?

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: có ý thức kế thừa, cách tân trong văn học để tác phẩm của mình vừa gần gũi với truyền thống dân tộc nhưng cũng mang những giá trị mới mẻ, hấp dẫn bạn đọc và làm nên màu sắc riêng. Đồng thời thúc đẩy sự tiến bộ của văn học
 - + Người tiếp nhận: cần có tâm thế sẵn sàng đón nhận những cách tân, đổi mới của người nghệ sĩ, tránh bảo thủ, cổ hủ để sự cách tân của nghệ sĩ được công nhận, được ủng hộ,...

ĐỀ SỐ 23: “Nhiều người quan niệm viết văn là sáng tạo nên những giá trị văn học và đó là thiên chức cao cả của nhà văn”

Lại có người cho rằng: “Viết văn là một cuộc chơi mà người nghệ sĩ là người sành chơi”

Theo anh/chị, nhà văn viết văn là để công hiến giá trị hay để thực hiện một cuộc chơi?

1. Giải thích

- “Viết văn”: Là quá trình sáng tạo tác phẩm VHNT của người nghệ sĩ. Viết nên một thế giới nghệ thuật đắp xây từ những hình tượng nghệ thuật bằng chất liệu ngôn từ. Từ đó gửi gắm vào những tư tưởng, tình cảm, quan điểm, thông điệp nhằm tạo nên những giá trị Văn chương. Đó là nghĩa vụ, là yêu cầu, và là “thiên chức cao cả của nhà văn”.

- “Tạo nên những giá trị”: ở đây muốn đề cập đến những giá trị cao đẹp mà văn chương đem đến cho con người. Có thể là bài học nhận thức, giáo dục, những giá trị thẩm mỹ..

- “Cuộc chơi”: Là chỉ hoạt động mang đến sự thư giãn, thư thái, giúp giải trí và đầy thích thú. So sánh viết văn “là một cuộc chơi” là chỉ đến khả năng mang đến cho người đọc những thoải mái, những mê say của tác phẩm thông qua nội dung tư tưởng và các phương thức nghệ thuật. Và trong cuộc chơi đó, Nhà văn chính là một người “sành chơi”, một người hiểu rõ luật chơi, quy cách chơi và đôi khi còn điều khiển được cuộc chơi đó.

=> Ý kiến đề cao sứ mệnh của nhà văn vừa là người kiến tạo nên những giá trị văn chương vừa là người sành chơi trong cuộc chơi chữ nghĩa. Nhà văn viết văn để công hiến giá trị cho đời và đồng thời cũng là thực hiện 1 cuộc chơi cho mình.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao viết văn là sáng tạo nên những giá trị văn học?*

- Xuất phát từ bản chất của văn chương vốn là sự sáng tạo. Nhà văn viết văn là để tạo nên những sản phẩm nghệ thuật có giá trị mới mẻ ở cả nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

- Xuất phát từ sứ mệnh nhà văn: phải trực tiếp lăn lộn vào hiện thực, khám phá chiều sâu ngõ ngách của cuộc đời, con người. Từ đó anh trần trở không ngừng để thai nghén nên tác phẩm có giá trị, vừa tái hiện chân thực đời sống, vừa mang những thông điệp sâu sắc. Đồng thời cũng cần có tài năng nghệ thuật để biểu hiện được những ý đồ sáng tạo của mình. Nhà văn nhìn thế giới bằng đôi mắt chủ quan thẩm đượm tò mò và thấu hiểu. Hiện thực đời sống đi qua đôi mắt phát hiện của nhà văn, uốn mình dưới ngòi bút sáng tạo để từ đó những hình tượng nghệ thuật ra đời mang chút bụi trần, mang cả tình cảm, tư tưởng, thông điệp đầy sâu sắc. Như thế từ quy luật của sự sáng tạo này, văn chương đã mang theo những ý nghĩa, giá trị riêng của nó.

- Chức năng văn học: Hướng con người tới những giá trị cao đẹp của chân - thiện - mỹ. Xong để thực hiện được những chức năng ấy. Bản thân mỗi nhà văn cần ý thức được tác phẩm của mình cần phải mang giá trị, thì nó mới có thể tác động đến con người. Có giá trị thì mới có chức năng văn học. Thông qua các hình tượng, nhà văn tác động đến tư tưởng, tình cảm, nhận thức của người đọc một cách đầy tự nhiên và sâu sắc. Văn học từ đó góp phần giáo dục, thay đổi nhận thức, thái độ của người đọc, thậm chí là thay đổi cả một thế hệ, một xã hội. Một tác phẩm có giá trị là tác phẩm có ý nghĩa với mọi thời, mọi người, nhằm hướng con người đến lẽ phải. Cái đẹp ở đời. Chính vì thế mà viết văn chính là hoạt động sáng tạo nên những giá trị: Nhận thức, giáo dục, giải trí, dự báo,...

- Xuất phát từ nhu cầu tiếp nhận của bạn đọc: Ta tìm tới văn học không chỉ để đọc mà còn để tiếp thu những giá trị, thông điệp nhân sinh sâu sắc của nhà văn gửi gắm. Để thông qua đó tác động làm thay đổi nhận thức, cách nghĩ, cách sống của ta tốt đẹp hơn.

**Luận điểm 2: Vì sao viết văn là một cuộc chơi mà người nghệ sĩ là người sành chơi?*

- Văn chương không chỉ là sự thể hiện cho những trần trở với đời của nhà văn, mà còn là cái khao khát được bộc lộ, được thể hiện cái thú vui đầy tao nhã với nghệ thuật của bậc sĩ tài hoa. Hoạt động sáng tác là 1 cách để nhà văn giải tỏa những cảm xúc trong lòng, nó cũng tựa như 1 cuộc chơi làm con người cảm thấy thoải mái, thư giãn. Gắn liền với nội dung tư tưởng tạo nên giá trị sâu xa cho tác phẩm là cá tính sáng tạo, là phong cách sự thành tạo của người sành sỏi, chơi với cái đẹp, chơi với nghệ thuật.

- Nhà văn ở trong tác phẩm của mình mang tư thế của kẻ “sành chơi” nắm rõ luật chơi, các đánh đố, các thử thách trong tác phẩm. Kẻ “sành chơi” đó tự tạo ra cuộc chơi và cũng chìm đắm trong cái vui thú do chính mình tạo ra. Và kẻ “sành chơi” đó thông thạo mọi đường đi ngã rẽ để lòng vào những ý đồ, những bất ngờ đầy mỹ cảm để người đọc khám phá và bộc phát thái độ, khiến cho người sáng tạo thỏa mãn, như ý, và thỏa lòng.

- Không phải ai có khả năng chơi cuộc chơi ấy, bởi chỉ nhà văn có phong cách, cá tính riêng anh mới khẳng định và bộc lộ được tài sành chơi của mình khi bộc lộ bao tư tưởng tình cảm. Và mỗi nhà văn có sở trường riêng, họ sẽ sành chơi trong những thể loại khác nhau. (Xuân diệu xuất sắc trong thể loại thơ, Thạch Lam là bậc thầy truyện ngắn, hay Nguyễn Tuân thành công ở mảng kí,...)

- Mỗi tác phẩm là một cuộc chơi khác nhau mang theo điểm nổi bật, thích thú khác nhau từ phong cách nhà văn. Đó là cuộc chơi của chữ nghĩa, của các phương tiện biểu đạt, của các hình thức nghệ thuật, của các mỹ cảm nghệ thuật...

- Vậy nhưng cuộc chơi của nhà văn cũng không phải là một cuộc chơi cô đơn cuộc chơi chỉ có duy nhất một người. mà ở trong đó khi bạn đọc bước vào tác phẩm cũng là bắt đầu trong một cuộc chơi với nhà văn làm người đồng sáng tạo, thấu hiểu những ý đồ đồ, thâm nhập vào từng hình tượng nhân vật.

**Luận điểm 3: Nhà văn cần phải tạo nên giá trị và là người sành chơi?*

- Văn chương là sự cân bằng của 2 yếu tố “giá trị” và “cuộc chơi”. Hay nói đúng ra đó là cuộc chơi tạo ra giá trị. Bởi nếu văn học chỉ chú trọng đến giá trị, tác phẩm sẽ trở nên khô cứng, nặng nề, mang những triết lý khô khan khó khiến người đọc thấu triệt. Còn nếu nhà văn coi văn học chỉ là một cuộc chơi thì tác phẩm sẽ trở nên thật dễ dãi, dễ đến mà cũng dễ quên, nó khó có thể sống mãi với thời gian.

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm phù hợp để chứng minh trong đó cần làm sáng tỏ các ý:

- Nhà văn/nhà thơ đã kiến tạo nên giá trị trong tác phẩm như thế nào?
- Nhà văn/nhà thơ là người sành chơi ra sao? (qua ngôn ngữ, cái nhìn..)

Tham khảo một số cách chứng minh sau:

** Với vàng*

- Xuân diệu kiến tạo nên giá trị

+ Thể hiện ở việc ông tái hiện lại bức tranh mùa xuân không chỉ mang xuân sắc mà còn đậm chất xuân tình, một thiên đường ngay trên mặt đất. Qua đó gửi gắm tình cảm say mê sự sống đến tận độ, yêu cái đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ đến cuồng nhiệt. Đề từ đó mang tới cho bạn đọc 1 thông điệp nhân văn sâu sắc rằng hãy sống vội vàng, cuồng quýt để tận hưởng cái đẹp của sự sống trần gian và tận hiến cho cuộc đời.

- Xuân diệu là người sành chơi:

+ Xuân diệu tạo ra một thế giới thơ bám chặt với sự sống trần gian, thể hiện niềm khát khao giao cảm mãnh liệt của một nhà thơ tình yêu.

+ Thể hiện ở việc ông dám đảo lại quy chuẩn cái đẹp, con người trở thành chuẩn mực cho cái đẹp của thiên nhiên. Tình yêu có sự hoà trộn của cả tinh thần và thể xác. Sự thay đổi quan niệm về thời gian,...

+ Cách sử dụng từ ngữ hết sức sáng tạo: những từ ngữ chứa chất tình làm lạ hoá những hình ảnh vốn quen thuộc...

*** Chí phèo**

- Nam Cao kiến tạo nên giá trị:

+ Tái hiện được hiện thực nông thôn Việt Nam những năm trước cmt8 với thực trạng người nông dân bị tha hóa, biến chất bởi chế độ pktd.

+ Khám phá được chiều sâu con người của hình tượng Chí Phèo, không phải chỉ mặt bề ngoài của 1 con quỷ dữ mà là sự phát hiện ra chất người lương thiện vốn là bản chất bị che lấp đi.

+ Thông điệp nhân sinh sâu sắc của nhà văn: sự thức tỉnh nhân tính của con người và sự cảnh báo trước nguy cơ những chất người thiện lương bị hoàn cảnh vùi dập, cự tuyệt.

- Nam Cao là một người sành chơi:

+ Tạo dựng nên thế giới gần gũi với những kẻ xấu xa của chế độ thực dân, bi kịch cuộc đời của Chí Phèo, và tình người cao thượng của người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn. Xong mang đến những thông điệp sâu sắc, những tư tưởng lớn.

+ Xây dựng nên hình tượng chí phèo điển hình cho 1 lớp người đáng thương ở nông thôn Việt Nam, với tài năng miêu tả sự biến đổi tâm lý trong con người hết sức đặc sắc (từ quá trình tha hoá -> hoàn lương-> bị kịch bị cự tuyệt)

+ Cách ông gọi tên nhân vật thể hiện đặc cá tính của nhà văn.

-> Xuân Diệu và Nam Cao đều là những nhà văn lớn, vì vậy họ sáng tạo văn chương không chỉ kiến tạo nên giá trị muôn đời mà còn thực hiện 1 cuộc chơi văn chương.

*** Hai đứa trẻ**

Đó là cuộc chơi tưởng như phẳng lặng, tù túng, mang màu sắc ảm đạm mà chứa đựng đầy dịu dàng, thi vị, đầy thông điệp nhân văn của ngòi bút Thạch Lam. Người đọc ta đến với “Hai đứa trẻ” để càng thấu hiểu hơn cái cảm nhận đó. Một thế giới nghệ thuật thu mình trong phố huyện nghèo với những con người nhỏ bé, leo lắt, là cái bóng của số phận được nhà văn. Thạch Lam đã mời người đọc đến để vui trong thú vui ngôn ngữ với giọng văn giàu cảm xúc, điềm tĩnh, nhẹ nhàng như ẩn chứa một tâm sự kín đáo có sức gợi và khơi sâu và cảm xúc người đọc. Nó như một thứ thơ bằng văn xuôi. Giữa cái nội dung cuộc đời đó, kẻ sành chơi ấy đã hết sức thấu hiểu và lòng vào những tình tiết, những phương tiện khác nhau để đem đến hiệu quả nghệ thuật. Đó là sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối, giữa bầu trời và mặt đất, giữa quá khứ và hiện tại... đã gợi ra rất nhiều suy tưởng, tình cảm cho người đọc. Con người cần ánh sáng và khát khao ánh sáng. Nhưng thiên nhiên chỉ ban tặng một nửa thời gian sáng tỏ ánh mặt trời. Bởi vậy, thời khắc chiều tà và đêm khuya chính là lúc ánh sáng và bóng tối cùng xuất hiện, bên cạnh nhau tương phản nhau, soi tỏ nhau. Với việc sử dụng thủ pháp đối lập trong thiên truyện, Thạch Lam đã làm nổi bật nhịp sống buồn nhạt, tối tăm, buồn thương nơi phố huyện, nơi những con người đang héo mòn vì bóng tối. Mặt khác, thủ pháp đối lập cũng tạo nên vẻ đẹp lãng mạn cho “Hai đứa trẻ” - truyện trở nên nhẹ nhàng, trong trẻo đầy thi vị. Và hiệu quả cuộc chơi đã không chỉ đem đến sự thỏa mãn cho người đọc mà chính sự công nhận đó còn mang đến thỏa mãn cho tác giả, để cuộc chơi đó thật sự đúng nghĩa, để tác phẩm đó thật sự mang giá trị, sống mãi với thời gian và lòng người.

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của nhận định

- Mở rộng: Người nghệ sĩ tạo ra cuộc chơi phải bằng một thái độ nghiêm túc, không chỉ vì lấy có “chơi” mà hời hợt, nuông chiều, dễ dãi trong việc sáng tạo được.

Họ phải luôn ý thức thiên chức của mình để sống và để viết mang đến sự sáng tạo trên cả giá trị nội dung lẫn nghệ thuật.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Sáng tạo nên tác phẩm văn học là điều không hề dễ dàng, do vậy đòi hỏi người nghệ sĩ trước hết cần sống sâu sắc với cuộc đời để có thể đồng cảm, sẻ chia với con người từ đó bằng những tư tưởng, quan niệm của mình mà tạo nên giá trị đích thực cho văn chương. Đồng thời nhà văn cần là một người “sành chơi” khi anh có tài năng nghệ thuật, phong cách độc đáo, riêng biệt.

+ Người tiếp nhận: Đến với tác phẩm bạn đọc hướng tới những giá trị cao đẹp mà nhà văn gửi gắm đồng thời bạn đọc cần không ngừng nâng cao tầm đón nhận của mình để trở thành người “sành văn”, có khả năng mở ra những nếp gấp trong tác phẩm, đánh giá tài năng nghệ thuật của người nghệ sĩ khách quan, công bằng.

ĐỀ SỐ 24: Trong tiểu luận phê bình “Giăng lưới bắt chim” (NXB trẻ 2016, tr17) Nguyễn Huy Thiệp cho rằng:

“Tác phẩm dù hay ho đến đâu đi chăng nữa, nhà văn cũng sẽ hiện ra trước mắt chúng ta như một người nông nổi, một người nông nổi rất đáng thương, một kẻ bất hạnh – nhưng tốt bụng”

Bằng trải nghiệm từ việc đọc và học văn anh chị hãy bình luận ý kiến trên?

1. Giải thích

- “Nhà văn là một người nông nổi”: Là người sống đề cao cảm xúc, sống với những cảm xúc nhất thời mãnh liệt, bày tỏ ra đến tận cùng, thể hiện tận độ lòng mình ra trước độc giả.

- Nhà văn là “người nông nổi rất đáng thương, một kẻ bất hạnh”: Nhà văn lợi mình vào mảnh đất hiện thực, trải nghiệm từ những cảm xúc bất hạnh khổ đau nhất, bị dấn vật trong nội tâm để thấu hiểu và mang lại cảm xúc chân thật vào trang văn

- Nhà văn là người tốt bụng: là những tâm tình của nhà văn trước cuộc đời và nhân thế.

=> Ý kiến khẳng định quá trình sáng tác và phẩm chất của nhà văn khi đặt bút viết lên tác phẩm: là một người sống với những cảm xúc mãnh liệt và trái tim nhạy cảm đến nỗi đáng thương, bất hạnh nhưng sau cùng, anh ta luôn khát khao mang được những tư tưởng vĩ đại vào trong trang văn của mình.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Nhà văn là một người nông nổi*

- Vì sao nhà văn là một người nông nổi?

+ Vì văn chương là tiếng nói của tâm hồn con người. Văn chương có thể phản ánh cuộc đời, mang dấu ấn chủ quan của nhà văn. Nên nói cho cùng vẫn là sự bộc lộ trí tuệ cảm xúc của nhà văn, dấu ấn của những hiểu biết tâm hồn tình cảm quan, niệm của người viết.

+ Nếu như nhà văn không có cảm xúc mãnh liệt, không có xúc cảm trước đời sống thì nhà văn đi qua hiện thực mà không có bất cứ một rung động nào và từ đó không có cảm hứng, không thể cất lên tiếng nói của mình. Văn chương là nơi nhà văn giải bày và gửi gắm những tâm tư tình cảm. Nó là nơi nhà văn trải lòng mình ra, nói lên những nỗi niềm sâu kín trong trái tim mình. Nhà văn khi đặt bút viết đã là bởi trong anh ta có những tình cảm. Tuy nhiên nó không phải thứ tình cảm hời hợt mà đang sôi trào, cuộn sóng rất mãnh liệt trong anh. Những xúc cảm ấy hoà với sự nhạy cảm, tinh tế thôi thúc anh tạo nên văn chương. Khi đặt hồn mình lên câu chữ và đặt cây bút lên trên trang giấy, nhà văn như con thuyền gặp gió mà phơi trải hết thảy những suy tư, những xúc cảm trong mình. Mọi buồn vui, hạnh phúc khổ đau hay cả những điều còn mơ hồ, đầy băn khoăn cũng được anh âm thầm gửi gắm

+ Cảm xúc là yếu tố đầu tiên khơi nguồn cho hoạt động sáng tạo. Yếu tố quan trọng duy trì hoạt động sáng tạo. Yếu tố sau cùng còn lại như một vết khắc trong tâm hồn của cá nhân người viết.

D/c: Nguyễn Du khi viết Truyện Kiều một lòng nói hết ra những suy tư mà không sợ sự phán xét của người đời. Ông đi dám đi ngược với tư tưởng trọng nam khinh nữ của xã hội pk để nói lên tư tưởng nhân đạo đang cháy bỏng trong mình. Đó là tình yêu thương, sự xót xa, trân trọng những kiếp người như Truyện Kiều và lên tiếng đòi quyền cho họ.

- Nhà văn nông nổi ra sao?

+ Nhà văn phơi trải đến tận cùng thế giới tâm hồn (tình cảm, tư tưởng), “nhà văn đặt cả khối hồn của mình trên trang giấy”. Người đọc đọc văn thấy được cả tâm hồn cá tính, những ưu nhược của nhà văn.

+ Yếu tố cảm tính, chủ quan được bộc lộ rất rõ trong trang văn, bao gồm cả những sai lầm, những hiểu biết cũng như niềm tin ngây thơ... (VD: Một thời Vũ Trọng Phụng bị phê phán bởi những quan niệm rất ấu trĩ về người cộng sản trong tác phẩm “Giông tố”; Sự ngây thơ của nhân vật Phùng trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”). Sự cất tiếng của nhà văn có thể vì yêu cầu cuộc sống, vì phục vụ chính trị nhưng tiếng nói dai dẳng nhất, tha thiết, mạnh mẽ, mãnh liệt nhất chính là tiếng nói nội tâm trong sâu thẳm người nghệ sĩ

** Luận điểm 2: Nhà văn là một người đáng thương, một kẻ bất hạnh?*

- Vì sao?

+ Trong cuộc đời thực anh khó nói nên lời những suy tư và khó tìm được một tấm lòng tri ân nên phải tìm đến văn chương. Đó cũng là cái đáng thương của một con người bởi ai cũng mong muốn gặp được người hiểu mình giống như Bá Nha và Chung Tử Kỳ, chỉ nghe tiếng đàn đã hiểu nỗi lòng bạn.

+ Đáng thương bởi quá nhạy cảm nên không thể ngừng nghĩ suy, chỉ một điều nho nhỏ cũng khiến anh trăn trở trong khi dưới con mắt người khác nó rất bình thường

+ Đáng thương bởi làm nên văn chương là cả một hành trình lặn lội và vất vả của nhà văn với cuộc sống. Sự phức tạp, xô bồ của cuộc đời đã tạo nên những gợn sóng cảm xúc trong anh, khiến anh không ngừng suy nghĩ về đời và người. Có những nhà văn làm nên trang văn là bởi sóng gió của cuộc đời như Victor Hugo trong những năm tháng bị đi đày đã cho ra đời “Những người khốn khổ”, Nguyễn Du 10 năm gió bụi đã để lại “Truyện Kiều” hay nhà văn Hungary Imre Kertesz từ sự trải nghiệm và ám ảnh nỗi đau diệt chủng người Do Thái của Đức Quốc Xã mà có “Không số phận”.

- Nhà văn đáng thương, bất hạnh như thế nào?

+ Nhà văn luôn có những trăn trở dằn vặt trước vấn đề của cuộc sống. VD Nam Cao dằn vặt trăn trở bởi trách nhiệm của người cầm bút và sứ mệnh của nghệ thuật.

+ Mỗi một nhà văn đều tồn tại những mâu thuẫn xâm lược trong nhận thức tư tưởng tình cảm.

VD: Thể hiện qua câu đề từ của Nguyễn Huy Tưởng trong tác phẩm Vũ Như Tô. Nguyễn Trãi chưa bao giờ vẫn nhân tâm dù từ bỏ chốn quan trường để về lánh đục tìm trong. Sự mâu thuẫn của Nguyễn Du thể hiện qua nhân vật người anh hùng lý tưởng Từ Hải. Nhưng cuối cùng ông vẫn để cho Từ Hải phải ra hàng. Từ Hải không thể tồn tại được.

+ Sự hoang mang về thế giới về con người. VD: văn Nguyễn Ngọc Tư bản khoán không biết yêu con người thế nào cho phải: Mưa nắng thay ai.

+ Nhà văn không dễ gì tìm được người chia sẻ từ những người cùng thời thậm chí là cùng giới. VD: tâm sự cô đơn của các nhà thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du.

**Luận điểm 3: Nhà văn là con người tốt bụng?*

- Vì sao?

+ Vì anh là người nhạy cảm trc những buồn vui của đời, dễ rung động trước con người và cuộc sống. Chính vì thế mà anh luôn mang một tình yêu thương với con người, không ngừng nghĩ suy và ý thức trách nhiệm của mình với con người dù có thể chẳng ai yêu cầu anh làm điều đó.

+ Vì văn chương luôn cần ở nghệ sĩ một trái tim đẹp, một lòng nhân đạo cao cả để hướng tới nhân loại. Chức năng và sứ mệnh của nó là phục vụ con người, yêu thương, bảo vệ, nâng đỡ và hướng thiện cho con người. Nhà văn cần hiểu và đồng hành cùng con người. Thiên chức nhà văn là an ủi những con người cùng khổ và hướng người đọc đến chân trời chân thiện mỹ. Đó là yêu cầu bắt buộc của mỗi người cầm bút.

- Nhà văn tốt bụng như thế nào?

+ Mọi quan tâm đầu tiên và cuối cùng của văn chương luôn là thân phận con người ở quá khứ, hiện tại, tương lai.

+ Sự tốt bụng của nhà văn bộc lộ trong cách nhìn, cách biểu hiện. Ánh mắt tha thiết nhất của nhà văn luôn hướng đến phần tốt đẹp tử tế để nâng niu, để nâng đỡ và dù phát hiện ra những khía cạnh xấu của con người thì cũng để đồng cảm xót thương (như Nam Cao thương xót Chí Phèo).

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm để chứng minh trong đó chỉ rõ 3 ý:

- Nhà văn là người nông nổi

- Nhà văn là người đáng thương, bất hạnh
- Nhà văn là người tốt bụng

(Có thể chứng minh ngay sau khi bình luận ở mỗi luận điểm)

*** *Độc Tiểu Thanh Kí*:**

- Nhà văn hiện lên là một kẻ nông nổi với những cảm xúc khi đọc phần dư của tập “*Tiểu Thanh kí*” và xót thương với thân phận của nàng Tiểu Thanh ở Trung Hoa cách đây 300 năm:

Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư

- Nguyễn Du cũng hiện lên thật bất hạnh, cô đơn với những trăn trở về số phận của những người phụ nữ tài hoa bạc mệnh - câu hỏi dằn vặt ông suốt cuộc đời:

Cổ kim hận sự thiên nan vấn

Phong vận kỳ oan ngã tự cư

- Nguyễn Du cũng hiện lên là một nhà văn tốt bụng với tư tưởng nhân đạo khi nhà thơ ngậm ngùi đọc một tập sách (nhất chỉ thư). Một mình đối diện với một tiếng lòng Tiểu Thanh 300 năm trước, và đồng cảm, ủi an, lan tỏa tới độc giả: “*Độc điếu song tiền nhất chỉ thư*”

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định ý kiến đúng đắn, sâu sắc.
- Mở rộng: Trong sáng tác của mình, nhà văn cần phải thể hiện được cả ba yếu tố kết tinh nên tư chất, giá trị của tác phẩm: Anh vừa bộc lộ sự nông nổi của mình, vừa phơi trải sự bất hạnh đáng thương và đồng thời cũng cần thể hiện sự tốt bụng của mình để từ đó tác động sâu sắc đến trái tim và tâm hồn bạn đọc.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: Tích lũy những tư tưởng, tình cảm, biết rung động sâu sắc với cuộc sống và con người, nhà văn cần lội chân trần vào mặt đất để khám phá và phát hiện ra những mảnh hiện thực khuất lấp nhất. Đồng thời nhà văn cần trau dồi tài năng nghệ thuật của mình để thể hiện tất cả phẩm chất nông nổi, đáng thương, tốt bụng qua hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ...

+ Người tiếp nhận: Để thấu hiểu được những điều đó cho nhà văn thì bạn đọc cũng cần là người nhạy cảm, tinh tế để đồng cảm, sẻ chia cùng nhà văn. Bạn đọc cũng cần nuôi dưỡng cảm xúc của mình để nhà văn khơi gợi lòng trắc ẩn, tấm lòng nhân đạo và từ đó thực hiện quá trình đồng sáng tạo cùng người nghệ sĩ.

3. CHỨC NĂNG VĂN HỌC

ĐỀ SỐ 25: “Thơ đã có từ khi con người còn ở trong hang đá, thơ vẫn sẽ có ở thời đại nguyên tử, vì thơ là phần không thể giảm trừ được ở con người.”

(Saint – John Perse, dẫn theo Những bậc thầy văn chương, Lê Huy Hòa, Nguyễn Văn Bình biên soạn, NXB Văn học, 2002, tr 549)

Theo anh/ chị, trong bối cảnh các loại hình văn hóa nghe nhìn đang thăng thế hiện nay, thơ có là phần không thể giảm trừ được ở con người hay không? Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm về vấn đề này.

1. Giải thích

- “Thơ”: là một thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình, dùng để bộc bạch tình cảm, cảm xúc qua nội dung và hình thức nghệ thuật.

- “Thơ đã có từ khi con người còn ở trong hang đá, thơ vẫn sẽ có ở thời đại nguyên tử”: sức sống trường tồn, bất diệt của thi ca từ xa xưa cho đến khi xã hội hiện đại, phát triển.

- “Vì thơ là phần không thể giảm trừ được ở con người”: nghĩa là thơ gắn bó sâu sắc với tâm hồn của con người, không thể tách rời với thế giới đời sống tinh thần của con người.

=> Như vậy, ý kiến muốn nhấn mạnh giá trị của thơ ca đối với con người trong mọi thời đại. Đồng thời đặt ra câu hỏi rằng trong bối cảnh các loại hình văn hóa nghe nhìn đang thăng thế hiện nay, thơ có là phần không thể giảm trừ được ở con người hay không?

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Thực trạng xã hội khi nghệ thuật nghe nhìn lên ngôi*

- Có nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật mới mẻ xuất hiện gây hứng thú cho con người hơn. Xã hội khoa học - công nghệ phát triển dẫn đến văn hóa đọc cũng trở nên hạn chế với nhiều người. Thời đại ngày nay con người có xu hướng tìm đến

điện ảnh âm nhạc hơn là tìm đến thơ ca. Nhưng điều đó không có nghĩa là thơ trở nên vô giá trị đối với đời sống con người, mà đứng trước tình hình như vậy Thơ càng cần phải chuyển mình để phù hợp với con người.

- Việc tiếp nhận một tác phẩm văn chương đòi hỏi nhiều yếu tố: trình độ văn hóa, không gian, thời gian, trạng thái tiếp nhận... mà điều này thường khó có được trong xã hội hiện đại. Mà các loại hình nghe nhìn lại không đòi hỏi quá nhiều yêu cầu nơi người thưởng thức. Vì vậy, con người thường tìm đến các loại hình giải trí khác để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân hơn thay vì tìm đến với thơ ca nói riêng hay văn học nói chung.

** Luận điểm 2: Văn chương vẫn là phần không thể giảm trừ được ở con người*

- Văn chương bắt nguồn từ chính hiện thực cuộc sống, nó nắm bắt lấy cái hồn của cuộc đời. Mà thơ ca chính là loại hình văn học ra đời sớm nhất, ở cùng con người từ những thời nguyên sơ nhất “...Từ bao giờ đến bây giờ, từ Homero đến kinh thi, đến ca dao Việt Nam, thơ vẫn là một sức đồng cảm mãnh liệt và quảng đại. Nó đã ra đời giữa những vui buồn của loài người và nó sẽ kết bạn với loài người cho đến ngày tận thế”. Thơ ca xuất hiện là để lưu giữ kí ức, phản ánh hiện thực vì vậy nó là phần không thể thiếu.

- Văn chương nói chung, thơ ca nói riêng là nơi giải bày mọi rung cảm, mọi cảm xúc trước sự biến thiên của cuộc đời, trong thế giới nội tâm con người. Vì vậy nên đến thơ ca là để bạn đọc tìm kiếm những tâm hồn đồng điệu, tri âm, tri kỉ. Hơn nữa, thơ ca còn trau dồi tình cảm cho ta, dạy cho ta những tình cảm ta chưa có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có. Vì vậy đến với thơ ca là đến với thế giới của những tình cảm, cảm xúc, nó bồi đắp thế giới bên trong của con người. Do đó thơ ca là điều không thể thiếu trong cuộc sống của con người.

- Thơ ca là vũ khí chống lại cái xấu cái ác, giúp con người có thêm niềm tin, nâng đỡ những mảnh đời bất hạnh. “Thơ ca không làm nên thóc vàng gạo trắng nhưng thơ ca làm lên giấc mơ cho người gieo trồng” (Nguyễn Quang Thiều). Thơ ca giúp con người vượt thoát khỏi mọi cái xấu xa để nâng mình tới những giá trị thẩm mỹ của cuộc đời.

- Hơn nữa, thơ ca là một loại hình nghệ thuật ngôn từ sử dụng chất liệu mang tính phi vật thể. Khác với các loại hình nghệ thuật nghe nhìn như âm nhạc tác động tới thính giác, hội họa cần thị giác, văn chương không trực tiếp tác động tới các giác quan của người đọc mà sử dụng ngôn từ. Văn bản ngôn từ ấy khiến mỗi bạn đọc có một cách cảm nhận, một sự chiêm nghiệm, đúc kết khác nhau. Mà muốn vậy, độc giả cũng phải sự thoải mái khi tiếp nhận tác phẩm thì mới có thể thấy được hết cái hay cái đẹp của văn bản. Do đó văn chương, đặc biệt là thơ ca không những giúp

con người giải tỏa mọi áp lực, có chức năng giải trí mà còn mở rộng chiều kích tâm hồn, sự tư duy và trường liên tưởng của độc giả.

** Luận điểm 3: Làm thế nào để thơ ca vẫn có thể là 1 phần không thể giảm trừ được ở con người?*

- Người nghệ sĩ phải nhận thức được trách nhiệm của mình và sứ mệnh của văn chương đối với con người để sáng tác ra những tác phẩm chân chính, hợp thời đại, nói được những vấn đề nóng hổi, có tính thời sự.

- Để không bị chìm khuất, lu mờ trước các loại hình nghe nhìn thì thơ ca cũng như văn chương phải cuốn hút, có sức lôi cuốn người đọc, để lại chất dư ba trong lòng độc giả. Bằng cách sử dụng lớp ngôn từ giàu sức gợi, giàu tính nhạc, tính họa, tạo ra những trường liên tưởng, tưởng tượng độc đáo để một lần đến với thi ca là một lần con người được vượt thoát lên khỏi những áp lực ở thực tại.

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm thơ theo từng thời kỳ để làm rõ các ý sau:

+ Phản ánh cuộc sống chân thực như thế nào?

+ Mang giá trị gì để có thể tác động đến con người và khẳng định sức sống mãnh liệt không thể giảm trừ của nó?

- Văn học dân gian: Ca dao, tục ngữ

"Hồi cô tát nước bên đàng

Sao cô mức ánh trăng vàng đổ đi?"

- Trung đại: “Truyện Kiều” - Nguyễn Du

- Hiện đại: “Vội vàng” - Xuân Diệu

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định: Ý kiến đã đề cập đến vai trò, sứ mệnh và sự cần thiết của thơ ca trong lịch sử và đặc biệt là trong thời đại ngày nay.

- Mở rộng:

+ Đặt ra yêu cầu về văn học cần thay đổi. Nó không chỉ nằm trên những cuốn sách mà cần được số hóa để gần gũi hơn, dễ dàng hơn đối với con người. Văn học cần hòa nhập vào kỹ thuật số để tương tác nhiều hơn, sâu hơn với con người, giúp ta tin rằng văn học sẽ còn đồng hành lâu hơn nữa với con người. Một số nhà thơ đã có thể làm được điều đó: Nguyễn Thế Hoàng Linh, Du Tử Lê...

+ Không chỉ với thơ ca mà với các thể loại khác của văn chương nói chung cũng phải thay đổi, phải khẳng định vị trí của mình để trở thành một phần không thể thay thế trong đời sống con người.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Phải sống sắc, phải thay đổi, không ngừng cách tân để bắt kịp những biến chuyển của thời cuộc để nâng đỡ, bồi đắp đời sống tinh thần cho con người.

+ Người tiếp nhận: Là người tiếp nhận có trách nhiệm, nâng niu, giữ gìn những áng thơ đẹp để và không ngừng nâng cao tầm đón nhận của mình để có thể khám phá ra những “tầng mức và chiều sâu” đáng kinh ngạc của thơ ca.

ĐỀ SỐ 26: Maxin Malien, nhà văn Nga thế kỷ XX đã từng nêu suy nghĩ:

“Những cuộc chiến qua đi, những trang lịch sử của từng dân tộc được sang trang, các chiến tuyến có thể được dựng lên hay san bằng. Nhưng những tác phẩm đi xuyên qua mọi thời đại, mọi nền văn hóa hoặc ngôn ngữ cuối cùng vẫn nằm ở tính nhân bản của nó. Có thể màu sắc, quốc kì, ngôn ngữ hay màu da chúng ta khác nhau. Nhưng máu chúng ta đều có màu đỏ, nhịp tim đều giống nhau. Văn học cuối cùng là viết về trái tim con người”.

Anh/chị có đồng ý với tác giả không? Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy làm rõ.

1. Giải thích

- “Những cuộc chiến qua đi, những trang lịch sử của từng dân tộc được sang trang, các chiến tuyến có thể được dựng lên hay san bằng” : Lịch sử luôn vận động,

sang trang theo chiều dài của thời gian, các cuộc chiến đi qua cũng làm không gian và thời gian đổi khác.

- “Nhưng những tác phẩm đi xuyên qua mọi thời đại, mọi nền văn hóa hoặc ngôn ngữ cuối cùng vẫn nằm ở tính nhân bản của nó” : tác phẩm văn chương có khả năng vượt qua giới hạn của thời gian, của mọi nền văn hoá, khác biệt về ngôn ngữ để tồn tại, sống còn là bởi sự bền vững của những giá trị nhân bản, tức là những giá trị hướng về con người, luôn đặt con người làm gốc để mang chứa những ý nghĩa nhân văn, vì người.

- "Văn học cuối cùng là viết về trái tim con người": văn học là sự cất tiếng của tình cảm, cũng là sự biểu hiện của trái tim con người, những cung bậc cảm xúc bên trong của tác giả, hay khái quát lên là những chiều kích sâu bên trong mỗi con người được tái hiện.

=> Ý kiến bàn về sứ mệnh, chức năng, giá trị của văn học thể hiện ở tính nhân bản, hướng về con người, sẽ giúp cho nó sống còn mãi vượt mọi giới hạn và viết về trái tim con người của với những sâu sắc, chân thành nhất.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Giá trị những tác phẩm đi xuyên qua mọi thời đại, mọi nền văn hóa hoặc ngôn ngữ cuối cùng vẫn nằm ở tính nhân bản của nó.*

- Vì sao?

+ Văn học bản chất là hướng về con người, nên dù viết về điều gì đẹp đẽ hay xấu xa, tàn ác, viết về vạn vật, hay con người ở thời đại, nền văn hoá nào đi chăng nữa, tác phẩm vẫn phải hướng tới chữ " nhân học" cao nhất. Một tác phẩm có thể có đời sống phức tạp, nhiều vắn xoay nhưng sau cùng khi con người ta nhận ra chiều sâu nhân bản, những giá trị đáng quý của nó thì rốt cuộc sẽ làm nên sức sống vĩnh cửu cho tác phẩm.

+ Giá trị của văn học là ở chỗ tác động tới con người. “ Mỗi người nghệ sĩ có thể đến với văn chương bằng con đường riêng của mình. Nhưng tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mỹ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi cho dòng sông văn học đổ ra dòng sông nhân bản mệnh mệnh”. Một tác phẩm dù có hay, có hấp dẫn đến đâu mà cuối cùng không có khả năng đem tới cho con người những giá trị, tác động có khả năng lay động làm thay đổi, cải tạo tính người thì rốt cuộc sẽ sớm bị đào thải.

+ Nhà văn là một người mang trái tim quan hoài thường trực trước số phận, cuộc sống của con người. Mang trái tim của một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy, nên nhà văn không thể thờ ơ trước con người, mà dành một sự quan tâm lớn đến họ, nhất là những con người yếu thế nhất trong xã hội không có một điểm tựa nào, thì một nhà văn chân chính phải dám cất lên tiếng nói bênh vực, bảo vệ và hướng con người tới những chân trời, cuộc sống tươi sáng hơn.

+ Vì những thời đại sẽ qua đi, những nền văn hóa, ngôn ngữ dần có cách trở, nhưng con người là điểm chung, là những thế hệ nối tiếp và cùng sống trong thế giới ai cũng khao khát được hạnh phúc, tốt đẹp, vậy nên muốn là một nhà văn lớn tác phẩm anh viết ra không thể chỉ đủ thỏa mãn khoái cảm của riêng mình, hay là sản phẩm dành riêng cho đối tượng nào đó, mà phải là “ một tác phẩm vượt lên trên mọi bờ cõi và giới hạn, một tác phẩm chung cho cả thiên hạ, của cả loài người.

-Biểu hiện của tính nhân bản:

+ Sự cất tiếng bảo vệ, bênh vực con người, nhất là những số phận nhỏ bé, bất hạnh, éo le nằm ở đáy xã hội, hay những người bị hoàn cảnh, xã hội, bị kẻ mạnh hơn vùi dập. Nhà văn không thể thờ ơ mà phải đối diện, cứu rỗi và bênh vực họ bằng cách nói lên tiếng nói đồng cảm, xót thương và sẻ chia với nỗi đau đớn, thương tổn của họ.

+ Phản ánh chân thực đời sống, phơi bày bản chất của con người, nhất là khám phá ra chiều sâu bên trong của một con người, để ta biết lên án, tố cáo những gì xấu xa, đê hèn, đồng thời biết trân trọng những gì thiện lương chân chính.

+ Thể hiện ở khả năng phát hiện ra cái đẹp, không chỉ những cái đẹp hiển hiện bề ngoài mà giá trị nhân bản nằm ở chỗ anh đào sâu vào kiếm tìm và khám phá ra những cái đẹp khuất lấp sâu bên trong, cái đẹp trong tâm hồn người, hay vẻ đẹp quý giá ẩn giấu sau vẻ ngoài thô ráp, xấu xí.

+ Nói lên được những suy tư trăn trở của mình về cuộc đời, con người, để từ đó không chỉ tái hiện được thế giới đã và đang là mà còn có những dự báo chân thực về một thế giới sẽ là, để con người tránh được những nguy cơ đánh mất đi tính người và tình người cao quý.

** Luận điểm 2: Văn học cuối cùng là viết về trái tim con người*

- Bởi sự ra đời của văn học trước tiên chính là xuất phát từ trái tim của người nghệ sĩ, sự cất tiếng của những tình cảm, những cung bậc cảm xúc cuộn xoáy trong tâm hồn, vì có nhu cầu được giải bày, được thổ lộ ra và tìm kiếm những hồn đồng điệu nên nhà văn mới không ngần ngại phơi bày ra ánh sáng những cảm tình sâu kín

nhất của mình. Trong quá trình khám phá, va vấp với cuộc đời, nhà văn không thể viết nên tác phẩm phản ánh hiện thực hay con người mà lại mang tâm hồn vô cảm. Bởi vậy nên những khi đối diện với những trải nghiệm, gặp gỡ nhiều con người, nhà văn sẽ nảy sinh ra nhiều cung bậc cảm xúc chân thành, vậy nên sáng tác thơ văn thực chất là viết lên tiếng nói của trái tim người nghệ sĩ.

- Nhưng tình cảm cất lên trong trang văn ấy, muốn trở thành một tác phẩm giá trị nó không thể chỉ là những xúc cảm riêng tư được bộc lộ ra để nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, mà tình cảm của văn chương chân chính cuối cùng phải là tiếng nói chung cho trái tim của con người, nhân loại. Không thể phân biệt màu da, sắc tộc, văn hóa mà cho rằng tiếng nói ấy chỉ của riêng dân tộc này, con người kia. Tác phẩm văn học trường tồn thực sự phải cất lên tiếng nói chung của trái tim muôn người, không riêng ai cả. Bởi nếu nó thiên vị một ai đó, khi ấy văn chương đã không còn mang tính nhân bản nữa rồi.

- Văn học cần viết về trái tim, vì chỉ bằng con đường tình cảm, nhà văn mới có thể tác động sâu sắc đến trái tim muôn người, trước hết là làm rung lên những cung bậc cảm xúc thẩm mỹ nhân văn, nhưng quan trọng hơn là còn lay động một tâm hồn để ta có được nhận thức đúng đắn, từ đó vươn tới cách sống, cách hành xử đúng mực, có khả năng đồng cảm, đấu tranh với bất kì đối tượng nào. Vì điều đó nên đọc “Chiến tranh không có gương mặt phụ nữ”, ta không trực tiếp trải qua trận chiến kinh hoàng ấy, nhưng lại cảm nhận được những ám ảnh, đau đớn, bị kịch của những người phụ nữ ở một đất nước xa lạ, lại cảm thấy căm phẫn trước tội ác của kẻ thù dẫu không làm gì hại đến ta, nhưng bởi sức đồng cảm của trái tim mà văn học khiến cho muôn trái tim có thể cùng chung một nhịp đập, chung những xúc cảm đồng điệu.

- Viết về thế giới tinh thần bên trong của con người, đó là một cách thể hiện giá trị nhân bản ở mức cao nhất, bởi giá trị sống của con người nằm ở tâm hồn, trái tim. Khi văn học là sự cất tiếng của trái tim và cũng nhằm hướng về thế giới tinh thần ấy, nghĩa là khi nhà văn đề cao và chú trọng tới tính nhân bản, hướng về con người, hướng họ tới những giá trị chân- thiện- mỹ của văn học.

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm phù hợp để chứng minh trong đó cần làm nổi bật các ý:

- Tác phẩm viết điều gì về trái tim con người? (Nội dung)
- Tác phẩm viết về trái tim con người như thế nào? (Hình thức)

Ví dụ: “Truyện Kiều” (Nguyễn Du), “Chí Phèo” (Nam Cao), “Mãi đừng xa tôi” (Kazuo Ishiguro)..

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định vấn đề đúng đắn sâu sắc.

- Mở rộng:

+ Tác phẩm giá trị không chỉ cần mang giá trị nhân bản mà còn mang những giá trị khác: giá trị nghệ thuật, giá trị chân thiện mỹ,...

+ Có những tác phẩm được công chúng đón nhận rộng rãi khi mới ra đời, xong có tác phẩm lúc đầu bị phản đối, lãng quên, nhưng quan trọng hơn giá trị tác phẩm chỉ được xác lập khi nó trải qua nhiều thế hệ người tiếp nhận. Qua sự công nhận của thời gian cho những giá trị nhân bản còn sót lại, thì đó mới là tác phẩm chân chính thực sự.

-Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Để tác phẩm mang tính nhân bản, và viết về trái tim con người thì nhà văn trước hết cần có tình yêu thương, sự đồng cảm, sẻ chia sâu sắc với con người bởi vì “Một người nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy” (Sê – khốp). Anh phải động lòng trắc ẩn rồi chuyển hóa nó vào trong tác phẩm để lay động, khơi gợi lòng trắc ẩn nơi bạn đọc. Đồng thời nhà văn cũng cần hiểu về trái tim con người thì mới có thể viết sâu sắc và ấn tượng về nó.

+ Người tiếp nhận: Không ngừng nâng cao tầm đón nhận, hiểu biết để có khả năng khai phá nên tác phẩm. Đồng thời bạn đọc cần học cách đồng cảm, sẻ chia với số phận, hoàn cảnh nhân vật.. để tiếng nói của nhà văn tìm được sự tri âm, đồng điệu.

ĐỀ SỐ 27: Bàn về văn học, Thanh Thảo cho rằng:

“Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc. Nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn”.

(Theo Nhà văn nói về môn Văn – Văn học và tuổi trẻ – NXB GD, 2015)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào, hãy làm sáng tỏ qua một số tác phẩm tiêu biểu

1. Giải thích

- “Văn chương”: là loại hình nghệ thuật bao gồm các sáng tác dùng ngôn từ nghệ thuật để phản ánh cuộc sống con người.

- “Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc”: văn chương thâm lắng đem đến cho người đọc những trải nghiệm mà một cuộc đời khó lòng thấu trải hết. Nó giúp người đọc thỏa mãn nhu cầu nếm trải sự sống muôn hình vạn trạng. Đến với văn học, ta không chỉ khám phá, nhận thức hiện thực mà còn cảm nhận, hiểu biết tư tưởng, tình cảm, ước mơ, khát vọng của nhân loại và chính mình.

- “Nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn”: tác phẩm văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng, thánh thiện, làm nảy nở trong tâm hồn ta những xúc cảm cao đẹp, hướng ta đến những phẩm chất tốt đẹp mang tính nhân văn.

=> Ý kiến bàn đến chức năng và giá trị của văn học: phục vụ cho con người, hướng con người đến cái chân- thiện-mỹ.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Văn học giúp con người trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và chiều sâu đáng kinh ngạc.*

- Văn học nghệ thuật phản ánh cuộc sống một cách tổng hợp, toàn vẹn trong mọi quan hệ đa dạng, phức tạp, tập trung khám phá chiều sâu khôn cùng của tâm hồn con người. Sử dụng ngôn từ làm chất liệu sáng tạo nên văn học có khả năng phản ánh cả những điều lớn lao, bao quát đến những điều nhỏ bé, tế vi, cả những khoảnh khắc hay một khoảng thời gian dài. Chính vì thế, khi đến với tác phẩm văn học, người đọc được khám phá và trải nghiệm, “làm cho con người thêm phong phú” (M.L.Kalinine).

- Văn học giúp ta trải nghiệm về thế giới xung quanh và cả thế giới tâm hồn của con người. Mang đến cho con người sự hiểu biết không giới hạn. Qua văn chương, người đọc được chu du đến mọi vùng đất và mọi miền của tâm hồn bất kể cách trở thời gian, không gian. Từ đó, người đọc không chỉ hiểu về thế giới mà còn hiểu về con người và chính mình.

** Luận điểm 2: Văn chương giúp con người sống ra người hơn, sống tốt hơn.*

- Xuất phát từ đặc trưng văn học: lấy con người làm đối tượng trung tâm để phản ánh và hướng đến. Mục đích của văn chương là hướng con người đến những điều tốt đẹp, đến sự thức tỉnh về những chân giá trị, để họ sống tốt hơn, người hơn.

- Xuất phát từ chức năng văn học: “Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn” (Thạch Lam). Văn

chương có chức năng giúp con người hoàn thiện nhân cách, phát triển tâm hồn, nâng đỡ con người để con người hướng tới chân - thiện - mỹ.

- Khi đến với tác phẩm, người đọc không chỉ đơn thuần là muốn khám phá, trải nghiệm thế giới bên trong nó mà còn khao khát tìm kiếm những giá trị có thể làm thay đổi cách sống của mình theo hướng tích cực hơn, nhân văn hơn. Hiệu quả của quá trình tiếp nhận văn học là việc con người được thanh lọc tâm hồn, được hướng thiện, trở nên “người” hơn, tốt đẹp hơn.

** Luận điểm 3: Làm thế nào để tác phẩm giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc, giúp ta sống ra người hơn, sống tốt hơn?*

- Thông qua việc nhà văn phản ánh hiện thực một cách chân thực, sống động. Hiện thực đó bao gồm cả thế giới bên ngoài và thế giới bên trong con người. Từ đó mà đem đến cho con người nhiều hiểu biết phong phú, nhiều trải nghiệm thú vị ở nhiều phương diện.

- Thông qua việc nhà văn phản ánh cái xấu đang tồn tại, ngợi ca cái đẹp, sáng tạo ra những cái đẹp nên có, cần có trong cuộc sống và trong bản thân mỗi con người. Từ đó nâng cao ở con người năng lực nhận biết, ứng xử với thiện - ác, rèn luyện tâm hồn mình hướng về cái thiện.

- Thông qua việc nhà văn gợi mở, đặt câu hỏi cho người đọc qua các chi tiết, nhân vật, hình tượng trong tác phẩm.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, trong đó tập trung làm rõ các ý:

- Nhà văn đã xây dựng hình tượng nhân vật nào để truyền tải hiện thực, thông điệp,...?

- Tác phẩm đã đưa người đọc đi trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức nào, như thế nào?

- Tác phẩm đã giúp con người sống ra người hơn, sống tốt hơn như thế nào?

Ví dụ: “Ánh trăng” (Nguyễn Duy), “Lặng lẽ Sa Pa” (Nguyễn Thành Long)
“Truyện Kiều” (Nguyễn Du), “Số phận con người” (Sô – lô – khốp), “Bến không chồng” (Dương Hương)..

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến:

- Mở rộng: Để văn chương thực hiện được những sứ mệnh, chức năng thiêng liêng và cao cả ấy dĩ nhiên không thể không bàn đến yếu tố tiếp nhận của bạn đọc. Nếu không có sự tiếp nhận của bạn đọc thì tác phẩm dù hay đến đâu cũng chỉ là những con chữ nằm thẳng đơ trên trang giấy, không đi vào cuộc sống và có một sinh mệnh đúng nghĩa.

-Yêu cầu đối với người sáng tạo và người tiếp nhận:

+ Người sáng tạo: Nhà văn trước hết cần trau dồi, nâng cao năng lực cho mình để trở thành một nhà nhân đạo, một nhà tư tưởng lớn, cần có cái nhìn sâu rộng về cuộc sống và không ngừng khám phá, tìm tòi sáng tạo thì mới có thể đưa bạn đọc đến những tầng mức và chiều sâu đáng kinh ngạc. Đồng thời anh cần biểu hiện nó qua một hình thức nghệ thuật đặc sắc thì tác phẩm mới lôi cuốn, hấp dẫn bạn đọc.

+ Người tiếp nhận: Giữ một tâm thế đón nhận tốt, luôn học hỏi, khám phá tác phẩm để mở rộng vốn sống, vốn hiểu biết của mình. Sau trang sách bạn đọc cần suy tư, trăn trở về quan niệm, tư tưởng, tình cảm mà nhà văn gửi gắm và thực hiện quá trình đồng sáng tạo với người nghệ sĩ thì tác phẩm mới có thể thực hiện được sứ mệnh, chức năng của mình.

ĐỀ SỐ 28: Theo Nguyễn Minh Châu "Tác phẩm văn học trước hết không phải viết ra nhằm mục đích an ủi người đọc. Mục đích của văn học trước hết là nhằm đánh thức dậy cái ý thức bất mãn với chính mình, hoài nghi về mình. Và những con người thỏa mãn như những trái cây khô bắt đầu sống lại đời sống tinh thần non tươi bằng cách lại đặt ra cho mình những câu hỏi: "Ta là cái gì? Ta là ai?" để tự trả lời. Loài người không ngồi ỳ ra một chỗ mà trở thành như ngày nay có một nền văn hóa như ngày nay là nhờ có câu hỏi tự vấn ấy"

(Di cảo Nguyễn Minh Châu, Nxb Hà Nội, 2009, tr. 353)

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng trải nghiệm văn học hãy làm sáng tỏ vấn đề trên.

1. Giải thích

- “Tác phẩm văn học”: là sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ bằng ngôn từ và hình tượng nghệ thuật để qua đó truyền tải những tư tưởng, ý vị sâu xa

- “Không phải viết ra nhằm mục đích an ủi người đọc”: không chỉ nhẹ nhàng ở bên xoa dịu, hàn gắn nỗi đau, làm yên lòng bạn đọc mà "mục đích của văn học trước hết là nhằm đánh thức dậy cái ý thức bất mãn với chính mình, hoài nghi về mình" là khi người đọc không bằng lòng với chính mình, muốn được thay đổi để trở nên tốt hơn. Đó còn có thể là sự bất mãn của người nghệ sĩ với chính mình và với cuộc đời

- “Và những con người thỏa mãn như những trái cây khô bắt đầu sống lại đời sống tinh thần non tươi bằng cách lại đặt ra cho mình những câu hỏi: "Ta là cái gì? Ta là ai?" để tự trả lời”: văn chương khiến con người băn khoăn, trăn trở về sự tồn tại của chính mình, tự nhận thức lại bản thân và đời sống, làm sống lại đời sống tinh thần

- “Loài người không ngồi ỳ ra một chỗ mà trở thành như ngày nay có một nền văn hóa như ngày nay là nhờ có câu hỏi tự vấn ấy”: văn chương tác động tới con người để họ sự nghi vấn chính mình và tạo ra sự vận động phát triển phát triển của văn học và con người

=> Như vậy, ý kiến bàn về bản chất, chức năng và mục đích mà văn chương nghệ thuật hướng tới, là làm cho con người sống tốt hơn bằng cách tạo ra sự bất mãn, tự đặt ra những câu hỏi tự vấn về bản thân mình. Từ đó, con người tự nhận thức lại bản thân để có hướng thay đổi và thanh lọc, hướng con người tới chân, thiện, mỹ

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Vì sao mục đích của văn học trước hết là nhằm đánh thức dậy cái ý thức bất mãn với chính mình, hoài nghi về mình?*

- Văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống mà trung tâm của cuộc sống là con người. Văn chương viết về con người nhưng sau cùng nó cũng phải có khả năng tác động tới con người. Nhưng văn chương không chỉ nhẹ nhàng an ủi, vỗ về, kê bên mà mục đích văn chương hướng đến mong muốn con người đứng dậy thay đổi chính mình, hướng đến cuộc sống tốt đẹp hơn

- Khác với các ngành khoa học khác luôn khám phá những chân lý, định nghĩa không thể thay đổi thì văn chương lại có khả năng miêu tả chân thực, toàn diện mọi mặt cuộc sống và con người qua một cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ khác nhau, đôi khi nó là cái bất toàn và bất công cũng sẽ được đặt ra. Trong một số trường hợp, nếu

không bất mãn và nổi loạn, con người không thể đồng hành cùng cái đẹp và thay đổi thực tại hay nhận thức và thay đổi chính mình. Con người trong văn học là những con người ngoại lệ. Chính vì thế, tạo ra sự bất mãn với chính mình chính là một phẩm hạnh đạo đức của văn học.

- Bạn đọc đến với văn chương luôn đặt ra những mong muốn, yêu cầu được hiểu hơn về mình, nhìn thấy bản chất "con người bên trong con người", từ đó xây dựng nhận thức đúng đắn, toàn diện hơn về bản thân mình.

- Văn học còn đặt ra sự bất mãn của chính bản thân người nghệ sĩ với "đứa con tinh thần của mình" phải có sự bất mãn ấy thì anh ta mới có ý thức thay đổi, hoàn thiện văn của mình, và cũng không ngần ngại trơ những lời khen chê bàn luận về tác phẩm.

** Luận điểm 2: Văn học khiến con người bất mãn như thế nào?*

- Bạn đọc sau khi bất mãn, nhìn lại về chính mình không phải để chấp nhận, buông xuôi mà văn chương phải là nguồn động lực làm sống dậy đời sống tinh thần, tiếp thêm ý chí để bạn đọc dám phản kháng, dám thay đổi biết đặt ra những câu hỏi về mục đích sống, về bản thân mình và khi trả lời được những câu hỏi ấy tức là con người đang thay đổi sao cho xứng đáng với hai chữ "con người".

- Giúp ta không ngần ngại đối diện với bản thân một cách khách quan nhất với những gì chưa hoàn thiện, những điều còn thiếu xót mà đôi khi ta không hề biết hoặc đã cố tình bỏ qua. Khi ấy văn chương đem đến những thông điệp, những bài học sâu sắc để ta tự thay đổi.

- Với người nghệ sĩ thì tự đặt ra cho mình câu hỏi về bản thân để ý thức được trách nhiệm của mình phải sáng tạo không ngừng để làm thỏa mãn thị hiếu thẩm mỹ của bạn đọc.

** Luận điểm 3: Ý nghĩa của văn học khi khiến cho con người trở nên bất mãn*

- Lịch sử của sự phát triển loài người luôn được tạo nên từ những bất mãn, những câu hỏi về giá trị của cuộc sống của mình. Do đó khi văn chương khơi gợi trong ta sự bất mãn với chính mình thì đó cũng là lúc văn chương tạo nên sự vận động và phát triển của nhân loại, tạo nên một nền văn hóa văn minh. Bởi lẽ những câu hỏi đặt ra để con người tự tìm kiếm câu trả lời, hành trình ấy cũng là công cuộc kiếm tìm, khai sinh, tạo nên văn hoá dân tộc, thời đại.

- Người nghệ sĩ tạo ra các tác phẩm như vậy cũng góp phần tạo nên tên tuổi, khẳng định tài năng và tâm huyết của mình

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Tác phẩm ấy khiến con người bất mãn với chính mình như thế nào
- Từ sự bất mãn ấy, con người tự đặt ra cho mình các câu hỏi để thức tỉnh và thanh lọc bản thân ra sao

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận
- Mở rộng:
 - + Tuy nhiên, làm cho người đọc bất mãn với chính mình không có nghĩa là văn chương làm cho người đọc chối bỏ bản thân, đánh mất đi bản ngã của cá nhân. Công việc của văn chương là thôi thúc người ta thay đổi để hoàn thiện hơn nhưng vẫn giữ được những gì rất riêng, rất đẹp của mình
 - + Văn chương cũng là một sự an ủi đối với người đọc bằng cách cho họ niềm tin vào cái đẹp, cái thiện, vào những giá trị trân quý,... để ta thêm yêu cuộc sống, có thêm động lực để tiếp tục sống và cống hiến.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: phải là người sống sâu sắc với cuộc đời và con người, ý thức được trách nhiệm của người cầm bút là phải thôi thúc bạn đọc tự nhìn lại chính mình, tự chất vấn mình để thay đổi hướng tới sự hoàn thiện. Anh cũng phải là người luôn không ngừng trau dồi tài năng, có ý thức sáng tạo để văn chương tạo được lối đi riêng và khẳng định chỗ đứng riêng của mình trong thế giới văn chương
 - + Người tiếp nhận: cần đến với tác phẩm bằng cả tâm trí và tâm hồn, nâng cao thị hiếu và tầm đón nhận của bản thân để có thể hiểu được chiều sâu nội dung của tác phẩm. Hơn thế mỗi người đọc phải không ngừng đối thoại với chính mình, thay đổi mình hướng tới sự sống có ý nghĩa hơn

4. TIẾP NHẬN VĂN HỌC

ĐỀ SỐ 29: Theo anh / chị sự sống của tác phẩm văn chương thực sự bắt đầu từ khi nào?

1. Giải thích

- “Tác phẩm”: là tác phẩm văn chương, sản phẩm sáng tạo ngôn từ nghệ thuật của người nghệ sĩ.

- “Sự sống của tác phẩm văn chương”: là sự bền vững, sức trường tồn và giá trị tồn tại của tác phẩm trước sự khốc liệt của thời gian.

-> Câu hỏi đặt ra đã khẳng định một chân lý muôn đời về đặc trưng văn học: tác phẩm chỉ bắt đầu sự sống khi nó khi sáng tác ấy đến tay và nhận được sự đón đọc, tiếp nhận của độc giả.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Vì sao sự tiếp nhận tạo nên sức sống cho tác phẩm văn chương?*

- Nếu không có bạn đọc thì tác phẩm chỉ là những vệt đen trên giấy trắng. Những sáng tác khi chưa ra mắt công chúng thì những gì nhà văn gửi gắm có sâu sắc, mới mẻ đến đâu, nội dung có thú vị, đặc sắc như thế nào thì nó cũng chỉ là vô nghĩa, không mang lại giá trị gì. Và tuyệt nhiên nó đã chết ngay từ khi chưa ra đời và không ai trừ người nghệ sĩ biết đến nó.

- Bởi lẽ khi người đọc bắt đầu tiếp nhận tác phẩm, đó là khi sự vận động của nó được kích hoạt. Người đọc tìm tòi sẽ giải mã các ký hiệu trên trang giấy để thấu hiểu ý nghĩa của tác phẩm. Đồng thời là người tạo nên sức sống cho văn chương, hoặc là giữ lại hoặc là đào thải khỏi dòng văn học. Bởi lẽ mỗi người đọc là 1 người kiểm chứng cho giá trị của tp, chính ta sẽ đánh giá được giá trị của sản phẩm đó có xứng đáng được trường tồn hay không.

- Bạn đọc đến với tác phẩm chỉ là khi nó được sống, đó là quá trình thâm nhập vào từng hình tượng để nắm bắt được tư tưởng, tình cảm của người nghệ sĩ. Vậy nhưng, sự sống của tác phẩm chỉ thực sự ý nghĩa, có giá trị khi bạn đọc mang đi đc

điều gì từ nó. Đó là chức năng chính của văn học: Nhận thức được thế nào là tốt xấu đúng sai, biết đứng dậy đấu tranh, hướng đến cái chân thiện mỹ, khai phá chiều sâu tâm hồn và những rung động thẩm mỹ.

** Luận điểm 2: Sự sống của tác phẩm diễn ra như thế nào khi được bạn đọc đón nhận?*

- Tiếp nhận văn chương là sử dụng thế giới tinh thần (tư tưởng - tình cảm ...) trong văn chương. Thế giới tinh thần tình cảm - tư tưởng đó toát ra từ những hình tượng cụ thể do chất liệu ngôn ngữ xây dựng nên. Khi đọc tác phẩm văn chương, ấy là khi ta hóa thân thành các nhân vật, hay đứng dưới góc nhìn của nhà văn để cảm thụ thấu hiểu nó. Vậy nên khi trong quá trình đọc, bạn đọc thâm nhập vào tác phẩm, là bước đầu tạo nên sự sống cho tác phẩm văn chương.

- Người đọc sau khi đọc được ở lớp từ ngữ một cách trọn vẹn, thâm nhập vào hệ thống hình tượng, những ẩn ý mà nhà văn đã đưa ra. Rồi từ những hình tượng này, thế nghiệm nó trong đời sống, nâng cấp nó trở thành một dạng quan niệm, tư tưởng, để từ đó tác phẩm có thể tìm được chỗ đứng của chính bản thân trong đời sống lịch sử. Những suy nghĩ ý lại, tầm thường, rằng chỉ nhà văn mới cần phẩm chất, còn người đọc thì không, cần được triệt tiêu càng sớm càng tốt. “Người làm văn nhờ xúc cảm dồi dào, mà viết thành văn, thì người đọc cũng phải biết rõ văn mà thâm nhập vào tình cảm” (Lưu Hiệp). Văn học sẽ sống nhờ sự trăn trở, suy tư của bạn đọc về những bài học nhân sinh, về giá trị hiện thực mà nhà văn kí thác trong tác phẩm.

- Bạn đọc không chỉ thấu hiểu, hay đồng cảm suy tư, mà còn biết tự ý thức nhìn nhận và thay đổi, cải tạo lại chính mình. Biết sống tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Sự sống của văn học khi ấy không chỉ nằm trong ý thức, trong nhận thức của bạn đọc mà cao cả hơn, nó tồn tại trong chính đời sống hàng ngày, trong cách bạn đọc thức tỉnh và hành động.

- Ngoài tính khách quan, cũng không thể phủ nhận khả năng sáng tạo của người đọc. Người đọc và nhà văn sẽ cùng thực hiện chức năng “đồng sáng tạo”. Nhưng đây hoàn toàn là hai lối sáng tạo khác nhau. Với nhà văn, là sáng tạo ra tác phẩm mới, ra một đứa con tinh thần đến với người đọc. Và bởi “Viết thông minh là không viết hết” (Faulre), nên quá trình sáng tạo của người đọc bắt đầu. Người đọc sẽ hiểu, thâm nhập sâu vào hệ thống ý nghĩa và hình tượng trong tác phẩm, rồi phát hiện ra những khía cạnh mới, những lối nghĩ mới trong không gian đa chiều của tác phẩm. Thế đứng và vai trò của tác phẩm trong đời sống lịch sử cũng nhờ thế mà được khẳng

định một cách sâu sắc hơn. Và sự sống của văn học cũng sẽ được kéo dài bền bỉ bởi sự đồng sáng tạo của bạn đọc.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh, trong đó cần làm nổi bật các ý:

-Tác phẩm có lịch sử tiếp nhận như thế nào?

-Sự tiếp nhận đa dạng từ bạn đọc đã tạo nên sức sống cho tác phẩm ra sao?

Ví dụ: Lịch sử tiếp nhận “Truyện Kiều”, “Lá diêu bông” – Hoàng Cầm, “Sổ đỏ” – Vũ Trọng Phụng...

Tham khảo một số cách chứng minh sau:

* *Truyện Kiều (Nguyễn Du)*

- Sự sống của văn học bắt đầu từ cái ngộ ý thấu hiểu của người đọc. Chính người đọc đến với người đọc đã thổi vào đó sinh mạng cho văn chương, đã dẫn lối cho nó đặt chân lên đời sống để “làm mình làm mẩy” với lẽ đời. Mỗi tiếp nhận là mỗi 1 tia hồn phách cho sự sống mãnh liệt của tác phẩm văn học. Có chăng bởi lẽ đó mà “Truyện Kiều” mới có sức sống lâu dài đến như thế. Ai cũng biết Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du là một kiệt tác “thiên thu tuyệt diệu từ” nhưng xung quanh tác phẩm cũng có những đánh giá mâu thuẫn. Các nhà phê bình hiện đại với cảm quan tiến bộ nhìn cuộc đời Kiều như một “tấm gương oan khổ” nhưng đồng thời cũng là một viên ngọc, một bông sen giữa đầm “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”

+ Chế Lan Viên:

“Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc

Sắc tài sao mà lắm truân chuyên”

+ Thế nhưng, nhà nho Nguyễn Công Trứ lại viết những câu thơ oán trách nàng Kiều:

“Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa

Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm”

+ Huỳnh Thúc Kháng: “Truyện Kiều về mặt mỹ thuật rõ là cực tốt, mà ở trong đựng những vật có chất độc”

+ Ca dao:

“Đàn ông chó kẻ Phan Trần

Đàn bà chó kẻ Thúy Vân Thúy Kiều”

Có phải thế chăng mà không bao giờ có được tiếng nói cuối cùng trong nghệ thuật. Bằng trái tim và khối óc, người đọc thâm nhập vào tầng sâu của văn bản để khôi phục lại những nét mờ, lấp đầy những khoảng trống, làm hồi sinh tác phẩm một lần nữa, biến nó thành một sinh thể sống có số phận, có suy nghĩ và nhận thức.

*** Trốn chạy-Alice Munro:**

Bước chân vào thế giới đầy ám ảnh về những cuộc chạy trốn khác nhau, của nhiều nhân vật với hoàn cảnh khác nhau trong tuyển tập truyện ngắn của Alice Munro, bạn đọc không khỏi đồng tình với quyết định khi trao cho tác phẩm sinh mệnh và sự sống mãnh liệt bởi lẽ: Đằng sau những cuộc chạy trốn không hồi kết mà nhà văn khắc họa lại (mà điển hình là cuộc trốn chạy của Carla khỏi cuộc hôn nhân với người chồng thô lỗ, cọc cằn, khó hiểu của mình) chúng ta bóc mẽ từng lớp ngôn từ để làm nổi bật lên tư tưởng sáng ngời nơi trang viết: cuộc sống luôn ẩn chứa những khuất lấp, những khổ đau hữu hình và vô hình đã và đang đè nặng lên đôi vai của con người. Điều quan trọng để giải quyết chúng là ta không thể chọn cách trốn chạy, lãng quên thực tại như các nhân vật trong thiên truyện của tác giả đã thể hiện mà ta cần hơn tinh thần dũng cảm, dám đối mặt, đối diện, ta cần mạnh mẽ để vượt qua chúng chiến thắng nghịch cảnh và số phận....Những trăn trở của người cầm bút nếu không được cất tiếng giữa cuộc đời thì đều là vô nghĩa và mỗi độc giả chúng ta khi đã khai phá lớp ngữ nghĩa sâu xa đằng sau câu chuyện mà tác giả khắc họa đã góp phần ban phát hạt giống-dấu hiệu của sự sống nảy nở trên cuộc đời. Để rồi mỗi khi bắt gặp “trốn chạy” của Alice Munro ta lại nhớ về một ngòi bút truyện ngắn tài ba, một tâm lòng cao cả và một áng văn giúp con người thanh cao trong sạch hơn giữa cuộc đời. Điều đó đã tạo nên sức sống, là khởi đầu của một hành trình mới-hành trình xuyên thấu mọi trái tim của con người nơi tác phẩm. Văn chương vì thế mà có được vị trí vĩnh cửu đối với cuộc đời.

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định lại tính đúng đắn của ý kiến

- Mở rộng: Để tác phẩm có được sự sống thì nó phải có điểm khởi đầu – nhà văn. Khi có nhà văn sẽ hình thành tác phẩm và tác phẩm sẽ có người đọc.

- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Cần có cái nhìn tinh tế, thấu đáo cùng tài năng nghệ thuật đặc sắc của mình sáng tạo nên một tác phẩm có giá trị. Đồng thời nhà văn cũng cần thể hiện những tư tưởng, tình cảm của mình vào trong trang viết để kiếm tìm sự tri âm, đồng điệu, đón đọc của độc giả.

+ Người tiếp nhận: Là người có vai trò quan trọng trong việc tạo nên sức sống của văn chương. Do đó bạn đọc cần thực sự khách quan, linh hoạt khi đánh giá, nhận xét tác phẩm. Đồng thời cần tích cực nâng cao tầm đón nhận của mình để tác phẩm được khai phá và tạo nên sức sống cho nó.

**ĐỀ SỐ 30: Nhà văn Pháp Anbe Camuy trải lòng: "Đối với tôi, nghệ thuật không phải là một lạc thú để hưởng một mình, nghệ thuật không thể là một cuộc độc thoại."
Anh chị hiểu như thế nào về điều tác giả muốn nói? Bằng trải nghiệm văn học hãy làm sáng tỏ vấn đề.**

1. Giải thích

- “Nghệ thuật”: ở đây là văn học, những sáng tạo bằng ngôn từ, phản ánh, miêu tả thế giới và bộc lộ tư tưởng tình cảm thông qua hình tượng nghệ thuật

- “Nghệ thuật không phải là một lạc thú để hưởng một mình”: văn chương nghệ thuật là một thú vui, đem đến sự thích thú, niềm khoái cảm tinh thần giàu tính thẩm mỹ cho mọi người, không phải cho riêng một cá nhân nào. Nghệ thuật là một bàn tiệc chung không có tính độc quyền, ai cũng có thể thưởng thức và tận hưởng, không bị giới hạn.

- “Nghệ thuật không thể là một cuộc độc thoại”: chỉ nói một mình, viết cho riêng mình (Thơ là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu) Một mình mình biết, một mình mình hay. Nghệ thuật phải là cuộc đối thoại, đàm tâm, là giao lưu, tương tác, những cuộc đối thoại đa thanh, không ngừng nghỉ vượt cả khoảng cách không gian, thời gian.

=> Ambe Camuy khẳng định: đặc trưng, tính chất, ý nghĩa cũng như yêu cầu để tạo nên sức sống của văn học nghệ thuật trong quá trình tiếp nhận.

2. Bình luận

**Luận điểm 1: Nghệ thuật không phải là lạc thú để hưởng một mình*

- Sáng tạo nghệ thuật là một thú vui tao nhã, thanh cao, ai cũng có thể tìm đến thú vui này.

- Về đẹp độc đáo của tác phẩm có khả năng đem lại khoái cảm cho người đọc. Đọc một đoạn văn hay một câu thơ hay mà lại hiểu được tất cả cái hay thì không một lạc thú nào sánh nổi. Nhà văn Nam Cao qua lời của văn sĩ Hộ đã phát biểu về lạc thú ấy: Tôi cho rằng những khi được đọc một đoạn văn như thế này mà lại hiểu được tất cả cái hay thì dầu ăn một món ngon đến đâu cũng không thích bằng.. Sướng lắm?” Đọc giả có thể thích thú say mê trước một cảnh đất trời cho cảm thấy thú vị vô cùng trước một từ được gói ghém thật chặt hay một hình ảnh độc đáo, một chi tiết đắt giá. Cái đẹp này ra đó và mời gọi thiết tha mọi thực khách.

- Hưởng thụ nghệ thuật là hưởng thụ cao cấp. Nó không phải độc quyền của riêng ai nhưng thụ hưởng đến đâu là tùy thuộc và độc giả.

**Luận điểm 2: Nghệ thuật không thể là một cuộc độc thoại*

-Nghệ thuật phải là những cuộc đối thoại bởi:

+ Xuất phát từ nhu cầu của người sáng tác: nhà văn sáng tạo nên tác phẩm với mong muốn, nhu cầu được giải bày, bộc bạch, chia sẻ, giao tiếp. đối thoại với muôn người ở muôn nơi về những tâm tư, tình cảm, trăn trở của mình về con người và cuộc đời. (trong tác phẩm nhà văn không bao giờ nói hết, tác phẩm văn học bao giờ cũng có những khoảng trống, khoảng trắng theo kiểu “kết cấu vẫy gọi”)

+ Tác phẩm văn học là một cấu trúc mời gọi, có nhiều khoảng trống chỗ trắng, nhiều điểm chưa xác định “người cầm bút thường ém quân trong rừng vắng”

+ Vai trò và nhu cầu của người đọc: người đọc có vai trò đồng sáng tạo với tác giả. Họ đến với văn chương NT nhiều khi không phải chỉ để giải trí đơn thuần mà để tìm hiểu, trò chuyện, suy ngẫm, để đồng vọng

+ Đối thoại liên văn bản: nhà văn này – nhà văn khác, thời đại này – thời đại khác,...

- Các cuộc đối thoại trong văn học:

+ Nhà văn với nhu cầu được sẻ chia, giao tiếp, tri âm nên sẽ hình thành các cuộc đối thoại giữa nhà văn với bạn đọc, nhà văn này với nhà văn khác...

+ Bước chân vào tác phẩm độc giả được tương tác với các nhân vật, được đối thoại với nhà văn về cuộc sống, con người. Người đọc còn được đối thoại chất vấn chính bản thân mình. Mục đích của văn học là giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy sinh ở con người những khát vọng hướng tới chân lí (M. Gorki). Mỗi tác phẩm văn chương là một con đường để ta đi rộng hơn, sâu hơn vào chính của sống của mình chứ không phải đi phiêu lưu ở những chân trời vô định. Trong đó ít hay nhiều ta sẽ thấy bóng dáng của ta.

+ Nghệ thuật là những cuộc đối thoại tự giác, chân thành, trong sáng, thuần khiết, lịch sự mà tác giả, độc giả tôn trọng, tin cậy lẫn nhau. Tính chất đối thoại nhiều hay ít là do tài nghệ của tác giả, khả năng, tâm lí của độc giả,...

3. Chứng minh

Lựa chọn các tác phẩm phù hợp để chứng minh, trong đó làm sáng tỏ các cuộc đối thoại trong văn học như:

-Bạn đọc với nhân vật, bạn đọc với nhà văn, bạn đọc với bạn đọc, bạn đọc với chính mình

-Nhà văn với bạn đọc, nhà văn với nhân vật..

Ví dụ: “Vội vàng” (Xuân Diệu), “Giông tố” (Vũ Trọng Phụng), “Mùa xuân chín” (Hàn Mặc Tử)..

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

-Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề

-Mở rộng:

+ Để tác phẩm văn chương có sức sống lâu bền thì văn học cần kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố đối thoại và độc thoại của nhà văn. Quá trình ấy phải diễn ra một cách tự nhiên, gắn bó chặt chẽ với nhau.

+ Nếu như độc thoại, “lạc thú để hưởng một mình” liên quan đến nhà văn thì các cuộc đối thoại trong văn học lại chịu sự ảnh hưởng và tác động trực tiếp bởi bạn đọc. Nhà văn là người khởi đầu tạo nên tác phẩm và bạn đọc là người hoàn tất quá trình sáng tạo ấy.

-Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:

+ Người sáng tác: Để khơi gợi và tạo nên các cuộc giao tiếp trong văn học đòi hỏi người nghệ sĩ phải nghiêm túc trong quá trình lao động nghệ thuật. Đồng thời nhà văn cần không ngừng trau dồi tài năng nghệ thuật của mình để tạo nên tác phẩm có giá trị, có sức biểu cảm và tạo hình cao, có kết cấu vẫy gọi.

+ Người tiếp nhận: Trước hết cần có những kiến thức và hiểu biết nhất định về nhà văn, tác phẩm... Không ngừng nâng cao vốn sống, kinh nghiệm để thực hiện quá trình đối thoại, giao tiếp cùng người nghệ sĩ.

ĐỀ TẶNG THÊM 1: Guillaume Apollinaire nhà thơ lớn của Pháp đầu thế kỉ 20, một trong những cha đẻ của chủ nghĩa siêu thực cho rằng “Không có thi nhân, không có nghệ sĩ, con người sẽ sớm chán ngấy sự đơn điệu của tự nhiên”.

Bằng trải nghiệm văn học của mình, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

1. Giải thích

- “Nghệ sĩ”: là người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật. Thi nhân là nhà thơ, người sáng tác nên các tác phẩm thơ ca – nơi họ qua ngôn từ mà bộc lộ những tâm tư, tình cảm. Nhưng ở đây cũng có thể hiểu tác giả đang muốn nhắc tới các nhà văn – những người sáng tác văn chương nói chung

- “Sự đơn điệu của tự nhiên”: là cái tẻ nhạt, vô vị, không có gì đặc sắc, nổi bật của thế giới tự nhiên quanh chúng ta.

- “Trạng thái chán ngấy”: là không cảm thấy hứng thú, không thấy được những giá trị của tự nhiên để biết yêu, quý trọng nó

=> Chốt: Ý kiến trên đã gợi nhắc đến vai trò và chức năng của văn chương trong việc giúp con người tìm thấy những vẻ đẹp ở tự nhiên, biết yêu, gần gũi và có thái độ đúng đắn với tự nhiên

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Tại sao “Không có thi nhân, không có nghệ sĩ, con người sẽ sớm chán ngấy sự đơn điệu của tự nhiên”?*

- Thế giới tự nhiên bao gồm vạn vật quanh con người và cả con người. Nó vốn phong phú, đa dạng và là thứ mà con người muôn đời vẫn luôn cần phải khám phá. Tuy nhiên thế giới mà chúng ta thường thấy bên ngoài là cái mà con người nào cũng có thể thấy được nếu ta chỉ nhìn nó bằng con mắt thường. Và nếu chỉ nhìn, chỉ thấy như thế thì cảm giác chán ngấy là một điều tất yếu. Nó cũng giống như việc ta ăn đi ăn lại một món ăn quá nhiều lần

- Cuộc sống không chỉ như vẻ bề ngoài như ta thường thấy mà còn mang những chiều sâu khôn cùng mà chúng ta không thể nào khám phá hết. Nó còn gắn với thế giới tinh thần và cõi tâm linh của con người. Hơn nữa con người là một bản thể phức tạp, khó nắm bắt bằng cái nhìn bên ngoài. Cần có sự khám phá tận sâu bên trong. Khi đó cuộc sống và con người hiện ra trước mắt chúng ta sẽ càng thêm phong phú, hấp dẫn hơn.

- Văn chương bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Cuộc sống với tất cả những gì phong phú, phức tạp nhất chính là đối tượng khám phá và phản ánh của văn chương. Tuy nhiên văn chương không phản ánh thế giới khách quan bằng cách sao chép, chụp ảnh nó như nó vốn có mà bao giờ cũng mang theo cái nhìn chủ quan, cách cảm nhận, của tâm hồn và đi lý giải những chiều sâu bên trong. Vì thế cuộc sống và con người hiện ra sẽ thống nhất nhưng không đồng nhất với hiện thực, tạo ra hứng thú, mở ra những chiều kích mới cuốn hút bạn đọc.

(Chứng minh điểm: Từ bao đời nay, từ ca dao cho đến thơ ca trung đại, thơ mới, thơ chống Pháp, chống Mĩ, thơ hậu chiến,... và đến tận bây giờ, ta vẫn thấy một thế giới tự nhiên rộng mở, phong phú hơn biết bao nhiêu trong thơ ca. Đó là những bến nước, con đò gắn với tình yêu, sự mong đợi của những người con gái trong tình yêu (ca dao). Đó là khi Mãn Giác thiền sư tìm thấy trong thiên nhiên hình ảnh đầy lạc quan và mang tính triết lý về đời người: “Mặc vì xuân tàn hoa lạc tận/ Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”. Hay đó là khi các nhà thơ nhìn thấy thiên nhiên gắn với cuộc kháng chiến: “ Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”; thấy thiên nhiên gắn với những khát khao tình yêu, những nỗi buồn, suy tư trước cuộc đời.)

** Luận điểm 2: Nghệ sĩ, thi nhân biến thế giới tự nhiên trở nên cuốn hút, gây hứng thú với bạn đọc như thế nào và ý nghĩa của việc đó?*

- Qua cách nhìn riêng của mình về cuộc sống: Nếu như các nhà khoa học nhìn cuộc sống theo kinh nghiệm sự thật, đem đến cho con người những tri thức khách quan thì các nhà văn, nhà thơ nhìn theo kinh nghiệm quan hệ để khám phá ý nghĩa của cuộc sống. Vh có thể quan tâm đến mọi bình diện của cuộc sống nhưng quan tâm

nhất là ý nghĩa của cuộc sống. Nó giúp con người nhận ra không có gì đau đớn hơn khi không biết mình sống vì điều gì. Vì thế mà cuộc sống trong văn học không đơn giản như những gì chúng ta vẫn nghĩ, vẫn thấy. Điều đó tạo ra cho chúng ta khao khát đi khám phá nó trong văn chương để từ đó khám phá nó ở ngoài đời thực. Văn chương sẽ giúp chúng ta hiểu về thế giới, tìm thấy ý nghĩa của nó để biết yêu, biết trân quý nó.

- Qua cách nhìn riêng về con người: Văn chương đi khám phá con người ở bề sâu, tìm thấy những bí ẩn trong cõi tinh thần của con người. Nó làm cho chúng ta có cái nhìn, sự hiểu biết của chúng ta phong phú hơn, giúp chúng ta hiểu xã hội, hiểu người khác và hiểu chính mình. Nó khơi dậy trong ta sự tự ý thức, thấy được ý nghĩa cuộc đời của chính mình, biết vươn lên sống tốt đẹp hơn, sống xứng đáng hơn.

- Thế giới còn trở nên cuốn hút hơn bởi khi viết nhà văn bao giờ cũng gửi gắm vào trong tác phẩm những tư tưởng, tình cảm. Nhờ đó mà nó đến với ta không khô khan, khó hiểu mà vô cùng gần gũi. Thế giới quanh ta như được mang một màu sắc, tầng ý nghĩa mới.

- Nhà văn sáng tác từ cội nguồn là thế giới hiện thực và con người nhưng nhà văn cũng có thể là người tạo nên ý nghĩa mới cho thế giới bởi những khám phá, sáng tạo của mình. Hơn nữa mỗi nhà văn có một phong cách nghệ thuật riêng độc đáo sẽ có cách nhìn, cách cảm riêng khác với mọi người. Khi đọc những sáng tác của họ cũng là một lần chúng ta được trải nghiệm thế giới ở một chiều kích mới, làm cho chúng ta cảm thấy thế giới này như rộng lớn thêm ra giống như lời của Chế Lan Viên rằng: “Trái đất rộng thêm ra một phần vì bởi các trang thơ”(Sổ tay thơ).

- Nhà văn, nhà thơ tái hiện thế giới bằng hình thức nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn khiến cho người đọc hứng thú hơn trong việc khám phá cuộc sống. Từ đây mà tác phẩm có thể dễ dàng hơn trong việc thực hiện các chức năng, khẳng định giá trị của mình.

3. Chứng minh

Lựa chọn những tác phẩm phù hợp để chứng minh. Trong đó tập trung làm rõ các ý sau:

- Thi nhân đã phản ánh tự nhiên như thế nào?
- Thi nhân sử dụng các yếu tố nghệ thuật nào?
- Qua sự sáng tạo của thi nhân, tự nhiên đã trở nên phong phú, hấp dẫn ra sao, đem lại cho người đọc cảm giác như thế nào?

Ví dụ: “Bếp lửa” (Bằng Việt), “Nói với con” (Y Phương)
“Vội vàng” (Xuân Diệu), “Tràng Giang” (Huy Cận).

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Mở rộng: Tuy nhiên, nói như vậy để đề cập tới vai trò quan trọng của người nghệ sĩ nhưng không có nghĩa ta phủ nhận tầm quan trọng của tự nhiên bởi đó chính là nguồn cảm hứng dồi dào cho nhà văn, nhà thơ sáng tác và cũng là nơi người nghệ sĩ thể hiện những tư tưởng, tình cảm, quan niệm của mình về thế giới.
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người tiếp nhận:
 - + Người sáng tác: cần có đôi mắt biết quan sát, tâm hồn rộng mở với thiên nhiên, tinh tế, nhạy cảm,... Đồng thời cần có tài năng để phản ánh tự nhiên vào trong tác phẩm một cách sáng tạo, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc
 - + Người tiếp nhận: cần nâng cao tầm đón nhận, có tâm thế đón nhận tích cực, hòa mình vào tác phẩm để cảm nhận được cái hay, cái đẹp, những điều ý nghĩa trong tác phẩm mà nhà văn gửi gắm.

ĐỀ TẶNG THÊM 2: Nhà văn Greta Solomon tâm sự: “Tôi yêu từ ngữ, tiềm năng và thiện chí của chúng. Chúng có thể chữa lành, giúp đỡ và hòa hợp. Chúng có thể tìm ra cách khi ta tưởng như không còn cách nào.” (Theo: Cứ viết đi, Greta Solomon, Thế Anh – Hoàng Dương dịch, NXH Thế giới, Tr.25).

Bằng những hiểu biết về ngôn ngữ văn chương nghệ thuật, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

1. Giải thích

- “Từ ngữ”: là ngôn ngữ, ngôn từ nói chung. Đây là chất liệu cơ bản để các nhà văn, nhà thơ sáng tạo nên các tác phẩm văn chương.

- “Tiềm năng”: là những thế mạnh, khả năng của một sự vật mà ta chưa thể khai thác, là những điều chưa được biết đến. Những khả năng tiềm ẩn ấy không được thể hiện hay cảm nhận một cách trực tiếp.

- “Thiện chí”: là những ý định, suy nghĩ tích cực và luôn thực lòng mong muốn đem lại những kết quả tốt khi giải quyết một vấn đề nào đó, là mong muốn những tác động tích cực tới đối tượng khác.

=> Cách diễn tả “Tôi yêu...” cho thấy nhà văn có sự tôn trọng, trân quý rất lớn đối với những giá trị, chức năng của ngôn ngữ nói chung và đặc biệt là ngôn ngữ văn chương nói riêng. Chính nhà văn đã khẳng định sự tác động to lớn của con chữ.

- Tiếp đó, nhà văn đã cụ thể hóa những “tiềm năng” và “thiện chí” của từ ngữ khi liệt kê hàng loạt các biểu hiện cụ thể: “chữa lành”, “giúp đỡ”, “hòa hợp”, “tìm ra cách khi tưởng như không còn cách nào” để chỉ rõ những tác động của ngôn ngữ văn chương đối với mọi đối tượng, không chỉ là đối người người nghệ sĩ, nhà văn mà còn với cả người thường thức, với độc giả.

=> Có thể nói, ý kiến đã khẳng định đặc trưng, chức năng và giá trị vô cùng quan trọng của ngôn từ đối với một tác phẩm văn chương.

2. Bình luận

** Luận điểm 1: Vì sao từ ngữ lại có khả năng tác động to lớn tới con người để có thể hòa hợp, chữa lành, giúp đỡ và tìm ra cách khi ta tưởng như không còn cách nào?*

- Trước hết, văn học là nghệ thuật ngôn từ, nhà văn sử dụng ngôn từ để khắc họa những bức tranh về hiện thực cuộc sống. Thế nhưng, nhà văn không bê nguyên si thứ ngôn ngữ toàn dân vào văn chương một cách sao chép, khô cứng mà như Nguyễn Tuân từng khẳng định: “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo...”. Vì vậy, các nhà văn, nhà thơ luôn luôn có sự nhào nặn, tái tạo lại ngôn ngữ toàn dân, đề từ lời nói thô mộc của ngôn ngữ đời sống trở thành ngôn ngữ nghệ thuật, khoác cho nó một tấm áo mới, vừa để giúp những mảnh hồn tìm đến văn chương có thể cùng tri âm, đồng điệu, vừa để thể hiện cái vô cùng, vô tận của cuộc đời và tâm hồn con người một cách giàu hình ảnh, hình tượng, ẩn chứa nhiều ý vị nhân sinh sâu sắc.

- Đặc điểm ngôn từ là đạt đến tính chính xác và tinh luyện, tính hàm súc, đa nghĩa và tính hình tượng, biểu cảm, tổ chức cao,... để khi đọc lên, người đọc có thể

cảm nhận cuộc sống và nỗi lòng người viết, có thể có những rung động, những khoái cảm thẩm mỹ sâu sắc. Chính nhờ những đặc điểm trên mà ngôn ngữ mới có khả năng tác động tới bạn đọc, khiến bạn đọc không ngừng liên tưởng, tưởng tượng, trầm trở và nghĩ suy.

- Nhờ có ngôn từ mà văn chương giúp con người ta trở nên hòa hợp, được giúp đỡ và chữa lành. Chính vì vậy, có thể nói mỗi con chữ trong cấu trúc nghệ thuật đều có “sinh mệnh riêng” và được chuyển tải vào đó bao nguồn năng lượng “để sống đời của nó, để triển hoạt cho tận cùng, tận độ các sắc thái của ý tình và giọng điệu, của thái độ và tư tưởng” (Chu Văn Sơn). Ngôn ngữ dưới bàn tay, ngòi bút của người nghệ sĩ ngôn từ dường như “có khả năng lấp lánh kêu giòn tỏa hương” (Pauxtopxki)

- Văn học là nghệ thuật ngôn từ nhưng đồng thời cũng là tiếng lòng của biết bao trái tim, bao tâm hồn. Người nghệ sĩ tìm với văn học đâu chỉ là để khẳng định tên tuổi của mình, cũng không chỉ là khát khao đem lại sự rung cảm thẩm mỹ tới bạn đọc mà anh còn muốn cất lên tiếng lòng với biết bao nỗi đau, bao suy tư, trầm trở của mình. Những tư tưởng sâu xa, những cảm xúc chân thành mà mãnh liệt nhất nhờ có ngôn từ là cầu nối mà văn chương mới có thể “sống giữa hồn người và hồn đời”. Giữa người viết, giữa hình tượng nhân vật nghệ thuật và bạn đọc thông qua từ ngữ của tác phẩm văn chương có thể chữa lành, xoa dịu vết đau, nỗi đau trong tâm hồn con người. Cảm nhận dòng chảy ngôn ngữ cũng là khi người đọc chia sẻ an ủi thấu hiểu tìm thấy chính mình được đồng cảm. Nói như Lưu Hiệp: “Người làm văn tình cảm rung động mà phát ra lời, người xem văn phải rã văn để thâm nhập vào tác phẩm”. Chính bởi lẽ đó, ngôn ngữ văn học mới có khả năng tác động, hòa hợp, giúp đỡ và chữa lành tâm hồn con người.

- Ngôn từ văn học của những tầng ý nghĩa mở rộng đến khôn cùng đôi khi còn tìm ra cách khi ta tưởng không còn cách nào. Với một từ được dùng đúng chỗ, một hình ảnh chân đã được phác họa, một nét của cảnh và người được gọi tên đã là đủ để bao chứa, lột tả bản chất con người, đời sống. Thông qua ngôn ngữ văn chương, nhất là với thể loại ngắn gọn, hàm súc, nhà văn có khả năng tải ít gọi nhiều, nói ít mà dư ba, sâu thẳm, thông qua một hạt cát mà hình dung được cả về một thế giới rộng lớn. Đó chính là phương cách đặc biệt của văn chương để bày tỏ, phản ánh, kết nối. Thậm chí, đôi khi trong ngôn ngữ còn có những khoảng trống, khoảng trắng, nó giống như một khoảng lặng trong một bản giao hưởng, khiến cho bạn đọc phải khát khao mà khám phá, bao chứa bao giá trị, bao ý nghĩa mà nhà văn muốn gửi gắm vào trong thế giới ngôn từ. Nói như J. Rousset: “Một tác phẩm nghệ thuật tạo nên hai vũ trụ: vũ trụ hình thức và vũ trụ tinh thần” mà ở trong vũ trụ của chữ viết ấy, chính nhà văn cũng chỉ ra rằng bên cạnh “những điểm nổi, những âm vang” thì còn có cả “những chỗ lặng” để cho thấy giá trị, sự linh hoạt của ngôn từ.

** Luận điểm 2: Ngôn ngữ văn chương chữa lành, giúp đỡ, hòa hợp tìm ra cách như thế nào?*

- Với người viết, tác giả viết là cách nhà văn, nhà thơ giải thoát bởi ngôn ngữ văn chương là phương tiện duy nhất để nhà văn bày tỏ cảm xúc, nỗi niềm, tư tưởng, trải niềm đau trên mảnh giấy mỏng manh: “Có những phút ngã lòng, tôi vịn câu thơ mà đứng dậy” (Phùng Quán). Viết văn, liệu không chỉ là hành trình mượn con chữ để tái hiện lại đời sống của người nghệ sĩ mà đó còn là cách để nhà văn, nhà thơ rũ bỏ lòng mình, gửi gắm trái tim mình vào văn chương. Đọc những vần thơ trắng của Hàn Mặc Tử, có bao giờ ta tự hỏi: Những điên loạn thật sự phải mượn con chữ mà rũ bỏ hay chính những cơn địa chấn tâm hồn khiến thế giới chữ của Hàn Mặc Tử thăng hoa? Bị truy kích bởi cái chết, Tử hồi hải, dồn dập sáng tạo chữ đâu có làm văn! Anh trút đời mình, lòng mình từng trận, từng hơi chữ đâu có ngồi mà điêu khắc, chạm trổ từng câu, từng chữ. Ta hiểu anh không phải từng câu, từng chữ mà là từng hơi. Nhưng đâu chỉ có riêng Hàn mới tìm đến con chữ để mà rũ bỏ cho thỏa cái điên loạn trong tâm hồn thi nhân. Có biết bao kẻ vướng vào duyên mực bút là bấy nhiêu kẻ tìm đến con chữ để thỏa tiếng lòng mình. Sinh mệnh của con chữ có lẽ cũng vì thế mà trở thành nơi trú ẩn của biết bao mảnh hồn, biết bao đời người. Con chữ giờ đây đâu chỉ là thứ công cụ để nhà văn tái hiện đời sống, nó còn là nơi để anh “vùng vẫy” cho thỏa sức sáng tạo, nói cho thỏa tiếng lòng mình. Sáng tạo văn chương giúp nhà thơ xoa những nỗi đau của chính mình, là phương tiện giúp đỡ, xoa dịu, an ủi người viết. Với nhà văn, ngôn ngữ còn là phương tiện hòa hợp để nhà văn tìm kiếm những tri âm, tri kỉ. Bởi vậy, Tố Hữu mới từng nói: “Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng chí, đồng tình”. Có thể tìm ra các khi tưởng như không còn cách nào chính là khi nhà văn đứng trước sự bất lực của ngôn từ, anh ta phải băn khoăn, day dứt, trăn trở rất lâu để chọn được một từ chữ chân xác nhất. Chính ngôn ngữ với tất cả sự phong phú, đa dạng sẽ giúp nhà văn tìm ra, chọn lựa được cách thể hiện đặc địa nhất. Ngoài ra, việc tạo nên tính nhạc điệu cũng là một trong những yếu tố nghệ thuật then chốt quyết định sự thành công của một tác phẩm văn học và là thước đo tài năng của một nhà văn. Trong sáng tạo nghệ thuật, nhà văn, nhà thơ phải là người phu chữ để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, mang đậm dấu ấn cá nhân.

- Với người đọc: từ ngữ xây dựng hình tượng, hình tượng gửi gắm tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, điều này giúp cho người đọc được chữa lành tâm hồn, nâng cao tâm hồn mình, dẹp bỏ những điều còn xấu xa, dè hèn để chữa lành và nâng cao những giá trị sống đẹp đẽ trong lòng mình. Là hình thái ý thức xã hội, văn chương trước hết thông qua phương tiện ngôn từ để xây dựng thế giới hình tượng, luôn quan tâm đến số phận, đặc biệt là với nỗi đau của con người. Tiếng nói văn chương có khả năng giúp xoa dịu tâm hồn, chữa lành vết thương, mang lại yên vui trong

tinh thần cho người đọc, người nghe. Văn chương còn có khả năng giúp đỡ hòa hợp nhờ có ngôn từ bởi văn học là nhân học, đối tượng phản ánh là con người với tất cả sự phức tạp đa chiều, chính vì vậy văn chương mới có thể giúp người đọc hiểu về chính mình, hiểu về những người xung quanh để kết nối, gắn bó và hòa hợp giữa con người, những mảnh đời, giúp họ vượt qua ngăn cách trở ngại, rào cản về không gian và thời gian. Nhờ có sức mạnh chữa lành, giúp đỡ, kết nối mà ngôn từ nghệ thuật có thể tìm ra các khi ta thường như không còn cách nào khác.

3. Chứng minh

Lựa chọn tác phẩm phù hợp để chứng minh cho vấn đề nghị luận. Trong đó tập trung làm sáng tỏ các ý sau:

- Ngôn từ nghệ thuật của tác phẩm ấy có gì đặc sắc, giàu giá trị và tạo nên sự thành công cho tác phẩm
- Nhà văn, nhà thơ đã làm như thế nào để có thể tạo dựng nên những khả năng ấy cho ngôn từ và nó tác động ntn tới con người?

4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề
- Mở rộng, nâng cao vấn đề
 - + Việc nhà văn có thể tìm kiếm, chắt lọc ra những từ ngữ có khả năng tác động to lớn tới con người không phải là điều dễ dàng, đôi khi anh phải trả giá rất đắt: “Nhà thơ trả chữ với giá cắt cổ/ Như khai thác chất hiếm “radium”/ Lấy một gam phải mất hàng năm lao lực/ Lấy một chữ mất tấn quặng ngôn từ”.
 - + Ngôn từ là vô cùng quan trọng song để tạo nên một tác phẩm chỉnh thể hoàn chỉnh, một tác phẩm nghệ thuật chân chính vẫn cần rất nhiều yếu tố khác, đòi hỏi những cảm xúc phải đạt tới độ mãnh liệt, những tư tưởng sâu xa... Nếu không, tác phẩm nghệ thuật sẽ chỉ là những xác chữ vô hồn, mãi chìm trong nghĩa địa của văn chương...
 - + Đặt ra vấn đề khi các loại hình nghệ thuật khác đang dần được ưa chuộng, ngôn từ có còn là thứ duy nhất có khả năng chữa lành, giúp đỡ, hòa hợp?
- Yêu cầu đối với người sáng tác và người đọc:
 - + Người sáng tác: Để mỗi từ phát huy được sức mạnh lớn lao trước hết nhà văn phải sống sâu sắc với cuộc đời, với con người. Anh phải là nhà nhân đạo từ

trong cốt tủy, luôn trăn trở vì con người và cuộc sống xung quanh. Đồng thời phải có tài năng nghệ thuật độc đáo để lựa chọn, tổ chức, sáng tạo ngôn ngữ, khiến tác phẩm văn chương trở thành một cấu trúc nghệ thuật toàn mỹ nhằm truyền tải rộng nhất, sâu sắc nhất những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, hướng tới người đọc, người nghe...

+ Người đọc: cũng cần phải chắt lọc, nghĩ suy, trăn trở, đào sâu vào thế giới của ngôn từ để tạo ra những cuộc độc thoại, độc thoại với nhân vật, với nhà văn và cao hơn cả là độc thoại với chính mình. Khi ấy ngôn từ mới có khả năng thanh lọc, giúp gỡ, chữa lành, hòa hợp...

Luyện Thi HSG Văn

BÀI VIẾT THAM KHẢO

ĐỀ 1: Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều cho rằng: “Thơ ca không làm ra thóc vàng, gạo trắng nhưng làm ra giấc mơ cho người gieo trồng.”

(Trích Lời người làng chùa về cuộc sống và thi ca)

Qua một số bài thơ tiêu biểu, anh chị hãy làm rõ ý kiến trên.

BÀI LÀM

Ta tìm đến âm nhạc để du dương theo những giai điệu, đắm mình vào từng bức họa để suy tư về chiều sâu vô tận. Vậy cũng thử đến với thơ ca, ta sẽ được chiêm ngưỡng những vần thơ, những con chữ nghệ thuật mang chứa cái hồn của thi sĩ. Để khi thâm nhập vào sâu mỗi bài thơ giá trị, ta sẽ nhận chân được cái lý trong ý kiến của nhà thơ Nguyễn Quang thiều: " Thơ ca không làm ra thóc vàng, gạo trắng nhưng làm ra giấc mơ cho người gieo trồng "

Mỗi vần thơ đều mang chứa những sức nặng riêng của nó. Thơ - một thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình lấy ngôn từ nghệ thuật làm chất liệu để gửi gắm những tình cảm cảm xúc tư tưởng của người nghệ sĩ. “Thơ ca không làm ra thóc vàng gạo trắng”, là sự khẳng định rằng thơ không có khả năng tạo ra những giá trị vật chất, có thể cân đo đong đếm như một thứ hữu hình, mà thơ làm ra “giấc mơ cho người gieo trồng” có lẽ chính là những giá trị tốt đẹp thuộc về đời sống tinh thần, những mong ước khát vọng, những ý nghĩa sâu sắc chân chính mà nó có thể đem lại cho người gieo trồng, là nhà thơ nói riêng hay còn là con người nói chung. Qua đó ta thấy được ý kiến của nhà thơ Nguyễn Quang thiều đã đem tới sự nhìn nhận toàn diện về thơ ca khẳng định đặc trưng sứ mệnh giá trị của thơ ca trong việc mang tới những giá trị thuộc về tinh thần cho con người.

Mỗi bài thơ ra đời là từ đời sống tình cảm sục sôi của thi sĩ đã hun đúc cho nó. Thơ là tiếng nói của tình cảm cảm xúc, của những tình cảm mãnh liệt, dâng trào bật ra thành thơ. Xuất phát và ra đời từ đáy sâu tâm hồn thi sĩ vậy thơ làm sao có thể tạo ra những giá trị vật chất như thóc gạo kia. Mà mỗi nhà văn mang một trái tim nhạy cảm, chỉ cần va vấp với chút biến động của đời sống trái tim anh cũng có thể xao động mãnh liệt và nó đòi hỏi nhà thơ một khao khát phải viết ra, rằng không viết ra anh sẽ chết. Bởi thế bao rung động tinh tế hay bao xúc cảm mãnh liệt sẽ bật ra thành thơ để thi sĩ gói nó vào từng câu chữ. Dĩ nhiên “thơ phải xuất phát từ chân tâm thực ý”, bắt rễ từ tấm lòng thành cảm xúc thực thì mới làm nên một cảm hứng chân thực. Khi đi vào trang thơ mỗi cung bậc tình cảm riêng tư thâm kín nhất ấy không

tồn tại như một thứ tình cảm cá nhân mà được khái quát lên thành tầm tư tưởng là một tình cảm chung, một tư tưởng có giá trị với tất cả mọi người một cung bậc tình cảm có tính chất phổ quát kết tinh giá trị nội dung cho bài thơ. Vậy nên khi tình cảm đã lắng đọng vào từng câu chữ, rõ ràng cái ta thấy được vốn không phải là thứ tài sản hữu hình có thể cầm nắm mà là một thứ giá trị tinh thần quý giá, là giấc mơ của người gieo trồng, là những khát khao ước vọng chân chính mà người thi sĩ thầm gửi vào đó. Hàn Mặc Tử viết những áng thơ điên loạn tưởng chừng như đầy tăm tối tuyệt vọng, đầy tiêu cực, nhưng rõ ràng đằng sau ấy ta vẫn thấy rõ một giấc mơ về sự hòa hợp khao khát sống mãnh liệt của ông: " Người đi một nửa hồn tôi mất/ Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ". Hay trong những vần thơ khắc khoải triết lý của Targo ta cũng thấy rõ một khát khao về sự thấu hiểu trong tình yêu " Em là nữ hoàng của Vương Quốc đó/ vậy mà em có biết gì Biên giới của nó đâu" (Bài thơ số 28). Xuất phát từ trái tim nên đích đến của nó cũng là những giá trị tinh thần, mang lại và thể hiện về những giấc mơ của người gieo trồng nhưng cũng là giá trị cho bao người khác nữa.

Thơ như người bạn đồng hành của người thi sĩ anh là người gieo trồng nên thơ ca, lẽ dĩ nhiên cũng sẽ thu về bao thành quả, đó là những ước vọng, những giấc mơ. Những điều tốt đẹp luôn là điều mà thơ mang tới cho mỗi người cầm bút. Trước tiên đó là nơi để nhà văn giải tỏa giải bày những cảm xúc, những uất nghẹn, ẩn ức trong lòng. Tưởng chừng như sẽ giầy vò nhà thơ khi nó luôn cuộn trào mãnh liệt. Nhưng khi có thơ nhà thơ được thả vào đó cái hồn, trái tim mình. Nếu lúc đau khổ tâm vẫn đầy uất nghẹn khi nghe tin vùng quê Kinh Bắc của mình bị giặc chiếm đóng, không có thơ ai sẽ nói thay tiếng lòng " Sao xót xa nhưng rụng bàn tay" của Hoàng Cầm. Hãy nếu lúc tuyệt vọng về sự mất mát của chiến tranh, Hữu Loan không tìm tới Thơ, nỗi đau mất người mình yêu liệu có được giải bày " Chiếc bình hoa ngày cưới/ Thành bình hương tàn lại vây quanh". Bởi thế mà thơ trở thành tiếng nói tri âm, đồng điệu, sẻ chia cùng người thi sĩ. Nhưng sau sự giải bày ấy, nhà thơ còn gửi vào đó những khát khao, ước vọng tốt đẹp của mình, đó là khi tiếng nói tình cảm ấy trở thành những tư tưởng, bài học sâu sắc, những ước vọng chung cho con người. Vậy nên đến cuối cùng người gieo trồng ấy đâu chỉ sống cho mình mà " còn mang vết thương đã toan đi chữa vết thương cho người khác", vậy nên anh mới gieo vào thơ những giấc mộng, để hướng về con người, là những giá trị cao đẹp, những bài học tư tưởng sâu sắc, vươn tới chân thiện mỹ. Bởi sứ mệnh của thơ ca đâu chỉ dành cho thi sĩ mà còn phải hướng tới muôn người muôn trái tim " mang sức đồng cảm mãnh liệt và sẽ đồng hành với con người cho tới ngày tận thế". Vậy nên thơ mang tới những ước mơ cho con người, là niềm tin vào cái thiện, cái đẹp, là những tình cảm nhân văn, những giá trị sâu sắc. Khi ấy thơ sẽ có sức lay động từ trái tim con người, làm ta có khát khao được hưởng tới một chân trời chân thiện mỹ. " Đọc một câu thơ hay ta như đứng trước một bến đò gió nổi một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng về bầu trời chân thiện mỹ". Vậy có áng thơ nào đọc mà khiến

con người ta đau khổ hơn, tuyệt vọng bị quan vào cuộc sống và con người. Dù viết về cảm xúc gì chẳng nữa, giá trị cuối cùng kết tinh trong mỗi vần thơ luôn là những giá trị tích cực đem tới cho con người niềm tin hi vọng và những điều tốt đẹp. Để khi giấc ngoại xâm chiếm đóng nghe những câu thơ " Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm/ nhữ đẳng hành khan thủ bại hư" (Nam Quốc Sơn Hà), hay thời chống Mỹ, đọc những vần thơ " Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ mà lòng phơi phới dậy tương lai". Ta đều thấy rõ mơ ước, niềm tin và hi vọng của thi sĩ, nó gieo vào lòng mỗi chúng ta một niềm tin vào những điều tốt đẹp sẽ lại tới. Thơ đã mang từ giấc mơ cho người gieo trồng nên còn gieo vào lòng người những giấc mơ đẹp để nhân văn như vậy lẽ nào ta không trân quý bao áng thi phẩm tuyệt bút đó.

Nhà thơ Lâm Ngữ Đường từng viết : " văn chương cổ kim đều viết bằng huyết lệ", ra đời từ máu và nước mắt, từ niềm đau và nỗi khổ của người thi sĩ, đó là cội nguồn của thi ca. Nhưng thơ sẽ không để nhà thơ sau cùng lại chìm trong huyết lệ ấy nữa mà đổi lấy cho anh những giấc mơ những điều đẹp đẽ. Đọc bài thơ hai-cư của Basho ta mới thấy rõ ước mơ mà thơ làm cho ra cho người thi sĩ:

"Tóc mẹ còn đây

Tan trong lệ nóng

Sương mùa thu bay"

Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh thực đặc biệt, là khi nhà thơ Basho sau hành trình chu du phiêu bạt trở về cố hương thì người mẹ mà mình thực sự yêu thương và kính trọng đã không còn, thứ sót lại chỉ là nắm tóc trắng làm kỷ vật. Và lúc ấy trong thi sĩ tràn lên một nỗi niềm đau xót, xúc động đến tột cùng, là nỗi đau đến tê dại đang cắn rứt trái tim ông. Và khi ấy có phải chẳng thơ đã trở thành sự cứu rỗi khi nó là nơi để ông tựa vào, để trải vào thơ những đau khổ của mình. Và bài thơ hai-cư ấy ra đời, nó đã mang được những xúc cảm rất thật của thi sĩ. Là nỗi đau xót thương cho người mẹ quá cố của mình, khi cầm nắm tóc trên tay, tóc mẹ như sương bạc trắng, ông nhưng hiểu được mẹ đã một đời vất vả ra sao, vậy mà mình lại không ở bên mẹ. Rồi những giọt lệ nóng rơi xuống, vừa là nỗi đau mất mát mà ai cũng phải trải qua, nhưng đối với thi sĩ đó còn là giọt nước mắt của sự nuối tiếc của niềm ân hận và của nỗi nhớ, khi nắm tóc hiện hữu như một vật nối lại quá khứ với hiện tại, càng làm trái tim thi sĩ đau xót hơn nữa. Nhưng trong sự mờ nhoè của giọt lệ ấy, ta lại thấy sáng lên một tình cảm đẹp, một thứ ánh sáng của tình mẫu tử sâu nặng, là tình yêu vô bờ bến mà ông dành cho mẹ. Gửi tất cả vào thơ, phải chăng là thi sĩ muốn kiếm tìm một sự thấu hiểu, đồng cảm với tâm hồn, đó là cái đích cao đẹp mà nhà thơ hướng tới. Để mỗi khi đọc những câu thơ, ta như trở thành một người tri âm, và đôi khi đó cũng

là một điểm tựa khi ta rơi vào hoàn cảnh tương tự, sẽ chia nỗi đau mất mát với thi sĩ, ấy là lúc những giấc mơ của anh đã đến tay bạn đọc.

Bởi vậy bài thơ cô đơn thuần mang chứa những đau buồn xót xa ấy ko để nhằm mang tới cho con người một nỗi bi quan tuyệt vọng tăm tối hơn. Nhà thơ đã gieo vào đó niềm tin của mình và những điều tốt đẹp, đó là khi Basho đã ý thức được sâu sắc quy luật vĩnh hằng của tạo hóa, rằng tóc mẹ như sương thu, đời mẹ cũng như sương, là tàn tảo vất vả nhưng cũng là mong manh ngắn ngủi và hữu hạn, dễ tan biến, chỉ có thiên nhiên là vĩnh cửu, vậy nên khi giọt nước mắt hóa vào sương thu phải chăng cũng là lúc nỗi đau tìm được nơi hóa giải vào thiên nhiên vô thường. Vì ý thức sâu sắc quy luật sinh tử bất biến của tạo hóa mà cái nhìn về sự ra đi của nhà thơ vẫn nhẹ nhàng hơn, nỗi đau được hóa giải những tình mẫu tử lại được khắc sâu thêm, nước mắt hóa giải vào sương thu không có nghĩa là nhà thơ thôi đau đớn, bớt đi niềm yêu, mà đó là sự vượt lên trên cái vô thường của đời sống, là cái nhìn xa hơn nhưng cũng sâu sắc hơn. Đường như nhà thơ đã làm ra giấc mơ cho người gieo trồng là vì thế, chỉ bằng 17 âm tiết ngắn ngủi cùng ba hình ảnh thơ xuất hiện trong cả bài thơ tạo nên những tầng nghĩa sâu sắc, mạch cảm hứng xuất phát từ khổ đau uất nghẹn nhưng khép lại là sự hóa giải, là nỗi đau tan biến làm hiện rõ một tình cảm đẹp, thể hiện được chiều sâu tư tưởng của thi sĩ, thấy được cái ngắn ngủi của đời người và cái vĩnh hằng của tình mẫu tử. Để giá trị tốt đẹp ấy khi đến tay con người, quả thực cho ta cái nhìn có chiều sâu hơn, để không bị quan tuyệt vọng trước nỗi đau mất mát mà bình thản chấp nhận, đối diện, để thấy được có những mất mát mà con người cần trân trọng. Bởi quy luật tạo hóa không ai xoay chuyển được nhưng giá trị của tình thương là do chính mỗi con người làm nên. Thơ đã hướng đến con người và gieo vào lòng người những giấc mơ, những giá trị đẹp để sẽ còn mãi.

Thơ có thể cất tiếng trong muôn vàn cung bậc của trái tim nhưng tất cả sẽ chung một đích đến, là làm nên những ước mơ cho người gieo trồng. Đọc bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu, ta sẽ thấy rõ những câu chữ ấy mang chứa nỗi niềm, mơ ước của người thi sĩ:

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi buổi sớm thần Vui hàng gõ cửa

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”

Với một tâm hồn khát sống thèm yêu như Xuân Diệu, ta dường như cảm nhận rõ được giấc mơ thi sĩ gửi gắm vào bài thơ. Đó là niềm say mê, một khao khát hưởng thụ, một mong ước ôm trọn lấy sự sống đẹp tươi này. Bởi có yêu ông mới thấy sự sống lãng mạn khác biệt. Nhìn qua con mắt của người bình thường, ta cũng sẽ thấy mùa xuân có ong bướm, yến anh, hoa lá, màu sắc âm thanh,... Nhưng qua lăng kính của thi sĩ, mùa xuân lại được khúc xạ qua một trái tim, tâm hồn. Xuân sắc hoá xuân tình, vườn xuân mà lại hoá vườn tình khi mọi thứ bỗng trở nên lãng mạn, mới mẻ. Khi ong bướm tình tứ trong tuần tháng mật ngọt ngào, hoa lá quần quýt, yến anh cất khúc tình si mê đắm, hay tháng Giêng được ví như vị ngon của cặp môi người trinh nữ, thì có phải đó chỉ đơn thuần là những sự vật vô tri vô giác nữa hay không. Chúng cũng như hóa một sinh thể sống, có tâm hồn hay là do tâm hồn thi sĩ thâm nhập vào, cũng tình tứ, cũng biết yêu, quần quýt, ngọt ngào. Là cái nhìn của thi sĩ đã nhân cách hóa vạn vật như vậy, hay còn do tài dùng chữ của thi nhân. Dùng những câu từ bình thường, nhưng Xuân Diệu biết cách làm lạ hoá những bình thường ấy, làm nó trở nên mới mẻ. Thêm sức truyền tải không giới hạn của thể thơ tự do, những khao khát về sự giao hoà với cuộc sống như được bộc lộ một cách rất tự nhiên, ẩn sau mỗi con chữ. Nỗi niềm yêu say mê đến tột cùng nếu không có khả năng diễn tả đặc sắc của ngôn từ có lẽ sẽ mãi cuộn trào trong lồng ngực nhà thơ mà không biết làm sao để giải tỏa. Vì thế thơ đã xuất hiện, nói thay cho tâm hồn thi sĩ, cho một niềm khát khao say mê hòa nhập, chiêm trọn vẻ đẹp của sức sống mùa xuân tuổi trẻ này. Chính thơ đã nói hộ lòng thi sĩ cho tình yêu cuộc sống mãnh liệt cho giấc mơ cao đẹp của mình.

Những thơ có phải chỉ là ốc đảo của riêng thi sĩ, vậy nên giấc mơ ấy nhà thơ không giữ cho riêng mình và lan tỏa tới muôn người:

“Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

[...]

Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi.”

Là cái tôi đã hóa cái ta, bởi thi sĩ muốn sẻ chia những điều tốt đẹp đến cho mọi người. Để mỗi chúng ta, đặc biệt là mỗi người trẻ sẽ thấu được tư tưởng, thông điệp nhân văn mà nhà thơ đem tới. Để gieo vào trong lòng mình những khao khát như vậy, là mong muốn sống vội vàng, cuống quýt trong điệp từ "Ta muốn", là ước vọng được ôm trọn lấy mọi vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống qua dãy động từ tăng tiến "ôm - riết - say - mê - đắm - say". Sống vội vàng bởi tuổi trẻ chỉ đến có một lần, hãy tận hưởng trọn vẹn những vang động, vẻ đẹp của sự sống, và tận hiến cho đời, hãy yêu lấy cuộc đời tươi đẹp. Sống vội vàng, cuống quýt nhưng không có nghĩa là sống nhanh, sống gấp, mà là sống hết mình, cuồng nhiệt và ôm trọn. Đó là khát khao của thi sĩ, nhưng còn là giấc mơ mà ông muốn lan tỏa tới muôn người đọc. Rõ ràng bài thơ không cho ta bất cứ giá trị vật chất nào cụ thể, nhưng nó cho ta giá trị tinh thần, khơi lên trong ta một tình yêu, một niềm ham mê vẻ đẹp sự sống thực sự. Và vì thế thơ làm ra giấc mơ cho con người.

Ý kiến của nhà thơ Nguyễn Quang thiều có thật đúng đắn sâu sắc, Nhưng ta không thể chỉ gói gọn trong thơ mà văn chương nói chung, điều giống như vậy, đều mang tới cho con người niềm tin và ước mơ vào những điều tốt đẹp, những khát khao đẹp đẽ. Nhưng cũng đâu chỉ người gieo trồng, mà mỗi người thụ hưởng nó cũng nhận được và cũng được những giấc mơ nâng đỡ vươn lên. Để làm được như vậy nhà thơ cần mang một trái tim nhạy cảm và một tài năng nghệ thuật. Còn người đọc thơ cũng cần biết đồng cảm và sẻ chia với thi sĩ để phát huy tận độ vai trò của thơ ca.

Mỗi bài thơ hay cần là một bài thơ mở ra cho con người sự tươi sáng để cho con người vươn tới những điều tốt đẹp. Đưa con người chạm tới những giấc mơ đẹp đẽ, giá trị mà mỗi người khao khát. Một bài thơ chỉ hay khi nó chấp cánh cho những giấc mơ của con người.

ĐỀ 2: “Truyện ngắn đã chọn con đường làm một hạt cát để hình dung về thế giới. Như William Blake từng nói: “Để trông thấy một thế giới trong một hạt cát”. Trong cái nhỏ bé nhất của vạn vật, thế giới vẫn hiện hữu. Và nếu chúng ta lặn sâu được vào cuộc sống, chúng ta sẽ khám phá được toàn vẹn bản thể vũ trụ chỉ trong một hạt cát mỏng”

Anh (chị) hãy bày tỏ quan điểm về vấn đề trên và chọn một vài tác phẩm trong chương trình để làm sáng tỏ ý kiến của mình.

BÀI LÀM

Bầu trời rộng lớn bao la với muôn ngàn vì sao sao dù cách xa ta hàng trăm dặm cũng đều được nhìn qua chiếc kính hiển vi. Thật vậy, khả năng của con người là vô giới hạn và nó càng đặc biệt hơn khi ta bước vào văn chương - nơi mà tất cả cuộc sống rộng lớn ngoài kia kể từ những ngày đầu tiên con người có mặt trên trái đất cho đến hôm nay và ngày mai đi chẳng nữa ra đều được gói gọn trong một hạt cát nhỏ bé. Như một ý kiến đã cho rằng “Truyện ngắn đã chọn con đường làm một hạt cát để hình dung về thế giới. Như William Blake từng nói: “Để trông thấy một thế giới trong một hạt cát”. Trong cái nhỏ bé nhất của vạn vật, thế giới vẫn hiện hữu. Và nếu chúng ta lặn sâu được vào cuộc sống, chúng ta sẽ khám phá được toàn vẹn bản thể vũ trụ chỉ trong một hạt cát mỏng”

William black đã gặp gỡ với ý kiến trong cùng một câu nói về truyện ngắn. Truyện ngắn là những tác phẩm tự sự cổ nhỏ nhỏ ở nội dung bao trùm các phương diện của đời sống ảnh được viết ra ra để đọc một hơi không ngừng nghỉ . Ở đây cả hai ý kiến đã có cách so sánh ảnh truyện ngắn ăn với hạt cát vốn là một cái rất nhỏ bé. Vậy nhưng ngay sau đó tác giả ý kiến đã khẳng định luôn in bằng sau hạt cát đầy mang đến cho ta hình dung về thế giới I và bản thể của vũ trụ. Đã tạo nên một sự đối lập giữa cái nhỏ bé và cái rộng lớn ăn từ đó mang đến khả năng đặc biệt một của truyện ngắn cũng như khẳng định đặc trưng thể loại này

Tô hoài đã từng cho rằng truyện ngắn là cách cưa lấy một khúc của đời sống. Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống nhưng "người thư ký trung thành, khi đứng trước hiện thực bao la kia có muôn vàn sự lựa chọn. Để đưa hiện thực vào những trang truyện ngắn với sự giới hạn dung lượng thì người nghệ sĩ chỉ có thể phản ánh một khúc đoạn, một mặt nào đó của cuộc sống phong phú. Đặc trưng truyện ngắn trước hết là ít dung lượng và được cô đọng, hàm súc trong vài trang giấy. Chính vì sự ngắn ấy đã chi phối lên nhiều yếu tố. Ta đến với một câu chuyện mà ở trong đó nhân vật thường ít và chỉ phản ánh tập trung một số khía cạnh, tính cách về hình tượng nhân vật. Mỗi nhân vật sẽ được sống trong một không gian, thời gian nhất định nhưng lại bị bó hẹp . Đó là khi ta bắt gặp ngôi làng nhỏ bé qua trang viết của Nam Cao là làng Vũ Đại, ta gặp một căn nhà đầy ma mị ở vùng núi Tây Bắc như vợ chồng A Phủ . Ta còn thấy đó đó là một khu xóm nghèo khổ như “Gió lạnh đầu mùa” Quanh quẩn bên không gian, thời gian cũng vì thế mà trở nên rất ngắn, diễn ra chỉ trong khoảnh khắc của đời sống như một cái chớp mắt. Truyện ngắn mang trong mình chủ đề hẹp, nhưng đề tài luôn rộng lớn. Đó là những yếu tố để chi phối đến đôi bàn tay của nhà văn, nhào nặn nên những tình huống độc đáo. Đó là những sự kiện đặc biệt trong tác phẩm, là biến cố có tính bước ngoặt thay đổi như một nút mở, nút thắt thúc đẩy cốt truyện. Đặc biệt là nhà văn luôn gom nhặt những hạt bụi vàng của tác phẩm, xây lên những chi tiết độc đáo, mọi yếu tố đều nhỏ gọn trong một hệ thống

ngôn từ hàm xúc. Dễ đọc, dễ hiểu dễ nghe và thật dễ để ghi nhớ. Và phải chăng trước một cuộc sống vội vã như ngày hôm nay, đây có lẽ cũng là mong muốn của bạn đọc khi đến với những tác phẩm truyện ngắn. Truyện ngắn xây nên những hạt bụi vàng, quan tâm đến những khoảnh khắc nhưng là khoảnh khắc vô tận khi ngẩn ngui về thời gian, không gian vật lý nhưng vô tận về một “hiệu ứng tâm linh” - Đó là một hiệu ứng đặc biệt để mở ra cả một bản thể của vũ trụ nơi mà những ai khám phá sẽ thấy được những điều thú vị. Bởi vậy mà mỗi khi gấp những trang sách lại, ta không ngừng trăn trở về cuộc sống. Truyện ngắn mang trong mình sức bao quát rộng lớn, chỉ qua một số phận nhưng lại nói đến được cả một tầng lớp người, chỉ qua một giọt nước nước mắt mà ta thấy được cả một đại dương. Dù ngẩn ngui về thời gian vật lý nhưng đó đều là những giây phút ý nghĩa nhất của cuộc đời, là khoảnh khắc cô đọng nhất của cả một thời đại. Và hơn hết, trong một thế giới đầy những suy tư, chỉ qua một vài dòng mà nhà văn có thể gửi gắm được tất thảy những tư tưởng, tình cảm của mình về hiện thực cuộc sống, về con người. Văn học đã trở thành bức tự truyện để tác giả gửi vào đó những mong ước về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Bạn đọc khi đến với tác phẩm nhờ cái ngẩn ấy mà thấy được cả một thế giới được mở ra ra. Đằng sau đó là những thông điệp bài học nhân sinh sâu sắc. Từ đó mà tác động đến tâm hồn bạn đọc, trước hết đó là khả năng nhận thức biết cái gì là đúng là sai. Từ đó tác động đến những hành động để thôi thúc đôi chân ta bước đôi cánh tay lên xây dựng một cuộc đời tốt đẹp hơn và ý nghĩa hơn. Chẳng vì đặc trưng ấy mà văn học chịu khuôn mình trong một khuôn khổ nào đó để bạn đọc quên ngay trong chốc lát, những chi tiết nghệ thuật mà văn học mang đến đều mang chứa một sức chứa lớn về nội dung và tư tưởng. Bởi những điều ấy khi những trang văn có thể mang đến khắc sâu vào tâm hồn bạn đọc và tạo nên tên tuổi cho những tác phẩm truyện ngắn. Những người sáng tác, anh ta có khả năng nhìn lại về quá khứ, hiện tại và tương lai. Đây giống như là một yêu cầu quan trọng đặt ra trong tác phẩm và tài năng của người nghệ sĩ. Thực tế cuộc sống ngày nay khi thói quen đọc sách của con người đã bị mai một dần bởi cái vòng xoay xoay luân hồi của thời gian. Có mấy ai sẽ ngồi lại và đọc một cuốn tiểu thuyết hàng trăm hàng nghìn trang chữ chỉ vì không đủ thời gian. Vậy nhưng văn học chẳng vì thế mà lép vế hơn so với các ngành nghệ thuật khác. Lúc này lại là lúc trỗi dậy của truyện ngắn, là sự khẳng định mãnh liệt về sức sống của văn học mãi luôn trường tồn với thời gian. Nói như vậy không có nghĩa là phủ định tiểu thuyết nhưng với mỗi độc giả thì sẽ có một sở thích một đặc điểm riêng Truyện ngắn chỉ là một khoảnh khắc thôi nhưng cũng đủ để để lại cả một đời nhưng nhớ, dù chỉ là một hạt cát, nhưng lại là hạt cát vàng ở nơi mà cả thế giới đã hiện ra. Và người nghệ sĩ là người đi tìm hạt cát ấy để cái đích cuối cùng, người anh ta gặp gỡ là bạn đọc. Kim Lân đã tìm ra hạt cát ấy với “Vợ nhặt” đã tạo nên một cuộc gặp gỡ khó quên trong lòng bạn đọc. Trong khoảnh khắc ấy, chỉ kéo dài từ chiều hôm trước đến sáng hôm sau từ lúc Tràng đưa ra Thị về nhà đến sáng hôm sau trong bữa cơm của cả gia đình. Thời gian ngẩn ngui còn không gian hạn hẹp trong một căn nhà nhỏ bé,

xộc xệch của gia đình trảng. Và tôi thắc mắc rằng, tại sao với một không gian ngắn như vậy mà người nghệ sĩ có thể tạo nên được cả một thế giới trong đó, và điều đó đã được giải đáp. Khi Kim Lân đã xây dựng toàn bộ câu chuyện chỉ 3 nhân vật được xuất hiện. Đó là TRàng, TThị và bà cụ Tứ, ba người gặp nhau trong cùng một không gian bé nhỏ đơn sơ, mà có chăng hơn, cũng chỉ là những bóng người hay xác chết. Truyện ngắn là như vậy, mọi thứ chỉ như một cái chớp mắt rồi qua đi đi vậy nhưng khi sống ở đó ta lại cảm giác nó dài hơn rất nhiều. Thế giới Kim Lân mang đến đến dường như một cái chớp mắt, nơi đó đó ta ấn tượng với tâm hồn người mẹ thương con là giọt nước mắt bẽ bàng, tủi nhục vì không lo đủ cho con. Ta còn thấy sự thay đổi ngắn ngủi rõ ràng của hai con người khi họ đến với nhau. Quả thật mọi chuyện chẳng thể dừng tại ấy bởi lẽ Kim Lân đã đã đã mang đến cả một hiện thực xã hội Việt Nam ẩn đằng sau những trang viết

Mai sau, dù có trăm năm, nghìn năm năm rồi thời gian phá hủy được những lâu đài nhưng nó cũng chỉ làm giàu thêm được những trang văn. Nơi những trang văn mà người nghệ sĩ đã đã chót ra tất cả tâm can của mình vậy nhưng lại chỉ gói gọn gói trong vài trang viết. Đọc những trang văn của Kim Lân ta như được sống lại thời khắc ấy của dân tộc, đó là gia đình bà cụ Tứ hay đó cũng là tất cả người nông dân Việt Nam trong nạn đói 1945. “ bóng người đi lại dập dờn như những bóng ma” “ mùi gậy của xác người” khi tất cả hình ảnh ấy đã khắc sâu nơi tâm trí bạn đọc về một hiện thực nghèo đói ,nó là sự mong manh giữa cái chết và sự sống, như một bàn cân luôn đặt đặt lên trở thành gánh nặng cho người nông dân. Làm được điều ấy, ta không thể để không nói đến đến trái tim và tâm hồn bao sự trăn trở của người nghệ sĩ khi lợi đôi chân trần của mình bước vào hiện thực. Bởi vậy mà, nghệ thuật là tiếng nói tâm hồn là sự tự giải bày và gửi gắm những tâm tư tình cảm. Trong cái thế giới nghệ thuật ấy của Kim Lân, ta thấu hiểu hơn về tấm lòng của người cầm bút đó là sự đồng cảm sâu sắc đến những người nông dân nghèo khổ. Đồng thời, hình ảnh ở cuối truyện khi cả gia đình nhìn thấy ánh sáng của Đảng là một cánh cửa của niềm tin về một tương lai tươi sáng hơn khi con người vực dậy nhờ Đảng và nhà nước. Vậy nhưng, tâm can của anh chẳng phải cánh cửa khép kín, người nghệ sĩ chẳng viết cho chính bản thân mình mà mong sao một điều khi người đọc đến họ cũng dùng đôi chân trần của mình để lội sâu vào cuộc sống, để khám phá toàn vẹn bản thể vũ trụ. Và chắc hẳn bạn đọc của Kim Lân đã không làm ông thất vọng khi bước ra từ những trang văn mang theo những những trăn trở và chuyển hóa ra thành bài học hành động quý giá. Bạn đọc từ đó nhận thức được hiện thực khắc nghiệt cùng ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết, trong hoàn cảnh ấy tình yêu thương đã trở thành chất xúc tác của tâm hồn con người . và dù có trong hoàn cảnh như nào đi chăng nữa có đặt vào những tình thế khắc nghiệt đến như thế nào con người ta cũng không được thiếu tình yêu thương. Đó là tình yêu của bà cụ Tứ khi nhận Thị làm con dâu, tình yêu của Trảng khi thương bộ mặt gầy gò của Thị và đó

cũng là tình yêu của Thị khi đến sưởi ấm Tâm hồn cô đơn của hai mẹ con. Vậy là, những câu văn đầy cú bay cao bay xa mãi đến tận ngày hôm nay và nó sẽ mãi luôn an là mặt trời sưởi ấm cho tâm hồn con người. Để ta tin vào tình yêu, tình yêu là nguồn động lực giúp con người thay đổi cuộc sống và ta sẽ chẳng bao giờ ngừng hy vọng, luôn cố gắng để tạo nên một tương lai tốt đẹp hơn. Ngày hôm nay nay khi đất nước gặp phải khó khăn ăn khi mọi hoạt động tương tác của con người bị đứt gãy thì ta cần hơn hết là một tình yêu thương anh là một trái tim chân thành giống như cách mà chàng đã dành cho thị. Chỉ vậy thôi cũng đủ để ta hiểu truyện ngắn là hiện thân của một thời như là chân lí giản dị của mọi thời.

Vũ trụ có rộng lớn bao nhiêu cũng là mảnh đất để con người đào xới và khai đến tận cùng. Khác với các nhà khoa học, thiên văn học ăn chương có một khả năng đặc biệt giúp bạn đọc khám phá toàn diện Bản thể vũ trụ chỉ trong một hạt cát mỏng. Có phải chăng, đó là cách mà Nguyễn Huy Thiệp đã mang đến “Muối của rừng” như biến tất cả bạn đọc trở thành thành một nhà thám hiểm trong thế giới nghệ thuật của ông . Toàn bộ thế giới đầy được gói gọn qua một hạt cát, chỉ vài trang viết đó là tài năng nghệ thuật là tấm lòng của một người đã từng đào sâu và thế giới và hiểu hơn ai hết về hiện thực. Câu chuyện ấy vốn vẹn chỉ trong “một ngày sau Tết Nguyên Đán khi cây cối nhú lộc non rừng xanh ngắt và ẩm ướt” cho đến lúc “mưa xuân dịu dàng nhưng rất mau hạt , chỉ một lát sau ông hoà vào màn mưa” thực tế nó chỉ kéo dài trong đúng một ngày ngày một ngày đi săn đích thực của nhân vật. Văn học có khả năng phản ánh hiện thực cuộc sống, với những thắc mắc rằng trước mặt hiện thực bao la rộng lớn thế, biết bao nhiêu nhân vật cho đủ để nhà văn có thể khắc họa từng người đi qua anh, từng gương mặt để lại và đọng lại trong anh những gì? với một tác giả truyện ngắn đó là một hình tượng nhân vật điển hình. Và ông Diều- đứa con của Nguyễn Huy Thiệp là minh chứng của điều đó, câu chuyện từ đầu đến cuối chỉ xuất hiện đúng một con người là ông Diều và ba chú khỉ. Trên bề mặt thì đó chỉ là câu chuyện bình thường của người đi săn, từ giây phút bước vào rừng, tìm được con mồi, đuổi bắt và kết liễu. Vậy nhưng nếu làm như vậy thì văn học chẳng khác gì cuộc đời và chúng ta sẽ chẳng biết đến đến một Nguyễn Huy Thiệp.

Tôi hiểu rằng, đằng sau con chữ ấy khi ta lội sâu vào sẽ có rất nhiều điều thú vị. Và văn học chưa bao giờ làm ta thất vọng, chỉ trừ khi chúng ta đã không hết lòng với nó. Có bạn đọc hết lòng với văn chương chắc hẳn đã tìm thấy ở “Muối của rừng” điều gì đó . Nhân vật ông Diều có phải chăng là hiện thân của tất cả con người chúng ta- những sinh thể hàng ngày đang bong chen vì vật chất, vì đồng tiền mà sẵn sàng đặt hai chữ lợi ích cá nhân lên trên mà thân nhiên phá nhĩ mọi giá trị đạo đức. Còn những chú khỉ đáng thương kia, có phải chăng là hiện thân của tự nhiên, hình ảnh những con vật đang gào thét trước sự tàn phá của con người. Và ta bỗng giật mình , văn chương đem đến những cuộc giật mình ,như vậy, rằng ta đã thấy một cuộc sống

hay chính bản thân mình trong đó. Nhưng điều đặc biệt ấy được gói gọn trong một hạt cát . Mà để tạo ra hạt cát ấy chẳng phải điều dễ dàng, đây luôn là một yêu cầu đặt ra với người nghệ sĩ về một phương tiện truyền tải là một chi tiết độc đáo. Chi tiết là hạt bụi vàng của tác phẩm , hạt bụi trong Muối của rừng với tôi là ánh mắt của chú khỉ khi bị ông Diều bắt bằng “đôi mắt đờ dai nhìn ông câu khản” Tác giả chẳng dùng nhiều từ để miêu tả nhưng đôi mắt ấy đủ để làm lay động trái tim ông Diều và tất cả chúng ta . Đôi mắt ấy chẳng tiếng nói chẳng hành động , nhưng đã đủ để mở ra cả một hiện thực tàn khốc, là số phận bất hạnh của các loài vật bị lợi dụng đến tận độ , khi con người vượt phá hủy những giá trị đạo đức cao đẹp phục vụ cho lợi ích của bản thân mình. Ta dường như đang sống trong một bức màn che mờ mắt và rất cần sự thức tỉnh , nhưng ai sẽ là người thức tỉnh ta. Trong cơn mộng mị thời đại ấy ai sẽ vớt ra lên , không ai khác chính là đôi cánh của văn chương. Đi ra từ “Muối của rừng” ta như vừa được sống lại một cuộc đời, một cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn gấp trăm nghìn lần. Đó là bởi khả năng tác động đặc biệt của văn học đến tâm hồn bạn đọc , là bản thể vũ trụ khai phá ra từ một hạt cát. Ta hiểu rằng , tác giả đã đánh động một hồi chuông trong lòng về “Thiên nhân hợp nhất”, “Thiên nhân tương cảm”...khi chúng ta quay lưng lại với thiên nhiên thì thiên nhiên liền lên tiếng. Hình ảnh “Giữ chặt dây súng, nó lăn xuống miệng vực không một chút chần chừ” không chỉ là hành động của một con khỉ nữa mà là lời lên án của thiên nhiên dành cho con người, là sự phản đối của thiên nhiên trước hành động của con người. Con người sẽ bị vật hoá nếu để sự độc ác, tham vọng lấn át, chiếm lĩnh trong nhân cách của họ. Nếu thiếu đi tình yêu thương thì con người sẽ không bằng con vật. Ông Diều cuối cùng cũng phải “phóng sinh” cho con khỉ chủ yếu do ông chịu bất lực trước chúng. Văn học là như vậy, là người bạn, là người thầy, là những bài học nhân sinh sâu sắc mà nhẹ nhàng, vô vấp mà thiết tha, tất cả đều vì hướng đến thế giới ngày hôm nay, và ngày mai đẹp hơn nữa. Ta nhận thức được rằng chinh phục tự nhiên là thể hiện trình độ của con người. Nhưng tàn sát tự nhiên thì hậu quả khôn lường. “Muối của rừng” mang lời cảnh báo thái độ của con người trước thiên nhiên. Tình yêu sẽ là sức mạnh chinh phục và cải biến xã hội. Tình yêu cũng là thước đo phẩm chất người với tất cả những gì đúng nghĩa của nó. Từ đó trong ta bỗng rạo rực, bồn chồn muốn là điều gì góp cho đời. Ta hãy biết yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời. Ta phải học cách chung sống và hoà nhập theo mối quan hệ cộng sinh cùng phát triển. Có như vậy. Cuộc sống mới đẹp đẽ hơn và văn học mãi tồn tại như một giá trị vĩnh hằng.

Như vậy, William Blake đã mang đến khẳng định vô cùng chính xác về truyện ngắn. Mở ra yêu cầu với người viết cần có tài năng nghệ thuật, có cái tâm, cái tài hết mình tạo nên những tác phẩm truyện ngắn. Đồng thời, bạn đọc là người đón nhận cũng cần biết trân trọng tác phẩm, trở thành người đồng sáng tạo lợi sâu vào cuộc sống

Dòng chảy cuộc sống luôn chuyển không hồi kết, mà vẫn sẽ không dừng lại tại bất cứ đâu. Thậm chí nó đứng ở một nơi cao hơn, xa hơn để dùng chiếc “ kính hiển vi” ngắm nhìn cuộc sống để hiện lên là cả một thế giới bao la.

ĐỀ 3:

Nhà văn Pautôpxki quan niệm: “Sáng tác của nhà văn là để cho cái đẹp của trái đất, cho lời kêu gọi đấu tranh vì hạnh phúc, cho niềm vui và tự do, cho cái cao rộng của tâm hồn, cho sức mạnh của trí tuệ sẽ chiến thắng bóng tối, để chúng vĩnh viễn rực rỡ như một mặt trời không bao giờ tắt.”

(Bông hồng vàng và bình minh mưa, Nxb Văn học, 2010)

Anh/chị hiểu như thế nào về quan niệm trên? Hãy làm sáng tỏ qua một vài tác phẩm tiêu biểu.

BÀI LÀM

Con sông văn chương ngàn năm vẫn không ngừng cuộn trào và chạm vào biết bao miền sâu thẳm trong trái tim chúng ta. Nó mang theo những ấm áp và xanh trong để rồi vừa đưa đến cho ta những xúc cảm cao đẹp, vừa gột rửa đi từ ta những tối tăm, lạnh lẽo. Nhờ thế mà con người ta thánh thiện hơn rất nhiều. Người ta thắc mắc tại sao nó lại có khả năng kì diệu như vậy. Hoá ra là bởi như Pautôpxki đã nói : “*Sáng tác của nhà văn là để cho cái đẹp của trái đất, cho lời kêu gọi đấu tranh vì hạnh phúc, cho niềm vui và tự do, cho cái cao rộng của tâm hồn, cho sức mạnh của trí tuệ sẽ chiến thắng bóng tối, để chúng vĩnh viễn rực rỡ như một mặt trời không bao giờ tắt.*”

Tự bao giờ văn chương đã xuất hiện và trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của loài người chúng ta. Trong cách gọi của Pautôpxki thì “ sáng tác của nhà văn “ thực chất chính là tác phẩm văn chương bởi nó là sản phẩm của người nghệ sĩ qua quá trình sáng tạo ngôn từ nghệ thuật. Người nghệ sĩ viết văn, làm thơ không phải là để chứng ra cái tài nghệ của mình mà là bởi những điều cao cả. Đó là “ để cho cái đẹp của trái đất” – cho những cảnh sắc tuyệt diệu của thế giới xung quanh con người. Đó là “ cho lời kêu gọi đấu tranh vì hạnh phúc, cho niềm vui và tự do”, nghĩa là văn học sinh ra vì những điều tốt đẹp cho con người, vì sự công bằng, lẽ phải và vì một cuộc sống đúng nghĩa. Và sau cùng, Pautôpxki khẳng định rằng sáng tác của nhà văn là để cho “ cái cao rộng của tâm hồn, cho sức mạnh của

trí tuệ sẽ chiến thắng bóng tối”. Nó có mặt trên đời là để giáo dục , thanh lọc tâm hồn con người, làm cho con người đẹp từ bên trong. Tất cả những điều đó sẽ vĩnh viễn, mãi mãi trường tồn như một mặt trời rực rỡ không bao giờ lụi tắt. Như vậy ý kiến trên vừa như một sự khẳng định chức năng, giá trị, vai trò của văn chương vừa đặt ra yêu cầu đối với người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác. Văn chương luôn cần hướng đến con người và đem tới cho con người những điều đẹp đẽ, giúp con người sống tốt hơn. Mỗi nhà văn phải lấy đó làm kim chỉ nam cho hành trình kí mã của mình.

Ngay từ những ngày đầu tiên xuất hiện trên hành tinh này, văn chương đã mang trong nó những sứ mệnh thiêng liêng và cao cả. Nó ra đời là để phục vụ nhu cầu khám phá, trải nghiệm và thưởng thức cái đẹp của triệu triệu con người. Thế giới quanh ta tồn tại với muôn vàn cảnh sắc phong phú, hữu tình , độc đáo nhưng không dễ nắm bắt. Nhiệm vụ của văn chương là thu tóm chúng lại, nén chúng trong những trang sách để nó trở nên bất tử hoá. Và khi người đọc mở trang sách ra, ấy là cả một bầu trời đẹp tươi lạ thường, người ta sẽ biết hơn, yêu hơn cái thế giới mà mình đang may mắn được sống trong đó. Nhà văn khi ấy đã hoàn thành được sứ mệnh của người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp. Anh sẽ đem đến một cuộc cách mạng đổi thay mới trong đôi mắt và tâm trí của bạn đọc để họ được đón nhận nguồn ánh sáng thanh cao và thuần khiết. Bởi thế mà Nguyễn Trãi xưa kia đã gắng bằng cái tài của mình đem phơi bày trước mắt chúng ta một bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống trong bài thơ “Cảnh ngày hè” của mình:

*“Rồi hóng mát thuở ngày trường
Hoè lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương”*

(Cảnh ngày hè – Nguyễn Trãi)

Văn chương là nghệ thuật ngôn từ, là cái đẹp của ngôn từ và nằm trong ngôn từ. Nguyễn Trãi với sự tài tình đã dùng ngôn từ làm đòn bẩy nâng cái đẹp của bức tranh cuộc sống lành quê thanh bình lên. Một loạt các từ “ đùn”, “phun”, “tiễn” đã gọi lên cái sức sống đang sôi trào nơi tự nhiên. Cây cối như đang chen nhau để sinh sôi nảy nở, bung toả chất sống đang ngồn ngộn bên trong mình. Cái đẹp từ đó đã đập vào mắt của chúng ta – những người đọc – những kẻ đứng xem. Đường như ta thấy mình đang ở trong đó, đang cảm nhận và hoà vào thiên nhiên quá đổi đẹp đẽ kia. Văn chương và nghệ sĩ đã đưa ta đến miền đất của cái đẹp và làm nảy nở trong ta tình yêu đối với nó. Đây là minh chứng cho khả năng kì diệu của văn chương

Đâu phải chỉ văn chương và nhà văn mang trong mình sứ mệnh mở ra cái đẹp mà người đọc ngay từ giây phút đầu tiên đến với tác phẩm đã khao khát không ngừng được đón lấy sắc màu rực rỡ của thế giới. Vì thế, nhận thức, phản ánh cái đẹp của

cuộc sống quanh ta chính là cách văn học len lỏi vào trong trái tim bạn đọc và tìm con đường cho sự sống của mình. Nếu không anh sẽ rất dễ bị đào thải, loại bỏ. Nguyễn Trãi mà bỏ đi những cảnh sắc thiên nhiên trong “*Cảnh ngày hè*” hay Nguyễn Du mà quên đi điểm tô vào kiệt tác “*Truyện Kiều*” của mình những đoạn thơ đậm cảnh thiên nhiên cuộc sống thì còn đâu cái đẹp cho thi phẩm. Rồi thì tác phẩm của anh sẽ thật khô khan, nghèo nàn và chán ngắt như hành tinh vắng bóng những sắc màu.

Hơn bao giờ hết, văn chương luôn là nguồn sáng cho con người trong những đêm tăm tối. Nó giống như lời Thạch Lam từng nói rằng: “ Văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người thêm trong sạch”. Văn chương không thể làm ngơ trước cuộc đời, nhất là khi cuộc đời kia còn tồn tại nhiều ngang trái, bất công; còn nhiều kẻ đang chà đạp lên những kiếp người mỏng manh và còn bao nhiêu tiếng khóc than bị ai đang cất lên không ngừng. Chừng nào cuộc đời còn có bóng dáng của sự bất hạnh thì chừng ấy văn chương còn phải không ngừng lan toả chất công lí, công bằng trong mình. Nhà văn qua văn chương mà chỉ tay vạch mặt những cái xấu, cái ác, cái đê tiện, đưa chúng ra phơi bày trước mắt mọi người để ta cùng lên án phê phán và đấu tranh loại bỏ nó. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương cũng vì lẽ đó mà xưa kia đã không ngần ngại làm hiện lên chân thật bộ mặt của xã hội phong kiến bất công – khi mà người phụ nữ bị coi là rẻ rúng, phải chịu nhiều bất hạnh. Nguyễn Trãi xưa cũng vì khao khát một cuộc đời đẹp tươi cho cả dân tộc mà thẳng tay vạch trần tội ác của quân xâm lược Minh:

*“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ
Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế
Gây thù kết oán trải mấy mươi năm”*

Văn chương chính là một lời tố cáo vừa trực tiếp lại vừa gián tiếp . Người ta đi theo câu thơ mà không ngừng kinh hoàng và ghê sợ trước tội ác của quân cuồng Minh đối với đất nước nhỏ bé của chúng ta. Chúng không từ một thủ đoạn nào mà tàn sát những người dân vô tội. Hành vi “nướng dân đen” hay “vùi con đỏ” đều gọi lên cái thú tính đáng sợ của chúng khi đối xử với dân ta chẳng khác gì loài vật. Không những vậy đối với những kẻ không phục tùng chúng hoặc nổi dậy lên đấu tranh chúng càng tàn ác hơn để dập tắt khát khao vùng lên của ta. Văn chương đưa đến cho ta nhận thức về cái xấu, cái ác, rằng hành vi của lũ vô lại kia chính là “dối trời lừa dân”, là trái với đạo trời và đạo người. Nó để lại cho con người những vết thương đau đớn thì chắc chắn một điều rằng nó là tội ác. Từ sự nhận thức ấy mà ta mới có thể lên án, đấu tranh loại bỏ nó, nhường chỗ cho những điều đẹp để phát triển. Như vậy, văn chương bằng cách viết về cái xấu cái ác đã dẫn lối cho người ta đến với chân trời thiện – mỹ.

Nếu lắng mình vào dòng chảy của văn chương, có lẽ ta cũng sẽ nhận ra rằng dòng chảy của nó còn cuốn theo cả những áng mây bông bênh của cái đẹp. Vì công bằng và lẽ phải, vì tiếng cười của niềm vui và hạnh phúc văn chương cũng ưu ái cho sắc vẻ của nhân tình thế thái. Đọc “*Chiến thắng Mtao Mxay*” trong sử thi “*Đăm Săn*”, chúng ta theo bước chân chiến thắng huy hoàng của tù trưởng Đăm Săn trước kẻ thù bạc nhược Mtao Mxay đã làm cho chúng ta thêm tin vào sự thắng lợi của cái thiện. Những kẻ xấu rồi sẽ phải chịu thua bởi cái thiện luôn mang một sức mạnh lớn lao và được phù trợ để càng thêm mạnh mẽ giống như chàng Đăm Săn đã được ông trời bày cách lấy chày mòn ném vào vành tai của kẻ thù và đánh bại kẻ thù. Niềm tin chiến thắng trong chúng ta sẽ được nâng lên rất nhiều nhờ thứ văn chương ấy

Nhà văn Nguyên Ngọc đã từng nói : “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”. Cái đích cuối cùng của văn chương vẫn chính là con người, là để cho “ cái cao rộng của tâm hồn” con người. Nó có sứ mệnh là thanh lọc và bồi đắp để nâng tâm hồn con người trở nên hoàn thiện và thánh thiện hơn. Trong mỗi áng văn, áng thơ chân chính mà ta đọc đều phảng phất những bài học cuộc sống để hành trình làm người của ta trở nên ý nghĩa hơn. Thế nhưng văn học với đặc thù của nó đòi hỏi những tư tưởng phải được gửi gắm thông qua hình tượng nghệ thuật độc đáo. Hình tượng chính là nơi kí gửi những triết lí nhân sinh của nhà văn và làm nảy nở ở bạn đọc khao khát sống tốt đẹp. Lắng nghe những tâm tư của người nghệ sĩ trong “*Độc tiểu thanh kí*” của Đại thi hào Nguyễn Du lòng ta dường như đã không còn khô cằn nữa mà được tưới thêm vào đó những giọt nước của lòng cảm thông và tình yêu thương những kiếp người tài hoa bạc mệnh:

“*Bất tri tam bách dư niên hậu*
Phong vận kì oan ngã tự cư ?”

Dịch thơ:

“*Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa*
Người đời ai khóc Tố Như chăng?”

Câu thơ chính là sự cất lời của một trái tim đang đau đớn trước cuộc đời. Nhà thơ đã xây dựng hình tượng nhân vật trữ tình là người nghệ sĩ tài hoa mà bạc mệnh. Người nghệ sĩ cất lên tiếng hỏi thiết tha cho “ba trăm năm” nữa – thuộc về tương lai sau này rằng có ai nhớ và thương, đồng cảm và đồng lòng với mình. Hình tượng được gửi gắm tư tưởng rồi chạm đến trái tim bạn đọc. Văn chương làm cho ta không thể đứng yên mà buộc chúng ta phải suy nghĩ. Chúng ta không thể đứng dưng trước cái bất hạnh của con người. Hay nói khác đi là văn chương đã buộc chúng ta phải đau cùng nhân vật, không đau không được. Và từ đau rồi đến thương, đến hành động. Chúng ta không chỉ biết thương cho Nguyễn Du mà còn thương cho bao kiếp người như Tiểu Thanh – tài hoa mệnh bạc. Văn chương đã đến làm nảy nở trong hồn ta những xúc cảm cao đẹp để ngày hôm nay ta có thể trả lời cho câu hỏi của Nguyễn

Du. Chưa cần đến ba trăm năm nữa, đã từ lâu lắm rồi người ta đã nhận ra được cái thiện mỹ trong những vần thơ ông đề nâng niu nó và nâng niu một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy. Chừng nào những hạt ánh sáng hướng thiện vẫn còn lóng lánh trong tác phẩm thì chừng ấy nó còn tồn tại.

Sẽ chẳng là gì nếu như văn chương không đem đến cho người đọc một cuộc đổi thay. Sẽ chẳng là gì nếu như những gì người nghệ sĩ viết ra không phải vì mục đích hướng con người tới cái thiện. Từ ngàn đời nay dòng sông văn chương luôn chảy giữa hai bờ “thiện”, “mỹ” và hướng con người tới cái “chân”, hướng con người tới cái tốt đẹp. Không khoe khoang, không thuyết giáo hay rao giảng đạo đức, văn chương như người bạn hiền nhẹ nhàng chỉ bảo, dẫn lối để làm thay đổi óc ta nghĩ, mắt ta nhìn. Trong cái cách mà Nam Cao đề thị Nở gặp Chí (truyện ngắn “*Chí Phèo*” – Nam Cao) ta đã biến quá trình giáo dục của văn chương thành quá trình tự giáo dục chính mình. Nhìn tình thương mà thị dành cho Chí, chúng ta không thể không rung cảm. Cả làng Vũ Đại đều cho hắn là con quỷ dữ, đều xa lánh hắn nhưng chỉ mình thì coi hắn là người. “Người”, ấy là cái danh xưng Chí đang khao khát mà thị đã nhẹ nhàng trao cho hắn. Thị có cái tình để lo lắng cho hắn: “mình bỏ hắn lúc này thì cũng bạc ... Dẫu sao cũng đã ăn nằm với nhau như vợ chồng”. Bao người vô tâm ghẻ lạnh mà một người đàn bà xấu đến ma chê quỷ hờn như thị lại biết nghĩ đến trách nhiệm với thằng Chí. Ấy chính là biểu hiện của một tình người cao cả, một tình người đã biến mất ở làng Vũ Đại và chỉ có ở mình thị. Quả thật đứng trước một tác phẩm văn chương hay, ta thường có cảm giác như “đứng trước một bên bờ gió nổi, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng thiện với những vùng trời tốt đẹp hơn, nhân tính hơn.” (Nghĩ về thơ – Lê Đạt). Nhà văn đã gửi gắm biết bao qua hình tượng nhân vật thị Nở để rồi làm nảy nở trong sâu thẳm chúng ta những xúc cảm cao đẹp. Sáng tác của nhà văn đã làm đẹp tâm hồn chúng ta để chúng ta biết yêu hơn, biết dành sự quan tâm hơn cho những người xung quanh. Thị có thể yêu thương Chí thì có sao chúng ta lại không thể yêu thương con người xung quanh mình?

Trở lại với lời của Pautopxki, ta hiểu ra rằng sáng tác của nhà văn bao giờ cũng là vì con người và cuộc sống của con người. Dù nó có viết về cái gì hay viết như thế nào thì cái đích của nó vẫn không bao giờ thay đổi, bởi thay đổi đồng nghĩa với cái chết. Nhưng nói như vậy không có nghĩa là chúng ta đòi hỏi và bắt buộc văn chương phải phục vụ cho tất cả chúng ta. Văn chương có khi chỉ là sự cất tiếng của một tâm hồn quá đổi yêu cuộc đời hay quá cô đơn, đôi khi nó chỉ là một sự trải lòng hay tìm kiếm một sự đồng vọng. Chẳng có một cái khuôn nhất định nào cho văn chương cả. Vì thế trước khi muốn tìm kiếm những triết lý nhân sinh từ văn chương, ta hãy để dành một chiếc ghế trong tâm hồn mình để lắng nghe lời thì thầm của người nghệ sĩ. Mọi ý tình của anh ta đều được gửi trong tiếng lòng của mình. Hiểu được

sứ mệnh, chức năng của văn chương và thiên chức của nhà văn, mỗi người nghệ sĩ phải không ngừng tôi luyện tài năng, thực sự sống với cuộc đời, với con người, phải lặn sâu vào đáy bể cuộc đời để đón nhận lấy những âm vang và biết yêu con người hơn. Có như thế văn chương của anh mới có thể trở thành một thứ vũ khí gột rửa và nâng tâm hồn con người lên. Bởi lẽ đó, Nguyễn Trãi chọn rời chốn triều đình hỗn loạn tìm về quê hương để sống với những người nông dân bé nhỏ, Nguyễn Du chọn đi phiêu du đất khách mười năm, Nam Cao chọn hoà mình vào nhịp đời của những người nông dân làng quê mình... Và rồi cuối cùng họ đều để lại những kiệt tác đậm chất đời và quay trở lại gắn bó với đời. Bên cạnh đó, người đọc chúng ta từ câu nói của Pautopxki cũng cần biết trân trọng hơn sáng tác của nhà văn, đón nhận nó bằng cả tấm lòng để cảm nhận được những hạt bụi quý của nó. Bởi lẽ sáng tác của họ là cho chúng ta, với mong muốn chúng ta sống một đời vẹn tròn hơn.

Điều gì còn lại sau mỗi trang văn? Chính là những điều đẹp đẽ mà nhà văn để lại cho cái đẹp của trái đất, cho lời kêu gọi đấu tranh vì hạnh phúc, cho niềm vui và tự do, cho cái cao rộng của tâm hồn, cho sức mạnh của trí tuệ sẽ chiến thắng bóng tối". Và tất cả chúng sẽ mãi mãi rực rỡ như ánh mặt trời không bao giờ lụi tắt, sẽ còn mãi với ta.

ĐỀ 4: Trên con đường sáng tạo, Nam Cao đã nghĩ tới “một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người”. Đó cũng là khát vọng của Nguyễn Minh Châu khi ông trần trở vì sao văn học Việt Nam “không là văn học của cả thiên hạ, của cả loài người”.

Bằng hiểu biết và trải nghiệm văn học, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về những niềm khát khao, trần trở ấy

BÀI LÀM

Điều gì khiến Lỗ Tấn từ bỏ trường đại học mơ ước của mình để trở về với nghiệp văn, điều gì khiến Nguyễn Minh Châu dù trên giường bệnh vẫn luôn trần trở về một tác phẩm giá trị. Có phải chăng, họ là những người cầm bút và họ mang một "cái nợ" với đời và với văn chương, đó là cái nợ để tạo nên những tác phẩm chân chính, giá trị muôn đời khi mà có lẽ đó là mong ước cả đời người. Như cách mà Nam

Cao đã nghĩ tới “một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người”. Đó cũng là khát vọng của Nguyễn Minh Châu khi ông trăn trở vì sao văn học Việt Nam “không là văn học của cả thiên hạ, của cả loài người”.

Cả hai nhà văn lớn, hai cây cổ thụ vĩ đại trên nền văn học Việt Nam đều gặp nhau tại một điểm nổi trăn trở về văn học- một ngành nghệ thuật lấy chất liệu là hiện thực cuộc sống phương tiện phản ánh là ngôn từ. Họ trăn trở về một tác phẩm "giá trị" mang đến nhiều ý nghĩa là phải "vượt lên bên trên tất cả bờ cõi và giới hạn" nó phá vỡ mọi quy chuẩn của cuộc sống, mọi vách ngăn của thời đại để trở thành một tác phẩm "chung cho cả loài người" tức là nó không trừ một ai, dù có là ai trong cuộc sống này thì văn chương cũng đều dành cho ta. cũng chính từ khát vọng ấy mà Nguyễn Minh Châu đã đặt ra trăn trở khi nghĩ văn học Việt Nam không là văn học của cả thiên hạ của loài người nó chưa đủ rộng lớn để bao quát toàn thể giới để đi đến mọi ngóc ngách của đời sống. Càng trăn trở thì nó lại càng là một trách nhiệm đặt lên vai của người nghệ sĩ, làm sao để tạo nên một tác phẩm giá trị chi khẳng định ảnh hưởng, sứ mệnh của văn học

Văn học là một thế giới rộng lớn nơi thu hút những người nghệ sĩ đến và sáng tạo, mỗi người trong ấy lại có một một phong cách một nét viết riêng và ai cũng mong những trang văn của mình được góp ích cho cuộc sống. Vậy nhưng, chẳng phải nhà văn nào cũng làm được điều đó, có người đã từng bé bút, vo giấy vứt đi chỉ bất lực trước trang viết. Vậy nên ta hiểu rằng, để tạo nên một tác phẩm giá trị không phải điều dễ dàng. Là "người thư kí trung thành của thời đại" anh ta phải lắng nghe tất thảy mọi thanh âm được vang vọng từ mọi ngóc ngách, để biết rằng cuộc đời rộng lớn kia là như nào, cái chung của loài người là gì. Và đúc kết nên trong anh những suy tư về những trái ngang của cuộc sống anh và mong muốn viết lên một điều gì đó đòi lại công bằng cho loài người. Tất nhiên, một tác phẩm có giá trị thì nó không có biên giới, nó chẳng viết cho một người, cho trang tự truyện của chính cuộc đời mình. Mà cái đích cuối cùng anh ta hướng tới luôn phải là nhân loại. Điều này xuất phát từ chính chức năng mà văn học đã đặt ra, từ phẩm chất đầu tiên là cái tâm mà những người nghệ sĩ cần có trước khi đặt bút. Và từ việc anh ta hiểu được đây là mong muốn của bạn đọc, bạn đọc đến với văn chương không đơn thuần chỉ là một cuộc thưởng chữ nữa, không chỉ cần biết được cái hay cái đẹp qua vẻ ngoài ngôn từ mà quan trọng họ luôn mong cầu về một nội dung tư tưởng sâu sắc ẩn đằng sau con chữ ấy. Vì những lời ấy mà tất cả những người đang cầm bút cần một sự ý thức lại về bản thân, để tạo nên những giá trị góp vào thỏa mãn trăn trở của văn chương. Trên đỉnh cao nghệ thuật ấy, đã rất nhiều nhà văn thành công, ấy là bởi quyết tâm cả đời của họ, là Albert Camus với các sáng tác văn học của ông đã "đưa ra ánh sáng những

vấn đề đặt ra cho lương tâm loài người ở thời đại chúng ta”, là mang tính siêu thực, cùng một lúc phản ánh sự ham muốn, nỗi cô đơn, và khao khát tình yêu

Vậy thì đôi cánh nào khiến văn chương bay lên cao để vượt lên mọi bờ cõi và giá trị, có lẽ đôi cánh ấy chẳng do ông trời ban tặng mà phải do chính người nghệ sĩ tạo nên từ tất cả tình yêu và lòng chân thành của mình. Đó là cái bờ cõi của không gian và thời gian đã được ngôn từ khắc phục, hình tượng nghệ thuật lấp đầy để mang đến những trang viết dù cách xa hàng trăm năm, hàng nghìn năm nhưng dấu ấn của nó vẫn in lại đến mãi ngày hôm nay. Chỉ có biên giới của tiếng nói chứ không bao giờ có biên giới của ngôn từ. Ta chẳng phải dùng con mắt của thời đại mình mà nhìn trời mưa cũ, vì nó giống như một cơn mưa rào, cơn mưa tầm tã vừa mới qua đây thôi. Nó phải nói lên được những vấn đề nào chung cho cả loài người, những gì cơ bản nhất mà chúng ta không thể chối bỏ hay quên lãng. Vậy nhưng, tiếng nói ấy đến với bạn đọc thôi là chưa đủ nó phải là một tiếng nói mạnh mẽ giúp mỗi người khi đọc xong như bừng tỉnh, như một hồi chuông đánh thức vào lương tâm. Để ta biết ta nhận thức được cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gì là xấu, cái gì là tốt. Từ đó văn chương tiếp thêm một đôi cánh, đốt lên ngọn lửa trong đôi chân ta để ta đứng dậy đấu tranh xây nên những điều tốt đẹp nhất của cuộc sống. Tiếng nói của văn chương là một tiếng nói mang giá trị thẩm mỹ cao, cái đẹp dễ của ngôn từ đã thanh lọc tâm hồn bạn đọc, tác động và khơi dậy lên lên nhu cầu cảm thụ cái đẹp của bạn đọc. Và hơn hết, cái giới hạn của thời gian luôn là điều cản trở người biết khi họ có những vấn đề cũ không còn phù hợp với một thời đại hiện đại ngày hôm nay. Vậy nên văn học không ngừng phải thay đổi, phải phát triển và tiến về phía trước. Anh không thể mang con mắt của thời đại mình đến với những trang văn, anh không chỉ nhìn về quá khứ và hiện tại. Cái đầu tiên phải làm là một cái nhìn đi trước cái nhìn của tương lai, xa xăm cách xa anh cả trăm cả nghìn năm đi chẳng nữa. Những tác phẩm như vậy đều xứng đáng được xứng tên và vinh danh ở một tầm cao nhất trong nghệ thuật. Giải thưởng chính là một cột mốc đánh giá trong sự nghiệp mà mỗi người nghệ sĩ luôn ao ước và chính họ trong tác phẩm của Nam Cao cũng đã từng ao ước về một "giải Nobel Văn học" danh tiếng. Đó phải chăng cũng chính là mong ước của tất cả những người cầm bút. Nhờ có cái rộng lớn của ngôn từ mà cuộc sống trong ta như rộng ra đến trăm nghìn lần để ta không chỉ khám phá trang viết của dân tộc mà ta được đi đến nơi xa hơn, đi đến mảnh đất hoa anh đào Nhật với những chiến sĩ Samurai, đi đến những năm tháng tháng khốn khổ trước sự ảnh hưởng của nạn diệt chủng Đức Quốc xã ở Hungary,...

Lang thang giữa vũ trụ của văn học, tôi tìm kiếm cho mình một tác phẩm thật giá trị, một hơi ấm có thể nối kết bàn tay bạn đọc và xóa đi mọi ranh giới của cuộc đời. Giá trị của tác phẩm giống như một thứ trang sức người nghệ sĩ đeo lên không chỉ bởi bề ngoài hào nhoáng mà còn mang giá trị bên trong bị. Đến khi gặp chúa ruồi

của William golding tôi thực sự hiểu thế nào là một tác phẩm giá trị. William đã mang đến cho ta một cuộc trải nghiệm đầy thú vị cùng những đứa trẻ chưa đầy 12 tuổi trên một hoang đảo sau vụ tai nạn máy bay. Đó là những ngày ta được ăn, được sống trên một thế giới giả tưởng sẽ là những trải nghiệm đầy ý nghĩa. Nơi đó, ta bắt gặp gương mặt của chính mình, ta như đi sâu vào con người mình, đó là những vấn đề của toàn nhân loại, những vấn đề mà trong chúng ta bất kỳ ai cũng có. Ông đã khẳng định rằng trong mỗi chúng ta ai cũng có 3 phần: phần Con bản năng (id) phần cái Tôi (ego) . Và phần nhân cách (superego) Đây là một quy luật của cuộc sống, là một con người bình thường mà ông trời đã ban tặng, ta không thể chối bỏ. Và cái vấn đề về sâu xa trong con người ấy đã được tác giả khai phá. Văn học là như vậy, nó không giống các ngành khoa học khác khi tập trung tìm hiểu một khía cạnh của con người, nó đi sâu vào toàn vẹn bản thể với những góc khuất sâu kín mà chẳng gì có thể khai phá được, chẳng một công nghệ nào có thể khai phá ra. Nó trở thành một thoáng mơ hồ của cảm xúc gửi lại cho ta cái phút giây ban đầu ta trở về là một con người nguyên sơ nhất đối diện với chính bản thể của mình. Cuộc đối diện ấy đã được William golding đào sâu và nhìn theo một hướng khác . Nếu như Khổng Tử từng khẳng định "nhân chi sơ tính bổn thiện" thì Tuân Tử lại nói rằng "nhân chi sơ tính bổn ác" đó là hình ảnh của một Chúa Ruồi trong ta "mày biết, phải không nào, rằng ta là một phần của tụi bay, một phần rất gần gũi gần gũi lắm.." Đó không đâu khác là hình ảnh của phần Con luôn tồn tại trong ta được nấp sau phần người và sẵn sàng trỗi dậy khi có tác nhân đánh thức. Đó cũng là quan niệm của Nguyễn Minh Châu khi cho rằng " trong mỗi con người đang sống, có lẫn người tốt, kẻ xấu rùng rợn, lẫn rắn rết Thiên thần và ác quỷ" Chỉ đến đây thôi ta cũng đã nhận ra được chính mình trong đó, dù là bất cứ ai văn học đều chạm đến sâu thẳm nhất trong tâm hồn họ theo những phương diện khác nhau. Bởi nó luôn nói được những cái gì mà người ta biết, thậm chí là chưa biết nhưng cần phải biết.

Vậy nhưng, như thế nào mới trở thành một tác phẩm thật giá trị? nếu như nó chỉ nói được những cái gì chung của loài người thì vẫn là một điều dễ dàng, nhưng nó phải "là tác phẩm chung " không chỉ " nói" mà phải "là" Là mang đến những giá trị chân thiện mỹ để thanh lọc đời sống tâm hồn con người. Bởi tôi biết rằng, để một nhà văn vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn thì chắc hẳn anh đang trăn trở một điều gì đó, anh ta muốn thay đổi và khiến cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. William golding cũng vậy, ông bước ra từ chiến tranh thế giới thứ hai là một hải quan trong quân đội Mỹ. Ông thấu hiểu hơn ai hết vì tội ác của bọn diệt chủng Đức Quốc xã, chỉ vì mong muốn làm bá chủ thế giới chúng đã hại hàng triệu người phải bỏ mạng. Đó chẳng phải là lúc phần Con của con người trỗi dậy hay sao. Chính vì nỗi trăn trở ấy để giúp bạn đọc khi trở về cuộc sống như thức tỉnh một điều gì đó để sống đẹp hơn. Đó chính là sứ mệnh cao nhất của người nghệ sĩ, là cái đích mà anh ta luôn hướng tới và anh đã chạm được cái đích ấy. Xứng đáng trở thành một tác phẩm thật

giá trị như Nam Cao đã từng trần trở . "Chúa ruồi" là một cơn sóng dạt dào trong lòng ta, nó đã mang đến những cái "giật mình" đánh thức ta khỏi những u mê tăm tối, tác giả tiểu thuyết đã thức tỉnh ta bằng hình ảnh "chúa ruồi" -hình ảnh của những đứa trẻ khi để phần con mắt kiểm soát lên ngôi . Và bây giờ, chúng đi săn mồi không chỉ để kiếm ăn mà còn để thỏa mãn khả năng khát máu" tận hưởng cảm giác nóng chảy trên đôi bàn tay và mùi máu tươi sộc lên mũi". Thật ám ảnh, thật ghê sợ biết bao, nhưng đó không phải là những gì sẽ theo ta sau sang viết mà chúng ta cần có một cái giật mình tích cực, một nguồn ánh sáng để soi rõ tâm hồn ta soi đường chỉ lối ta đi. Trên con đường ấy, có những lúc ta phải đối diện với cuộc chiến sâu thẳm trong tâm hồn mình, giữa phần con và phần người để dù trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa tao cũng phải mạnh mẽ đấu tranh với phần dung tục tâm thường. Bởi ranh giới giữa cái thiện và cái ác vốn rất mong manh, là một ngày khi nghịch cảnh ập đến ta sẽ mặc cần con chiếm lĩnh hay sao? ta để mỗi giá trị nhân sinh sụp đổ ngay trước mắt hay sao? Nếu không làm điều ấy, hãy kìm hãm những dục vọng tầm thường, chiến thắng bản thân để sống một cuộc đời ý nghĩa . Đó chẳng phải là điều rất cần thiết giữa thời đại ngày hôm nay hay sao, sau cùng chính vì nói được rồi đây mà tác phẩm đã đạt được giải Nobel Văn học năm 1983 , in dấu tên tuổi của một người nghệ sĩ hết mình vì nghệ thuật và đặc biệt hơn tác phẩm ấy đã trở thành tác phẩm chung của cả loài người, dù hàng trăm hàng nghìn năm sau nữa, nó vẫn giữ nguyên giá trị như ban đầu

Qua những trang viết chúng ta đều hiểu rằng, mỗi sinh thể đều tồn tại cả phần tốt lẫn phần xấu, phần cao thượng lẫn thấp hèn. Vậy nhưng, Nguyễn Minh Châu đã mạnh mẽ chỉ ra rằng văn học Việt Nam không làm "văn học của cả nhân loại và thế giới " . Ông đang muốn nói đến những góc khuất chưa hoàn thiện trong nền văn học Việt Nam. Đó những là những trang viết về chiến tranh từ 1954-1975, văn học lúc này hiện lên mang một vẻ đẹp toàn diện như được "tô hồng" cuộc sống và trải đầy lên trước mắt bạn đọc một thế giới màu hồng, một thế giới lý tưởng. Khi mà chiến trường đã không còn là máu me và chết chóc, nó trở thành những điều đẹp đẽ nhất của của tuổi trẻ. "Đường ra trận mùa này đẹp lắm em ơi" để có những "Người ra đi đầu không ngoảnh lại/ Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy " Và cho dù có phải chết thì:

“ Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sóng mã gầm lên khúc độc hành”

(Tây tiến- Quang Dũng)

Vậy nhưng ta chắc chắn phải thừa nhận một điều rằng, văn học đã làm đúng với chức năng của nó, làm đúng với cái nhiệm vụ" văn học là một mặt trận anh chị em cầm bút là chiến sĩ trên mặt trận ấy". Phải nhờ những vần thơ ấy mà biết bao bạn trẻ đã xông pha đi tìm đường cứu nước, bao người đã cống hiến hết mình vì dân tộc và đã mang lại chiến thắng cho chúng ta. Lịch sử anh hùng ấy được ghi lại đến mãi ngàn năm sau. Người thư kí trung thành của thời đại đứng giữa hiện thực cuộc sống mang một trách nhiệm, làm thế nào để ngòi bút của anh khách lại bạn đọc đến những điều tốt đẹp và với đất nước ta đều tốt đẹp nhất lúc này là những tấm gương anh hùng. Và văn học của chúng ta đã kéo dài như vậy vậy suốt 30 năm kháng chiến và chính cả Nguyễn Minh Châu trong " Mảnh Trăng cuối rừng" cũng đã miêu tả chị Nguyệt với vẻ đẹp không tì vết, nhân vật được thả trong một bầu không khí vô trùng mà không gì có thể phá vỡ .Vậy nhưng, ta phải thừa nhận rằng văn học Việt Nam không trở thành văn học của cả nhân loại là vì như vậy , và Nguyễn Minh Châu cũng đã nhận ra được điều đó khi ông nhận định như vậy. Bởi lẽ cuộc chiến nào cũng phải cho người ta thấy được sự chết chóc, cho thấy được những góc khuất của nó, Con người nào cũng tồn tại cả phần Con lẫn phần Người . Vậy nhưng, văn học thời kỳ kháng chiến đã không làm điều đó. Có lẽ hiểu được tính chưa toàn vẹn ấy một nền văn học sau 1975 đã xây dựng nên và phản ánh tất thấy sự thật về chiến tranh , nhân rộng cái nhìn ấy lên cho toàn loài người . Là những trang văn phản ánh ảnh sâu sắc chắc về người lính trong thời chiến. Họ mang một tâm hồn đẹp để bước vào cuộc chiến vậy nhưng họ hoàn toàn bất ngờ trước hiện thực không như là mơ trước cái dã man tàn bạo đến vô cùng của chiến tranh, mà họ chưa từng được biết đến điều ấy. Giây phút vỡ mộng ấy là một nỗi đau lớn trong tâm hồn người lính. Họ đã trải qua những ngày tháng chiến tranh như sống trong địa ngục, họ cách hoàn toàn khỏi thế giới bên kia, nơi mà con người ta đang phát triển từng ngày . Để thu mình trong rừng, trên những cuộc chiến mà chẳng biết sống chết hay sao . Ta ám ảnh mãi với hình ảnh của "Người còn sót lại ở rừng cười" của Võ Thị Hảo . Đó không phải một khu rừng hạnh phúc, êm vui. Mà đó là nỗi ám ảnh trong tâm hồn của tất cả những người đã từng đi lính về một thời sống cạnh rừng thiêng nước độc. Về bề ngoài đã bị tàn phá, bộ tóc quý giá sẽ rụng dần. Vậy nhưng, nó đâu còn quan trọng nữa, đau đớn nhất với họ là sự cô đơn, sự thiếu vắng những bóng hình của thế giới ngoài kia. Là 4 cô gái sống trong sự dày vò thèm khát, nhưng cô vẫn gắng gỏi để giữ lấy phần tinh tiết cuối cùng của mình khi mất đi. Sau cùng, người còn sót lại duy nhất chính là Thảo, là người có tình yêu đẹp nhất mà các chị cô thường ao ước. Vậy nhưng, Thảo cũng chẳng thể nào hòa nhập được với cuộc sống bình thường chẳng thể nào yêu được người đã từng yêu bởi nỗi đau bị phản bội . Và cô đã tìm lại được chính mình, tìm về cái rừng cười nơi các chị cô đã ngã xuống để sống lại với một thời đã từng, sống lại với những kỉ niệm chết chóc chiến tranh. Nhưng những điều đấy mãi sau khi chiến tranh qua đi ta mới được biết đến, vậy có phải chăng là đã quá muộn hay sao

Sự trần trụi ấy của Nguyễn Minh Châu sau cùng cũng chỉ để cho các văn nghệ sĩ thời nay phần đầu tạo nên tên tuổi cho những tác phẩm giá trị của Việt Nam Nam. Sau những góc khuất của văn học thời kháng chiến thì văn học thời hậu chiến lại mở ra một thế giới hoàn toàn khác. Dường như con người đã được khẳng định một cách rõ ràng, có cái tôi cá nhân, có bản năng có phần người cao đẹp. Mỗi một bước phát triển, văn học Việt Nam lại đang dần tiến tới cái chung của toàn nhân loại, trở thành những tác phẩm giá trị. Viết về những người lính, cuối cùng khi họ trở về với quê nhà, nỗi đau không chỉ dừng lại ở thể xác mà nó còn là tinh thần. Họ không chỉ đẹp như những vần thơ trước mà giờ đây họ trở nên tách biệt, trở nên xa lạ hoàn toàn với một cuộc sống đang phát triển và họ sẽ sống mãi trong sự giày vò đau đớn đến cuối đời khi cho những người anh em đã hi sinh trước và trăn trở trước sự tồn tại của chính mình "tobe or not tobe" ...Đó là những vần thơ của Bảo Ninh qua "Nỗi buồn chiến tranh" về cậu Kiên, là Quỳ trong "Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành" của Nguyễn Minh Châu, là Vạn trong "Bên Không chồng" của Dương Hương, văn học đang từng bước chạm đến cái chung của toàn nhân loại. Thỏa mãn những mong ước của Nam Cao và Nguyễn Minh Châu.

Như vậy, Nam Cao và Nguyễn Minh Châu đã mang đến những trần trụi vô cùng thiết thực về văn học. Mở ra yêu cầu với người viết cần có tài năng nghệ thuật, có cái tâm, cái tài hết mình tạo nên những tác phẩm văn học cho cả nhân loại và loài người. Đặc biệt các nhà văn Việt Nam cần hơn nữa cố gắng khẳng định bản thân, đưa văn học Việt Nam lên tầm nhân loại. Đồng thời, bạn đọc là người đón nhận cũng cần biết trân trọng tác phẩm, trở thành người đồng sáng tạo lợi sâu vào cuộc sống

Dòng chảy cuộc sông luôn chuyển không hồi kết, mà văn sẽ không dừng lại tại bất cứ đâu. Thậm chí nó đứng ở một nơi cao hơn, xa hơn để dùng chiếc “ kính hiển vi” ngắm nhìn cuộc sống để hiện lên là cả một thế giới bao la.

ĐỀ 5: Jonathan Culler cho rằng văn học là một cơ chế mang tính nghịch lý bởi vì tạo ra văn học là viết theo công thức sẵn có, nhưng tạo ra văn học cũng là miệt thị những thông lệ đó, siêu việt chúng. Văn học là một cơ chế tồn tại dựa trên sự chống đối và phê bình những giới hạn của riêng nó, bằng cách thử nghiệm xem điều gì sẽ xảy ra nếu viết khác đi.

(Nhập môn lý thuyết văn học, Jonathan Culler, Phạm Phương Chi dịch, NXB Hội nhà văn, trang 68).

Quan điểm của anh chị?

BÀI LÀM

Văn học là một nguồn chung, nhưng nó còn là dòng riêng của mỗi cây bút nữa. Có phải chăng chỉ nhà văn nào đủ bản lĩnh rẽ sóng sang ngang, kiến tạo nên thế giới văn của riêng mình, anh mới thực sự là nhà cầm bút chân chính. Bởi lẽ ấy Jonathan Culler có lần từng viết: “văn học là một cơ chế mang tính nghịch lý bởi vì tạo ra văn học là viết theo công thức sẵn có, nhưng tạo ra văn học cũng là miệt thị những thông lệ đó, siêu việt chúng. Văn học là một cơ chế tồn tại dựa trên sự chống đối và phê bình những giới hạn của riêng nó, bằng cách thử nghiệm xem điều gì sẽ xảy ra nếu viết khác đi.”

Văn học hay bất cứ ngành nghệ thuật, khoa học khác đều tự thân mang một cơ chế hoạt động rất riêng. Nhưng tại sao Jonathan lại khẳng định “Văn học là một cơ chế nghịch lý”. Anh trước tiên cần “viết theo công thức sẵn có”, phải viết sao cho người đọc nhận ra nó là văn chương ngay lần đầu chạm mắt tiếp nhận. Nhưng lạ thay, tác giả còn nhấn mạnh “nhưng tạo ra văn học cũng là miệt thị, siêu việt chúng”, rằng anh cần phá bỏ những quy tắc muôn đời, chống đối phê bình những giới hạn để thể hiện dấu ấn cá nhân sáng tạo. Ý kiến của Jonathan Culler đưa ra đã khẳng định bản chất của văn chương thực thụ, một mặt luôn tuân theo những công thức sẵn có, nhưng mặt khác văn chương luôn có sự tươi mới, luôn có sự khác biệt trong mỗi sáng tác của nhà văn. Đồng thời đặt ra yêu cầu đối với nhà văn chân chính, anh phải dám vượt qua giới hạn của khuôn khổ mà hướng tới những sáng tạo, khám phá mới mẻ, đậm dấu ấn cá nhân.

Vì vốn dĩ văn chương cũng là một thứ giá trị, giá trị thuộc về thế giới tinh thần. Bởi lẽ đó ta nào thể phủ nhận việc văn chương cần có những khuôn khổ riêng để tạo nên thứ xứng đáng là văn chương. Lựa chọn khám phá văn chương, ta cũng phải chấp nhận rằng văn chương là kết quả của các tác giả khi viết theo công thức đặc thù. Đó là công thức hình thành nên từ các thời đại, mỗi thời đại đi qua, dù cho có sự đổi mới xong họ vẫn không nằm ngoài giới hạn của một điểm chung. Thời trung đại, văn chương phi ngã nào có ai dám nói lên tác lòng thực sự của mình; qua đến Thơ mới thời hiện đại, khi cái tôi được cởi trói, bao nhà thơ lại cất lên tiếng nói mang màu sắc cá nhân như Xuân Diệu hay Hàn Mặc Tử,... Rốt cục thời đại là một thứ tạo nên mẫu số chung cho các tác phẩm. Rồi còn thể loại, dĩ nhiên cũng tạo nên thứ công thức, anh làm thơ thì phải làm sao cho nó ra thơ, anh viết truyện phải làm sao cho người ta nhận ra nó là truyện. Nhưng có lẽ cái quan trọng nhất nếu nhà văn không tuân thủ theo, anh sẽ không bao giờ là nhà văn cả chính là đặc trưng riêng của thể loại ngôn từ này. Văn chương quy định viết văn là phải khám phá, phản ánh và tái tạo cuộc sống thông qua lăng kính chủ quan, hay làm thơ là phải có

sự sôi sục dâng trào của những xúc cảm mãnh liệt, những tiếng lòng ngổn ngang cuộn xoáy. Muốn trở thành nhà văn nào thể đi chệch so với quy chuẩn đó. Chính vì thế dù là văn Nam Cao, Thạch Lam những năm trước Cách mạng hay văn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp sau 1975, ta đều bắt gặp bao hiện thực hiện lên sắc nét trong trang viết của họ. Hay dù là Thơ mới hay thơ cách mạng, đều không thiếu bao chất tình bằng bạc trong mỗi vần thơ. Rõ ràng nhờ có những công thức sẵn có ấy, đã trở thành một thước đo giá trị cho văn chương. Bởi chỉ khi nó được định hình là văn chương thực thụ nó mới có khả năng thực hiện được những chức năng giá trị của mình. Quan trọng hơn cả, những quy ước riêng biệt ấy đã tạo nên dấu ấn riêng cho văn chương, khu biệt với những loại hình ngôn ngữ khác, loại hình nghệ thuật khác. Là nhà văn chân chính, anh trước tiên phải làm sao cho tác phẩm anh ra dáng một sản phẩm văn chương đúng nghĩa.

Nhưng liệu có chắc rằng áp dụng công thức sẽ cho ra thứ văn chương chân chính ngay tức thời? Sẽ không bao giờ có một nền văn học chính đáng nếu văn chương vận hành theo quy chế thuận chiều ấy. Văn chương cần hơn sự miệt thị những thông lệ để siêu việt hoá những con chữ, biến nó thành thứ nghệ thuật ngôn từ. Có phải chăng vì thế mà nhà văn buộc phải làm cho “lệch pha” rẽ con tàu của mình sang một hướng khác, khao khát sự sáng tạo mới mẻ, tạo lập nên giá trị độc đáo. “Văn chương không cần những người thợ khéo tay làm theo vài kiểu mẫu đưa cho, văn chương chỉ dung nạp những người biết tìm tòi, đào sâu suy nghĩ khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có” (Nam Cao). Tán thành với quan điểm của Nam Cao, cũng là sự đối thoại với Jonathan, ta nhận thức rằng văn chương cần có sự sáng tạo hơn là kiểu mẫu. Mỗi nhà văn đến với thế giới của văn học, như những cây đàn muôn điệu gảy lên khúc nhạc đa âm, đa điệu chẳng trùng ý nhau. Bản lĩnh và cá tính có lẽ đã uơm mầm cho nhà văn bùng nổ và phá vỡ giới hạn chật hẹp của công thức để viết theo cách riêng biệt. Vậy phải chăng muốn rẽ lối, anh cần mang một đôi mắt có cái nhìn đầy khám phá mới mẻ để có thể tinh anh phát hiện con đường mới chưa ai khơi và cần ở nhà văn sự thám hiểm đến tận cùng. Bởi lẽ cuộc đời là của chung, không có cái nhìn và cách lí giải mới, làm sao có thể vượt qua sự trùng lặp. Như mảnh đất về nông thôn Việt Nam những năm 1945 là của chung, nhưng bao cây bút xuất hiện trên văn đàn, không cho phép họ hoà làm một. Nam Cao tái hiện và khám phá những con người tha hóa, Nguyễn Công Hoan đồng cảm với những người nông dân bần cùng hay Ngô Tất Tố đi sâu vào diễn tả xung đột giai cấp. Mỗi người một vẻ đã minh chứng rằng họ siêu việt công thức nhàm chán, hạn hẹp bằng con mắt đầy cá tính, máu sáng tạo của mình. Nếu như một người cầm bút chỉ một lòng tuân theo những công thức, không sáng tạo đổi mới, anh sẽ không để lại dấu ấn riêng, không khẳng định tiếng nói cá nhân của mình, và dĩ nhiên anh cũng không phải là một nhà văn. Bởi lẽ làm nhà văn nào

có bao giờ ngừng trăn trở làm sao để khẳng định cá tính, không hoà lẫn với số đông ngoài kia. Ý thức được lẽ ấy có chăng nền văn học chân chính mới ra đời.

Văn chương rất kị sự trùng lặp, bởi sự lặp lại chính là sự tự sát của nó. Bởi thế nền văn học luôn đòi hỏi sự siêu việt những thông lệ để đa dạng hoá văn chương. Văn chương có thể phát triển nếu đào sâu vào những công thức, nhưng mọi công thức đều có giới hạn, khi chúng đã được cày xới quá nhuần nhuyễn mà anh không đổi khác thì văn chương sẽ đi đến ngõ cụt, bế tắc. Song song với quá trình viết theo công thức, văn chương cần phá vỡ giới hạn và miệt thị những thông lệ thì văn chương mới có sự phát triển. Nhìn vào lịch sử văn chương, song song với việc tuân theo cũng cần siêu việt những công thức, có như vậy anh mới tạo nên sự phát triển tối đa của văn chương. Tuân theo cơ chế nghịch lí ấy, người nghệ sĩ không ngừng để ngòi bút tự do bộc lộ những nỗi niềm mang đậm dấu ấn cá nhân, hơn cả là sự biểu hiện qua một hình thức rất riêng. Thông qua hình tượng nghệ thuật, mạng hiện thực trong văn chương, anh bày tỏ tư tưởng tình cảm và cả những triết lý. Không phải sự cóp nhặt lấy chân lí giản đơn của ai khác mà là sự cất tiếng độc chiếc không hoà trộn. Hơn nữa mỗi người đọc khi đến với các tác phẩm, nào có chấp nhận những thứ đã trở nên quen mòn, thiếu sự hấp dẫn. Vì thế đòi hỏi này càng nặng nề hơn với mỗi nhà văn. Bởi bạn đọc chính là người tạo nên sức sống cho tác phẩm, không mang tới những mới mẻ để thỏa mãn thị hiếu của họ, làm sao đưa con tinh thần anh có thể sống còn trong dòng băng hoại đầy khốc liệt.

Viên Mai từng nói “ Làm người thì không nên có cái tôi nhưng làm văn thì không thể không có cái tôi”. Bằng cá tính đầy nội lực ấy, nhà văn đủ sức để miệt thị những thông lệ hạn hẹp, thỏa sức cho tiếng nói sáng tạo được cất lên vươn đến một thế giới mà chính anh ta tự làm chủ. Ta bắt gặp một ông hoàng thơ tình Xuân Diệu, với lối viết độc đáo phải công nhận cho sự đỉnh cao toàn vẹn, một hiện tượng Thơ mới quả thực cho ta thấy sức công phá siêu việt của sự sáng tạo:

*“Của ong bướm này đây tuần tháng mật
Này đây hoa của đồng nội xanh rì
Này đây là của cành tơ phơ phất
Của yến anh này đây khúc tình si
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi
Mỗi buổi sớm thần vui hằng gõ cửa
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.”*

(Vội vàng – Xuân Diệu)

Có lẽ bởi văn chương trước tiên không hẳn nằm ngoài giới hạn của công thức, bởi vậy Xuân Diệu vẫn ít nhiều đi theo những khuôn khổ để tác phẩm anh được gọi là

văn chương. Đó là ảnh hưởng của thời đại cái tôi lên ngôi, Xuân Diệu cũng chớp lấy cái đặc trưng ấy mà cất lên tiếng nói cá nhân riêng biệt. Song còn là sự gặp gỡ ở thi liệu, mùa xuân nào còn là đề tài mới lạ gì với văn chương, bởi cả một thời đại trước đã viết về nó thật nhiều. Vẫn với bao hình rất quen thuộc như ong bướm, hoa lá, yến anh. Nhưng anh vẫn không ngần ngại chọn lựa và khai phóng. Đó còn là cách anh chọn thể thơ tự do, vốn là một loại thể thơ quen thuộc trong giới thơ ca được tự do về số lượng câu từ. Rồi cả cách nhà thơ sử dụng những biện pháp tu từ rất quen thuộc: điệp từ “ này đây”, nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ở chữ “ ngon”. Bởi thế rốt cuộc, thơ anh trước tiên vẫn được làm nên từ những công thức sẵn có của văn chương.

Nhưng mang thiên chức của một nhà văn chân chính, chàng thi sĩ ấy nào cho phép mình đắm vào lối mòn của thể hệ đi trước. Bởi thế anh đã có một cú hích nâng tầm mình lên tuyệt đỉnh. Mùa xuân trong thơ Xuân Diệu nào có đơn thuần là xuân sắc, xuân đã được ông biến hoá thành xuân tình luyến ái. Vạn vật hiện lên trong thơ ông hoàng thơ tình chẳng cô đơn tách bạch mà giao hoà sánh đôi. Đó là cặp ong bướm, là hoa với đồng nội, là lá với cành tơ, là cặp yến anh,... Chẳng chịu chia phôi mà hoà trộn luyến ái. Đặc sắc hơn mỗi cặp đôi ấy lại mang trong mình cái sắc màu tình yêu rất lạ, nhà thơ rưới cái tình lên vạn vật, lên từng câu chữ. Ong bướm ngọt ngào trong tuần tháng mật, yến anh cất lên khúc tình si mê đắm. Táo bạo hơn, Xuân Diệu còn dám “ cả gan” đảo lộn lại trật tự cái đẹp của thời trước. Cái đẹp của con người giờ đây trở thành quy chuẩn cho cái đẹp thiên nhiên: “ Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”. Tất cả đó đã đủ để nói lên sự say mê tận độ cuộc sống, mùa xuân của một kẻ tình si. Song cái tạo báo tột cùng phải kể tới khúc nhà thơ miêu tả sự giao hoà cả thể xác lẫn tâm hồn trong tình yêu, điều mà trước kia văn học luôn kị nói tới: “ tháng giêng ngon như một cặp môi gần”. Đó là nhân tự của cả tác phẩm, bởi lẽ sức chói của nó là không thể phủ nhận. Miêu tả tháng giêng vô hình là bỗng chốc hoá hữu hình như một cặp môi căng tràn sức sống đơn lẻ loi của người trinh nữ. Một hồn yêu say mê cuộc sống đã nói lên như vậy. Có phải chăng, muốn viết khác đi, anh phải bản lĩnh vượt lên giới hạn của mình và của thời đại, dám nói lên tiếng nói cá nhân của mình, không ngần ngại mà đầy kiêu hãnh:

“Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa”

Tại sao giữa một dòng thơ lại xuất hiện dấu chấm lạ lùng đó. Có phải là sự vụng về của một nhà thơ trẻ hay chính là dụng ý của một sáng tạo độc đáo. Có lẽ chính là sự bản lĩnh phá vỡ quy định của thơ ca. Dấu chấm không phải chỉ được ở cuối câu, nó cũng có quyền nằm ở giữa như để nói lên một tác lòng. Không phải ngẫu nhiên

mà Xuân Diệu đã dùng đến một dấu chấm để ngắt dòng thơ của mình thành 2 câu độc lập như vậy. Đọc kĩ dòng thơ và đặt chúng trong chỉnh thể toàn bài thơ, ta nhận ra dấu chấm có ý nghĩa tách hai nội dung tư tưởng chủ đạo của toàn bài. Một thuộc về phía bên trên “Tôi sung sướng”, phần còn lại là “Tôi vội vàng”. Nếu như trước câu “Tôi sung sướng” là sự hưởng thụ mùa xuân tuổi trẻ căng tràn, là niềm sung sướng đến tột độ thì sau câu “Nhưng vội vàng một nửa”, tâm trạng của nhà thơ đã ngả sang chút ngậm ngùi, nuối tiếc pha chút bàng khuâng. Vậy nên mới “Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa”. Dấu chấm như một khoảng lặng, dù rất ngắn ngủi để thi sĩ chiêm nghiệm về cái lẽ nhân sinh. Nó như là sự khựng lại của cõi lòng thi nhân trong việc thể hiện một niềm vui không trọn vẹn. Đó chính là cái bản lĩnh và sáng tạo của Xuân Diệu, vì lòng mình mà miệt thị lại thông lệ sẵn có ấy, tạo nên một câu thơ quả thực xuất sắc. Dường như chỉ khi người nghệ sĩ anh đủ sức chống chọi lại giới hạn, vượt lên trên bờ cõi của chính mình và văn chương thì tiếng nói của anh mới thực sự được cất cao, toả sáng. Khi đó anh mới làm trọn trách nhiệm của một nhà văn, không hổ thẹn với tư cách của một người nghệ sĩ chân chính.

Mỗi nhà văn đều đi chung trên con đường văn chương, nhưng có sao mỗi người lại có một ngã rẽ. Đôi khi họ gặp nhau tại một ngã nào đó, nhưng rồi cục họ trải dài đến vùng đất chưa có dấu chân người. Đến với trang văn Bảo Ninh, đó là ta đang đi tới con đường mới lạ ấy. Để thưởng thức cái bản lĩnh dám vượt qua mọi khuôn khổ của công thức để rẽ lối cho văn chương nước nhà. Chơi một khúc độc tấu mang tên “Nỗi buồn chiến tranh”. Dĩ nhiên trước tiên Bảo Ninh cũng nhào nó thành một tác phẩm văn chương theo đúng nghĩa, là tiểu thuyết thì phải viết cho ra tiểu thuyết. Bảo Ninh đã làm tốt điều đó qua những trang sách mà mình viết lên, cũng có nhân vật, sự kiện, thời gian, không gian,... Cũng đi theo cảm hứng đòi tư thế sự mà văn học sau 1975 hướng tới. Nhưng vì lẽ gì mà Nỗi buồn chiến tranh lại bùng nổ như vậy. Điều đó không gì khác là bởi sự vượt lên những giới hạn của văn học. Mặc kệ những công thức, khuôn mẫu mà thời chiến đã giam giữ sự sáng tạo của nhà văn trong khuôn khổ của cảm hứng lãng mạn và khuynh hướng sử thi, giờ đây dường như nhà văn được sống, được viết là chính mình, viết khác đi những điều trước đó người ta còn che giấu. Đó là hiện thực về chiến tranh tàn khốc đã để lại. Đằng sau sự thắng lợi đem lại niềm vui khi thắng trận ấy, người lính trở về không những chẳng tìm thấy hạnh phúc ở cuộc sống đời thường, mà còn vấp phải một bi kịch đáng thương - chấn thương tâm hồn. Khắc hoạ sự bi kịch sau chiến tranh của nhân vật Kiên, ta nhìn thấy mặt trái của chiến tranh chưa bao giờ hiện diện. Hoá ra chiến tranh không chỉ phải điều đáng hào hứng, mừng vui, chiến tranh chỉ toàn đau thương và mất mát, “là cõi không nhà không cửa, lang thang khốn khổ và phiêu bạt vĩ đại, là cõi không đàn ông, không đàn bà, là thế giới sâu thẳm, vô cảm, là tuyệt tự khủng khiếp nhất của dòng giống

con người”. Cái chết của đồng đội, tiếng bom rơi đạn nổ, những miền ký ức của quá khứ 10 năm lửa đạn cứ bám riết lấy anh không tha thứ. Rồi những ký ức ghê rợn về Truong Gỏi hồn, tiểu đội 27, khói hồng ma ám ảnh mãi cả trong giấc ngủ của anh. Càng sống anh càng thấy mình càng lùi về quá khứ, những ngày đau thương nhưng hoá ra tâm hồn anh đã nằm lại ở nơi đó. Chiến tranh giờ đây chẳng còn đẹp đẽ như những ngày “đường ra trận mùa này đẹp lắm”. Nó chỉ đơn thuần là những tối đen nguyền chặt con người. Bảo Ninh đã thực sự phá vỡ giới hạn của văn chương để tạo nên một kiệt tác mang giá trị cho cả loài người. Hoá ra chiến tranh không chỉ cướp đi mạng sống của những người đã mất, mà đau đớn hơn nó còn giết chết cả những người còn đang sống, khiến ta chẳng thể nào ngưng xót xa ám ảnh. Một cách nhìn mới về chiến tranh và người lính đã được Bảo Ninh vạch lộ. Người lính cũng là người bình thường, họ chẳng phải anh hùng bất tử, bởi vậy tự tưởng, cái nhìn mà nhà văn mang tới quả thực nhân văn, sâu sắc. Không những thế nhà văn còn dám viết khác đi cái thông lệ vốn có của thể loại tiểu thuyết. Nếu như trước đó, người ta viết tiểu thuyết luôn kể chuyện theo trình tự dòng thời gian tuyến tính, hay cuộc đời nhân vật cùng một cốt truyện rõ ràng, thì đến tay Bảo Ninh, ông đã đổi khác. Dùng cách kể chuyện theo dòng kí ức, mọi sự kiện, chi tiết hiện ra hoàn toàn là dòng hồi tưởng của nhân vật. Bởi thế tiểu thuyết không hề lộn xộn mà rất tự nhiên, góp phần vào việc bộc lộ nội tâm nhân vật. Ấy còn là cách nhà văn đồng hiện không gian và thời gian giữa quá khứ và hiện tại. Không hề sắp xếp trình tự tuyến tính, không gian thời gian cứ hiện lên xen lẫn hoà trộn nhau. Tất cả quả thực làm nên tài năng của một cây bút mới. Phải chăng chỉ khi nhà văn dám viết khác đi, anh mới khẳng định được tầm sáng tạo vượt bậc của mình, tác phẩm của anh về đứng ở một tầng cao, mới đem đến cảm giác tiếp cận mới mẻ cho bạn đọc.

Ý kiến của Jonathan Culler quả thực đúng đắn và sâu sắc, đem tới bài học kinh nghiệm xác đáng cho mỗi người nghệ sĩ. Nghệ thuật không chấp nhận không mẫu đơn thuần, nó cần hơn sự đột phá bản lĩnh dám vượt lên của người nghệ sĩ. Một áng văn chân chính sẽ không bao giờ nằm ngoài quy luật của sáng tạo. Song dù sáng tạo tới đâu anh cũng không thể làm cho văn chương đi quá giới hạn cho phép của nó. Bằng không tác phẩm anh sẽ chẳng phải là văn chương thực thụ. Là bạn đọc tiếp nhận tác phẩm, cũng cần đánh giá giá trị tác phẩm không chỉ trên phương diện đúng công thức, mà còn phải nhìn nhận tác phẩm đó sáng tạo, bút phá tới đâu. Bởi có như thế một nền văn học chân chính mới ra đời.

Không có nguồn làm sao nước chảy, nhưng không có dòng riêng nguồn biết đi về đâu. Tựa như văn chương, có công thức đó anh mang đi để tạo dòng riêng!

Luyện Thi HSG Văn